

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG ỦY XÃ PHONG NÃM

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NÃM
(1975 - 2001)
TẬP II



Tháng 5-2018

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2003, Đảng ủy xã Phong Năm biên soạn và đã phát hành tập **“Phong Năm truyền thống cách mạng anh hùng”**, đúc kết những trang sử truyền thống cách mạng quý báu của nhân dân xã dưới sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc (giai đoạn 1930 - 1975).

Từ sau ngày giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng cả nước, nhân dân xã Phong Năm tiếp tục thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ở địa phương. Nhằm phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ cũng như phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, Ban chấp hành Đảng bộ xã Phong Năm (khóa XII) tiếp tục tổ chức biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1975 - 2001.

Từ 2001 xã Phong Năm chia tách thành 03 đơn vị hành chính mới là phường Xuân An, phường Phú Tài và xã Phong Năm.

Trên cơ sở quan điểm khách quan, lịch sử cụ thể, phát triển, có sự nhìn nhận xuyên suốt quá trình 26 năm để khẳng định những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Phong Năm đã phấn đấu đạt được cũng như những yếu kém, khuyết điểm tồn tại; tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thực tiễn, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Đồng thời qua đó động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng nỗ lực vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Đảng ủy và Ban biên soạn lịch sử truyền thống xã Phong Năm, phường Xuân An, phường Phú Tài xin trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự giúp đỡ quý báu và những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân, nhất là các đồng chí cán bộ lãnh đạo tiền nhiệm của Đảng bộ xã qua các thời kỳ. Trong quá trình tổ chức biên soạn và hoàn thành tập sách này, dù đã có nhiều cố gắng, song chắc chắn không sao tránh khỏi những thiếu sót và những hạn chế nhất định. Đảng ủy xã Phong Năm, phường Xuân An, phường Phú Tài rất mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM (KHOÁ XII)

**Má: Phạm Thị Ngu, Mẹ Việt Nam Anh Hùng, Huân chương độc lập hạng nhất.
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Mẹ có 7 người con
và 01 người rể là liệt sỹ.**



**Thiết giáp của quân giải phóng trên đường tiến vào
Thị xã Phan Thiết năm 1975 (ảnh Ngô Đình Cường)**

CHƯƠNG I

MÁY NÉT ĐẶC ĐIỂM SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (4/1975 - 12/1978)

I- ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, KHÔI PHỤC KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC PHÒNG SAU NGÀY GIẢI PHÓNG (4/1975- 12/1976)

Cuối năm 1974, đầu năm 1975 sau khi quán triệt Nghị quyết của cấp trên về quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Đến 22 giờ ngày 18/4/1975 ta đã giải phóng hoàn toàn các ấp Đại Hoà, Đại Tài Xuân Phong, Trinh Tường, Gò Tranh, Tân An cùng các phường, xã khác của Thị xã Phan Thiết.

Ngay sau giải phóng, theo sự chỉ đạo của trên, các đội công tác chuyển thành uỷ Ban cách mạng lâm thời cùng với lực lượng đảng viên, cán bộ cốt cán bên trong, lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào nổi dậy tiếp tục truy quét tàn quân địch và bọn ác ôn tay sai còn lẩn trốn ở địa phương.

Một điều đặc biệt mà rất ít nơi nào có được là ngay trước ngày được giải phóng, ở các thôn, ấp đều có chi bộ Đảng bên trong; ở thôn Đại Hòa có một chi bộ Đảng do ông Nguyễn Văn An (*Tám An*) làm Bí thư, Chi bộ này có 12 đảng viên; ở Đại Tài có một chi bộ Đảng và 03 đảng viên do ông Phan Ho (*Sáu Ho*) làm Bí thư; ở Xuân Phong có 02 chi bộ, khu vực cầu Xuân Phong trở lên có 01 chi bộ 03 đảng viên do bà Nguyễn Thị Thà (*Ba Thà*) làm Bí thư; khu vực từ Cầu Xuân Phong trở xuống ngã ba Nguyễn Hội có 01 chi bộ 03 đảng viên do bà Đặng Thị Tơ (*Hai Tơ*) làm Bí thư.

Chính vì nhờ có lực lượng đảng viên và một số lực lượng chính trị quân chúng cốt cán các đoàn thể bên trong mạnh nên việc đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân ngay từ thôn, ấp có rất nhiều thuận lợi so với các nơi khác.

Để chuẩn bị tiếp quản các vùng dân cư khi được giải phóng. Cuối năm 1974, Tỉnh uỷ Bình Thuận chỉ đạo Thị uỷ Phan Thiết bàn giao các đội công tác thuộc hai xã Hàm Hiệp và xã Hàm Tiến cho huyện Hàm Thuận để chuẩn bị thực lực chính trị tiếp quản các vùng địch tạm chiếm.

Xã Hàm Tiến gồm: *Xuân Phong, Gò Tranh, Trinh Tường*, do đồng chí Hoàng Anh Nhung Phó Bí thư làm quyền Bí thư xã, ông Nguyễn Thanh Liêm (Hai Tú) làm

Chủ tịch, ông Phạm Ký (Ba Ký) làm Phó Chủ tịch kiêm phụ trách nông hội, ông Trần Văn Tá (Giáo Tá) làm uỷ viên thư ký Ủy ban cách mạng lâm thời, đồng chí Nguyễn Thị Thà phụ trách an ninh, đồng chí Nguyễn Văn Hai (Hai Sanh) làm xã đội trưởng, bà Trần Thị Bảy (Bảy Đen) làm hội trưởng Hội phụ nữ xã. Thôn Xuân Phong ông Chín Khóm trưởng thôn (Ban nhân dân lâm thời thôn); Thôn Gò Tranh Ông Trần Văn Bảo (Thợ Bảo) thôn trưởng, Tiểu khu 52 Phú Trinh ông Cửu Thành tiểu khu trưởng.

Xã Hàm Hiệp gồm các ấp: *Đại Hòa, Đại Tài, Đại Thiện, Đại Lộc*, do đồng chí Võ Thành Hưng Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, đồng chí Đoàn Ngọc Nhi phụ trách Công An, đồng chí Nguyễn Văn An (Tám An) Phó Chủ tịch xã, ông Nguyễn Văn Hai (Sáu Mô) cơ sở quân báo bên trong làm xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Ba (Ba Khòm) làm Chủ tịch Hội phụ nữ xã, đồng chí Phạm Thị Tư làm Bí thư chi đoàn xã.

Ở thôn Đại Tài, Ban nhân dân lâm thời thôn Ông Phan Ho thôn trưởng, Ông Năm Tuất thôn phó, Ông Tám Lễ y tế thôn. Thôn Đại Hòa ông Võ Xuân Phúc (Bảy Phu) thôn trưởng, Ông Võ Xuân Vinh (Mười Xi), Ông Hai Trí thôn phó, Ông Nguyễn Văn Hai (Hai Côi) y tế thôn.

Xã Hàm Tiến tồn tại từ sau giải phóng từ tháng 4/1975 đến giữa năm 1976 thì xóa tên, lúc ấy theo chủ trương của trên: *Cắt một phần từ cầu Xuân Phong trở xuống đến đường Lương Ngọc Quyến (nay là Nguyễn Huệ) giao về cho Phường Phú Trinh được gọi là khu phố A, trường khu phố A lúc này được chỉ định là ông Nguyễn Văn Quỳnh (Tám Bông); Từ cầu Xuân Phong trở lên chạy ra ranh giới Hàm Liêm giao về cho thôn Đại Hòa- xã Hàm Hiệp; Xóm Gò Tranh- thôn Tân An giao về cho xã Hàm Liêm - Hàm Thuận.*

UBND Cách mạng lâm thời xã Hàm Tiến giải thể, Ông Phạm Ký được chuyển về xã Hàm Hiệp phụ trách Hội nông dân xã, cán bộ xã Hàm Tiến còn lại về phường Phú Trinh làm cán bộ phường.

Đến giữa năm 1977, tiếp tục có chủ trương của trên, cắt toàn bộ thôn Đại Hòa và thôn Đại Tài của xã Hàm Hiệp; Xóm Gò Tranh - thôn Tân An của xã Hàm Liêm giao về phường Phú Trinh. Đổi lại tên Tiểu khu 48 - 49- 50 thuộc khu phố A cũ, thành lập Tiểu khu Gò Tranh thuộc Xóm Gò Tranh - Tân An cũ. Từ đó phường Phú Trinh có thêm một số Tiểu khu, một bộ phận dân cư khá đông của Hàm Hiệp, Hàm Liêm.

Ngày 13/3/1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 104/CP tách các tiểu khu 48, 49, 50, 52, 53, 54, 55, 63 và các thôn Đại Tài, Đại Hòa của phường Phú Trinh

thành lập xã Phong Năm.

Nhằm mở rộng địa giới hành chính phù hợp với quá trình đô thị hóa, ngày 22/11/2001, Chính phủ có Nghị định 89-NĐ/CP thành lập phường Phú Tài, Xuân An trên cơ sở tách ra từ xã Phong Năm.

Sáng 01/5/1975, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Quân quản Thị xã tổ chức mít-tinh lớn, biểu dương sức mạnh để mừng Ngày Quốc tế Lao động 1/5 và mừng Quê hương được giải phóng tại sân vận động Thị xã Phan Thiết nằm trên địa bàn phường Phú Trinh. Có hơn 02 vạn cán bộ, nhân dân đại diện cho các phường tham dự và tham gia diễu hành qua các đường phố. Tại buổi lễ long trọng này, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã ra mắt nhân dân gồm có 09 ủy viên do đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu làm Chủ tịch (). Đồng chí Vũ Ngọc Đài - Trưởng Ban Quân quản tỉnh Bình Thuận đọc mệnh lệnh và lời kêu gọi của Ủy ban Quân quản Tỉnh, nhắc nhở mọi người góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn nơi mình sinh sống. Đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã, đọc diễn văn kêu gọi toàn dân đoàn kết, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ, ra sức khắc phục khó khăn, góp phần xây dựng Phan Thiết ngày càng giàu mạnh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã, hầu hết các tầng lớp nhân dân trong phường mừng, vui khôn siết vì đất nước được hoàn toàn giải phóng, thoát khỏi vòng kìm kẹp của Mỹ - Ngụy, hăng hái tham gia các phong trào do Ban Quân quản và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phát động như tham gia Dân quân tự vệ để bảo vệ an ninh, trật tự trong thôn xóm, tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, bóng đá, bóng chuyền phục vụ các ngày Lễ, Tết. Tuy nhiên, cũng còn một số Ngụy quân, Ngụy quyền và vợ con binh lính nháo nhào, mất phương hướng, “ăn không ngời ròi”, không có công ăn việc làm vì từ trước đến giờ sống dựa vào đồng lương của chồng do chế độ cũ cung cấp. Một số ngấm ngầm tìm cách xuyên tạc chống phá cách mạng, một số các băng đảng, hút chích, trộm cướp ở các phường Phú Trinh, Bình Hưng, Đức Nghĩa thường tập trung tại Ga xe lửa, mỗi đêm để trộm cắp và đánh lộn gây mất trật tự xã hội; các khu phố, còn một số người không có công ăn việc làm, thường sinh ra ăn cắp vặt như: gà, vịt.... Sau ngày giải phóng, tình hình an ninh trật tự còn nhiều phức tạp, Ủy ban Quân quản vừa ổn định tình hình, vừa trấn áp bọn ngoan cố phá hoại cách mạng, kêu gọi binh lính Ngụy quân, Ngụy quyền ra trình diện. Vận động, tuyên truyền giáo dục chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam để họ hiểu và từng bước ổn định cuộc sống để trở về đất cũ sản xuất làm ăn. Mặt khác, quan tâm đến công tác y tế, giáo dục theo sự chỉ đạo của Thị ủy.

Về công tác Giáo dục: Sau ngày giải phóng, toàn Thị xã có 16 Trường Tiểu học với 197 lớp và 9.489 học sinh. Giáo viên còn lại 299 người chủ yếu dạy Bậc Tiểu học. Có 05 Trường Trung học gồm Phan Bội Châu, Bán Công Phan Thiết, Chính Tâm, Bò Đề và Tinh Hạt do Tinh quản lý; hầu hết, các trường đều xuống cấp. Do chiến tranh, học sinh tạm nghỉ, đến ngày 19/5 các trường bắt đầu học lại vào ngày 10/7/1975, tỉnh tổ chức cho học sinh thi tốt nghiệp. Thời gian này, các thầy, cô giáo dạy học đều không có lương, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết quyết định tạm cấp cho giáo viên dạy từ 19/5 đến cuối tháng 7/1975, 01 tháng 25 lít gạo và 1.000 đồng. Năm học 1974 - 1975, tổ chức bế giảng ngày 13/7 và nghỉ hè ngày 15/7/1975. Để chuẩn bị cho năm học mới đầu tiên sau ngày giải phóng Quê hương, Thị xã đã tổ chức học tập, bồi dưỡng chính trị cho số giáo viên cũ được tuyển dụng nắm các yêu cầu cơ bản của nền giáo dục cách mạng. Tại các lớp bồi dưỡng này, các thầy, cô giáo được học tập về nhiệm vụ giáo dục của Cách mạng Việt Nam và những yêu cầu cần chú ý rèn luyện trong môi trường giáo dục mới. Ngoài số giáo viên cũ được tuyển dụng lại, đã tuyển thêm 120 nam, nữ thanh niên đã học hết lớp 12 để đào tạo giáo viên cấp tốc bổ sung cho các trường đang thiếu, phục vụ kịp thời cho năm học đầu tiên trên địa bàn Thị xã.

Ngày 5/9/1975, Trường cấp I Đúc Thẳng được Thị xã chọn làm điểm để khai giảng, đồng chí Bí thư Thị ủy đã đến dự và phát biểu chỉ đạo. Đến ngày 15/9, các Trường cấp I trực thuộc các phường đồng loạt khai giảng; trong đó, có Trường Lê Thị Hồng Gấm của phường Phú Trinh; có đại diện Thị ủy, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời, Ủy ban Mặt trận Thị xã đến dự và công bố đặt tên mới cho các Trường cấp I thuộc các phường như: Trường Võ Thị Sáu, Lê Thị Hồng Gấm (Phú Trinh) và Trần Hưng Đạo (Đúc Thẳng)... Các trường cũ như Trường Bò Đề chuyển thành Trường cấp I - II Lạc Đạo. Đến năm 1990, chuyển đổi thành Trường cấp II Tuyên Quang và hiện nay là Trường Tiểu học Tuyên Quang. Trường Chính Tâm được chọn là nơi làm việc của Ty giáo dục. Riêng Trường cấp III Phan Bội Châu do thiếu giáo viên nên đến đầu tháng 10/1975 mới khai giảng, đồng chí Trần Hữu Bình, cán bộ tập kết về làm Hiệu trưởng.

Sau ngày quê hương giải phóng, trong năm học đầu tiên trên địa bàn Thị xã có 19 Trường cấp I, II và 02 Trường cấp III với 15.947 học sinh và 433 thầy cô giáo (cấp I: 11.116 học sinh; cấp II: 3.197 học sinh và cấp III: 880 học sinh).

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tập trung thanh toán nạn mù chữ toàn Miền Nam. Thị ủy đã phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã làm Trưởng ban thanh toán mù chữ, có sự tham gia của các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể Thị xã. Các phường, xã cũng thành lập Ban thanh toán mù

chữ do đồng chí Chủ tịch phường, xã làm Trưởng ban. Đối tượng là Thanh thiếu niên trong độ tuổi, người lớn tuổi trước đây do nhiều hoàn cảnh khác nhau chưa có điều kiện cấp sách đến trường. Lúc đầu, do gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ dạy và học, nên chỉ tổ chức học vào ban đêm ở một số ít khu phố, thôn sau đó phát triển dần đến 37/46 khu phố, thôn có lớp học. Đối với số cán bộ, công nhân, viên chức học chưa hết cấp I, II được cử đi học các lớp bổ túc văn hóa do Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Tỉnh và Thị xã tổ chức. Nhân dịp Kỷ niệm 30 năm Cách mạng tháng 8/1945 thành công, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã đã chính thức phát động Lễ ra quân “*Diệt giặc dốt*” vào ngày 24/8/1975.

Xã Phong Năm, những ngày đầu sau giải phóng tình hình an ninh còn nhiều phức tạp, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, tình trạng thiếu lương thực gay gắt, vì vậy vấn đề trước mắt là giải quyết lương thực cho nhân dân...; Mặt khác, Đảng vừa tập trung lãnh đạo củng cố, xây dựng hệ thống Đảng, Chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tổ chức xây dựng hệ thống dân quân du kích xã, thôn; đồng thời phát động các phong trào: Thi đua lao động sản xuất tại chỗ; vận động bung, giãn dân bị địch dồn vào ở trong khu chung cư, khu tập trung về lại những nơi vườn đất cũ để đẩy mạnh thi đua sản xuất; ổn định đời sống, tập trung ổn định nơi ăn, ở làm ra nhiều lương thực thực phẩm; *giải quyết cái ăn, nhằm giảm tình trạng thiếu đói cho bà con.*

Những ngày này, trong không khí sôi nổi, hừng hực ngọn lửa cách mạng, không khí âm cúng đoàn tụ gia đình sau bao nhiêu năm chiến tranh xa cách; những giọt nước mắt cho những ngày gặp lại, nỗi mừng vui kể từ đây sẽ vĩnh viễn thoát khỏi cảnh chết chóc vì bom đạn chiến tranh, cảnh tù đầy tra tấn, áp bức dã man của bọn thực dân cướp nước và lũ tay sai bán nước, dĩ nhiên cũng có giọt nước mắt rơi dài trên những đôi má nhăn nheo của những bà mẹ, người vợ, ngày hòa bình độc lập mà người con, người chồng không còn để trở về và có cả những giọt nước mắt, sự trong chờ của gia đình những Sĩ quan, binh lính ngụy trong đám tàn quân chưa biết sống chết ở đâu mà chưa thấy trở về - nhưng lớn hơn tất cả, bao trùm lên tất cả vẫn là nỗi mừng vui, niềm phấn khởi, nguồn hạnh phúc vô bờ đã đến với đồng bào cả nước, cả Tỉnh, Thị xã và với bà con Phong Năm sau bao năm khao khát đợi chờ. Mít tinh, lễ hội mừng chiến thắng cả Tỉnh, Thị xã, Xóm, thôn, nhà nhà ăn mừng đoàn tụ, hội ngộ, trùng phùng, mừng ngày vui như trong một đêm mơ.

Hòa cùng khí thế tung bừng ngày Hội mừng chiến thắng của dân tộc của đất nước của tất cả bà con; thanh thiếu niên ở các thôn trong xã đã tự nguyện và hăng hái tham gia các phong trào biểu diễn văn nghệ với các chủ đề về chào mừng đất nước được

độc lập, tự do, thống nhất, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi bộ đội, những chiến sĩ con cháu của cụ Hồ đã hy sinh cả cuộc đời vì sự nghiệp giải phóng quê hương. Các đêm văn nghệ được tổ chức ở khu vực trung tâm xã và ở các thôn kéo dài nhiều ngày trong tháng 5, tháng 6 năm 1975.

Cùng với phong trào văn nghệ, hoạt động thể dục thể thao: Bóng đá, bóng chuyền cũng được đẩy mạnh thành phong trào, các đội bóng ở xã, thôn được thành lập đá giao hữu với nhau hàng tuần, mỗi buổi chiều ở các sân thường sử dụng các đám ruộng bằng phẳng, nhiều thanh niên, thiếu niên tập trung ra chơi đá bóng, bóng chuyền thật là vui và rất khí thế.

Thực hiện ý nguyện của Bác Hồ, ngay sau cách mạng tháng 8/1945 thành công phải tập trung “diệt giặc đói và giặc dốt”. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa xóa mù chữ trong nhân dân, nhất là trong các tầng lớp thanh thiếu niên trước nay vì nghèo, vì chiến tranh chưa có điều kiện đi học, nay được chính quyền mà nòng cốt là các chi đoàn thanh niên tổ chức nhiều lớp học vào buổi tối sau giờ lao động sản xuất ở ruộng đồng về. Các lớp học bình dân, xóa mù tuy chỉ bằng đèn dầu, nhiều lúc bị gió thổi tắt tối đèn, những đêm mưa gió ướt sũng cả áo quần sách vở, nhưng lớp học đêm nào cũng có đủ người học thật đông vui.

Ngày 25/8/1975, theo quyết định của Chính phủ, cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam thu, đổi tiền chế độ cũ, phát hành tiền ngân hàng Việt Nam (*nhân dân gọi là tiền giải phóng*), lưu hành trên toàn miền Nam. Công tác thu, đổi tiền diễn ra tốt đẹp, bắt đầu từ 5 giờ sáng đến 15 giờ chiều là hoàn tất. Bàn đổi tiền đặt tại nhà Ông Châu Ngọc Điệp, thôn Xuân Phong.

Về phía Chính quyền cách mạng, sau giải phóng việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, truy quét, quản lý số phần tử ác ôn, đưa đi tập trung cải tạo. Tổ chức tiếp nhận, sàng lọc số công chức, binh lính chế độ cũ chạy trốn vào Vũng Tàu, Sài Gòn và các tỉnh phía Nam lần lượt về trình diện, tổ chức các lớp học tại chỗ từ 5 đến 7 ngày. Số có chức sắc trong chính quyền Ngụy, số Sĩ quan Cấp úy, tá thì lập danh sách báo cáo về trên cho đi học dài ngày ở Xóm Mía hoặc ở các trại tập trung của Tỉnh. Tổ chức thu gom vũ khí, đạn, chất nổ, quân trang, quân dụng của tàn quân Ngụy chạy bỏ lại; truy quét văn hóa phẩm đồi trụy, phản động của chế độ cũ để lại. Tổ chức cho nhân dân sinh hoạt, học tập chính sách 10 điểm về đoàn kết, hòa hợp dân tộc của Mặt trận giải phóng Miền Nam và các chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam, là những việc làm mất khá nhiều thời gian của cán bộ chính quyền lâm thời từ xã đến thôn.

Khi tình hình chính trị - kinh tế - xã hội dân được ổn định. Cuối năm 1975 đầu năm 1976 ở các thôn của xã Hàm Tiến, Đại Hòa, Đại Tài đã có các phong trào lớn, nhất là vận động 02 đợt thanh niên tình nguyện đi xây dựng vùng kinh tế mới tại Đức Linh. Việc làm cụ thể tại nơi đây, là tập trung chặt cây, phát rẫy, vỡ đất, đốn cây, cắt tranh, chặt lá, chặt tre, dọn nền làm nhà ở, chuẩn bị cơ sở vật chất, nhà cửa, đất đai, để đưa bà con ở các phường trong Thị xã không có ruộng đất ở vùng ven hoặc không có công ăn việc làm ổn định, đến đây lập nghiệp và ổn định cuộc sống lâu dài.

Trong thời gian này khí thế lao động của anh em thanh niên tình nguyện rất hăng hái, vui vẻ và đầy trách nhiệm, nhiệt tình, chính vì vậy mà một vùng rừng núi của Đức Linh bạt ngàn cây cỏ, lau lách, nhiều cây to cả người ôm không hết, thế mà chỉ sau một thời gian không lâu, nơi đây đã có những dãy nhà thẳng tắp, những khoảng đất trồng trái, những vật mì, khóm chuối xanh tươi do anh em thanh niên lao động đem lên trồng và lần lượt một số bà con ở Thị xã đã được đưa lên. Tuy nhà cửa vẫn còn đơn sơ chưa được chắc chắn vì đa số anh em còn trẻ chưa có kinh nghiệm làm nhà. Chỉ huy lực lượng thanh niên xung phong lúc này có anh Phạm Văn Hia và Lê Viết Kiên.

Thời gian này, Tỉnh và Thị uỷ đã phát động đợt thi đua lập thành tích trên mọi lĩnh vực để chào mừng các ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm lịch sử của dân tộc: kỷ niệm tròn một năm ngày giải phóng Phan Thiết 19/4; 30/4 giải phóng hoàn toàn Miền Nam; Quốc Khánh 2/9 và đặc biệt là chuẩn bị cho ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên thống nhất đất nước vào ngày 25/4/1976.

Để chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng, tổ chức tốt công tác bầu cử Quốc hội, ở địa phương tập trung vào công tác nắm và lập, niêm yết danh sách cử tri, tổ chức hình thành các tổ bầu cử, ban bầu cử, chi bộ phải cử các đồng chí đảng viên làm tổ trưởng tổ bầu cử. Các thành viên trong tổ bầu cử được chọn lựa rất kỹ, công tác bảo vệ tổ bầu cử, bảo vệ thùng phiếu, trang trí các điểm bầu cử luôn được trên kiểm tra chỉ đạo thường xuyên, tất cả sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương đều tập trung ở nhiệm vụ đặc biệt này. Vì đây là lần đầu tiên nhân dân Miền Nam mới trực tiếp cầm lá phiếu bầu đại biểu Quốc hội chung của cả nước, một Quốc hội thống nhất, độc lập, tự do, hoà bình, dân chủ thật sự sau lần bầu cử Quốc hội năm 1946.

Cuộc bầu cử Quốc hội thành công tốt đẹp và an toàn, với 100% cử tri theo danh sách được niêm yết đã đi bầu, điều đó nói lên ý thức chính trị của người dân có truyền thống cách mạng kiên trung, bất khuất, khác với những lần bầu cử trước đây do Chính quyền Miền Nam tổ chức, mặc dù với sự kìm kẹp, kiểm tra thúc dục bằng họng súng, lưỡi lê nhưng lác đác chỉ chừng 60-70% cử tri đi bầu.

Sau kết quả bầu cử thành công, Quốc hội đã họp vào giữa cuối năm 1976 và bầu ra Chính phủ, cơ quan hành pháp thống nhất cả nước được cử ra để điều hành đất nước Việt Nam độc lập, hòa bình, dân chủ, tự do, hạnh phúc.

Để bảo vệ Đảng, Chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự xóm làng, phong trào xây dựng lực lượng dân quân du kích xã, thôn được tổ chức chặt chẽ. Đa số các thanh niên, thanh nữ lúc ấy đều xem được tham gia vào dân quân du kích như một vinh dự và tự hào, với hình ảnh người chiến sĩ dân quân với bộ đồ bà ba, nón tai bèo, mang trên vai cây súng (thường là súng cabin hoặc M15-M16) thật oai phong凛冽. Các lớp huấn luyện quân sự diễn ra hết đợt này đến đợt khác, các khẩu lệnh “*một hai, một hai, quay phải, quay trái*” được vang lên. Các động tác lăn lê, bò toài được nhiều thanh niên nam nữ hăng say luyện tập khá thuần thục, công tác canh trực cả ban đêm lẫn ban ngày được duy trì chặt chẽ, việc tuần tra bảo vệ trật tự xóm làng lúc này thật là nghiêm ngặt.

Về nhiệm vụ Quốc phòng- an ninh với chủ trương tiếp tục rà soát, củng cố Ban chỉ huy Quân sự xã và Ban công an xã (*thành lập ngày 4/4/1978*); đồng thời, tăng cường số lượng dân quân du kích xã và du kích các thôn, đẩy mạnh huấn luyện dân quân du kích; chọn một số có lý lịch tốt, nhiệt tình trong công tác cho đi học đối tượng đoàn, đề bạt làm cán bộ chỉ huy các tiểu đội, trung đội ở xã và các thôn...

Đối với Công an, Ban Công an xã phối hợp với các chi bộ phân công một số đảng viên làm tổ trưởng tổ an ninh nhân dân, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ để nắm bắt tình hình trong quần chúng, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc một cách rộng khắp. Nhờ đó mà tình hình trộm cắp, tệ nạn xã hội trong thôn xóm giảm đi, an ninh trật tự được bảo đảm tốt.

Về công tác Y tế: Những tháng đầu mới giải phóng, tình hình vệ sinh môi trường trên địa bàn Thị xã vô cùng phức tạp, nhất là tại các khu vực dân cư ven biển, ven sông, nhiều loại dịch bệnh liên tục xảy ra, làm cho bệnh viện Thị xã lúc nào cũng bị quá tải, trong khi đó tuyến cơ sở chưa có đủ điều kiện phục vụ. Trước tình hình trên, Thị ủy chỉ đạo cho ngành Y tế thị xã tăng cường đội ngũ thầy thuốc cho cơ sở, khẩn trương xây dựng các Trạm y tế, cố gắng bảo đảm cơ sở thuốc tối thiểu phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh, vừa tổ chức phát động phong trào “*Ăn sạch, ở sạch, uống chín*” để phòng ngừa dịch bệnh. Đồng thời, vận động các Y, Bác sĩ, thầy thuốc hành nghề tư nhân trong nội thị tự nguyện tham gia chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Động viên các hộ kinh doanh Y dược tư nhân hỗ trợ thuốc men và tự nguyện hiến tặng các cửa tiệm,

cửa hiệu, quầy hàng y dược cho Nhà nước. Gia đình ông Phạm Tấn Học ở phường Bình Hưng đã hiến Quầy thuốc tây Bình Dân, ông Nhung ở phường Phú Thủy đã hiến nhà hộ sinh Hồng Phúc cho nhà nước sử dụng, về sau thành lập Phòng khám Đa khoa và nhà hộ sinh khu vực B, thuộc phường Phú Trinh từ năm 1975 đến nay. Các phòng khám khu vực A ở Đức Long, khu vực B ở Phú Trinh, khu vực C ở Bình Hưng, Hưng Long, khu vực D ở Phú Thủy, Thanh Hải được thành lập để phục vụ nhân dân tuyến ban đầu. Đến năm 1976, toàn Thị xã có 08 Trạm y tế phường với tổng số 393 giường bệnh, có 02 bác sĩ, 08 y sĩ, 12 y tá và 03 nữ hộ sinh. Thị xã thành lập 35 tủ thuốc dân lập ở 40 Tiểu khu, lập 01 nhà hộ sinh và một Trạm y tế phục vụ sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức Thị xã. Bệnh viện Phan Thiết được chuyển giao cho Tỉnh, bước đầu đã cố gắng đầu tư cơ sở vật chất, y cụ, sắp xếp lại đội ngũ thầy thuốc, cán bộ quản lý, nhân viên để phục vụ nhân dân toàn Tỉnh. Phong trào vệ sinh, phòng bệnh được phát động sâu rộng, việc tổ chức tiêm phòng dịch tả, sốt rét, sốt xuất huyết được đẩy mạnh. Ngoài ra, Thị xã còn thành lập một trại nuôi dưỡng người tàn tật, già yếu và cơ sở giáo dục phục hồi nhân phẩm cho các đối tượng tệ nạn xã hội có 100 người. Đồng thời, thành lập một Trại Cô nhi tại phường Đức Nghĩa, tập trung được 40 em là các trẻ lang thang về nuôi dưỡng, chăm sóc.

II- BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (01/1977-12/1978)

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, từ ngày 26/2 đến ngày 3/3/1977 tại thị trấn Phan Rang (nay là thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận), Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thuận Hải lần thứ I (vòng 2) bầu Ban Chấp hành có 38 Ủy viên (04 ủy viên dự khuyết) bầu đồng chí Lê Văn Hiến làm Bí Thư Tỉnh ủy. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ chung trong 2 năm 1977-1978, Nghị quyết chỉ rõ: *“động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo, ra sức thiết lập và tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, kết hợp chặt chẽ xây dựng với cải tạo, nhanh chóng khắc phục nhược điểm và khó khăn, phát huy mọi thuận lợi, tận dụng mọi khả năng vốn có của địa phương, đặc biệt coi trọng phát huy các ưu thế của nghề nông, nghề biển, nghề rừng và khả năng lao động trong tỉnh, tập trung mọi nỗ lực nhằm thực hiện hai nhiệm vụ mục tiêu cơ bản, vừa cấp bách là cải thiện cơ bản một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, tăng*

cường an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội” ()

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I (vòng 2) đã xác định phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trong 2 năm 1977-1978 là: “xây dựng Thị xã Phan Thiết thành một Thị xã Tỉnh lỵ - là Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh nhà; nơi có một trong 3 thế mạnh của tỉnh là kinh tế hải sản”. Riêng trong năm 1977 nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung thực hiện là: “tiếp tục đẩy mạnh phát triển nghề biển đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch, đồng thời chú ý đẩy mạnh phát triển nông nghiệp để giải quyết một phần lương thực, thực phẩm. Phục hồi và phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất Ngư - Nông nghiệp và xây dựng cơ bản. Tiến hành sắp xếp phân bổ lao động hợp lý nhằm giảm bớt dân số trong Thị xã. Tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh; tích cực xây dựng kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể; từng bước ổn định thị trường để tạo điều kiện phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân”.

Đầu năm 1977, theo sự chỉ đạo của trên công tác cải tạo công thương nghiệp, quản lý thị trường được đẩy mạnh, đặc biệt là công tác cải tạo hải sản đối với Thị xã Phan Thiết được xem là công tác trọng tâm lúc bấy giờ. Địa bàn Phú Trinh cũng có đánh bắt hải sản tuy không nhiều nhưng đặc biệt là có Ga xe lửa nên đã trở thành điểm nóng, tập kết, vận chuyển đi thành phố Hồ Chí Minh các mặt hàng hải sản: Cá hấp, mực khô, còi sò... với quy mô và số lượng lớn, do đó đã huy động khá đông lực lượng dân quân, du kích, thanh niên, tham gia công tác quản lý thị trường hải sản ở khu vực này.

Cùng với công tác quản lý thị trường về hải sản vào giữa năm 1977. Đoàn phường Phú Trinh được phát động phong trào thanh niên xung phong tình nguyện đi xây dựng kênh Sông Pha, nhằm lấy nước phục vụ cho nông trường bông vải của Tỉnh Thuận Hải, phong trào này cũng đã thu hút đông đảo thanh niên của phường Phú Trinh và các phường, xã khác tham gia hưởng ứng mạnh mẽ.

Về tình hình Chi bộ thôn Xuân Hoà: Tháng 3/1977, sau khi có chủ trương tách 2 thôn Xuân Hoà và Đại Thiện về cho Hàm Hiệp, đồng chí Nguyễn Văn An thôi không làm Phó Chủ tịch xã Hàm Hiệp mà về làm Bí thư thôn - trưởng thôn Xuân Hoà (*ông Nguyễn Hữu Trí làm thôn phó*). Chi bộ Xuân Hoà có 9 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn An làm Bí thư chi bộ. Đến cuối năm 1978, chi bộ tăng thêm mười một đồng chí. Tổng số đảng viên lúc này là 20 đồng chí. Chi uỷ lúc này có 03 đồng chí.

Chi uỷ chi bộ thôn Xuân Hoà được giao nhiệm vụ lãnh đạo HTX; đồng thời, lãnh đạo kinh tế 3 thôn Xuân Hoà, Xuân Phong và Xuân An. Riêng các chi bộ thôn

Xuân Phong, Xuân An chỉ lãnh đạo về chính trị, tư tưởng, an ninh quốc phòng, trật tự xã hội và các phong trào cách mạng khác...

Cùng thời gian tháng 3 năm 1978 **Thị uỷ Phan Thiết** có chủ trương thành lập các đội sản xuất và tiến lên thành lập HTX. Các đồng chí Bí thư chi bộ HTX từ năm 1977 đến năm 2001 gồm: đồng chí Nguyễn Văn An (năm 1977 – 1982); đồng chí Đoàn Ngọc Dũng (năm 1979 – 1982) .

Bắt đầu từ năm 1978, Quốc hội đã ban hành và thực hiện luật nghĩa vụ quân sự và luật nghĩa vụ lao động. Luật nghĩa vụ lao động áp dụng đối với tất cả các công dân trong độ tuổi lao động từ 18 đến 45 tuổi, mỗi lao động phải đóng góp trực tiếp 30 ngày công trên một năm. Thực hiện luật này, lãnh đạo phường Phú Trinh đã triển khai đưa trên 600 lao động lên khai hoang gần 700 ha rừng, chặt cây, tre, lá làm 100 căn nhà tại xã Nghị Đức - Đức Linh để tiếp tục đưa dân (đợt II) trong Thị xã Phan Thiết lên đây sinh sống và lập nghiệp gọi là đi xây dựng vùng kinh tế mới; nhằm xây dựng một vùng kinh tế ổn định, lâu dài ở nơi này, vì đây là vùng đất mới màu mỡ, trù phú, dân cư còn thưa, điều kiện làm ăn phát triển kinh tế rất thuận lợi. Phường Phú Trinh đợt này cũng đã đưa gần 50 hộ dân đến lập nghiệp nơi này. Chỉ huy lực lượng lao động đợt này có đồng chí Nguyễn Quốc Vũ, ông Nguyễn Văn Quỳnh (*Tám Bông*) ở Xuân Phong và một số anh em khác. Khí thế lao động ở đây rất nhộn nhịp, mọi người đều vui vẻ, hăng hái tham gia, rất nhiều kỷ niệm mà đến nay nhiều anh em, bà con vẫn còn nhớ và kể lại vào những dịp gặp mặt, những buồn vui, gian khổ của những ngày lao động không biết mệt mỏi và xem đó như là những kỷ niệm khó quên...

Tháng 3/1978, thực hiện chủ trương cải tạo công thương nghiệp mà chủ yếu là cải tạo thương nghiệp trên phạm vi toàn miền Nam. Đối với địa bàn Phong Nẫm vì là địa bàn nông thôn lại có nhiều đóng góp hy sinh cho cách mạng trong hai cuộc kháng chiến, nên công tác này không lớn và phức tạp như ở các phường trong nội thị, gần như không có hộ nào được các tổ công tác đến kiểm tra, niêm phong các mặt hàng và tài sản.

Từ ngày 29/4/1978, để thống nhất tiền tệ trong cả nước, Đảng ta chủ trương thu đổi tiền theo Quyết định số 87, ngày 25/4/1978 của Chính phủ. Vì sau khi Giải phóng ở Miền Nam đã đổi tiền ngân hàng Việt Nam (lần 1 tháng 8/1975) do Chính Phủ Cộng Hoà Miền Nam phát hành, ở miền Bắc thì dùng tiền của Miền Bắc phát hành từ trước. Bàn đổi tiền khu vực Xuân Phong đặt tại chợ Xuân Phong nay là trường Mẫu giáo Phong Nẫm.

Công tác thu đổi tiền diễn ra thuận lợi, không có gì phức tạp hoặc sự cố xảy

ra, bà con nông thôn nghèo, bị địch kìm kẹp lâu năm nên tiền bạc cũng không có nhiều, hơn nữa đã qua ba năm giải phóng lại bị nạn hạn hán mất mùa năm 1977, nên số tiền mặt chỉ đủ chi dùng gia đình hàng ngày.

Đối với công tác cải tạo nông nghiệp. Vì là vùng nông thôn nên công tác cải tạo nông nghiệp được trên quan tâm chỉ đạo đầu tiên, khoảng giữa năm 1977 đã tổ chức các tổ vận động công, tức là làm vận công cho từ hộ này đến hộ khác trong một số công việc nhất định gần giống nhau như: cày, bừa, cấy, gặt... đến giữa năm 1978 thì được tổ chức thành đội sản xuất hay còn gọi là *tập đoàn sản xuất*, khu vực thôn Xuân Hòa - Xuân Phong được tổ chức thành 02 đội, đội I do ông Nguyễn Văn Hai làm đội trưởng, ông Đào Văn Hai làm đội phó, bà Phạm Thị Phương làm thư ký kiêm thủ quỹ. Đội II do ông Phạm Hữu Quế làm đội trưởng, ông Nguyễn Văn Trí làm thư ký, ông Đoàn Ngọc Dũng làm đội phó.

Thời gian này, năm 1977 - 1978 theo sự chỉ đạo của Tỉnh và Thị ủy Phan Thiết. Vùng Phong Nẫm là vùng sản xuất các loại rau xanh, hoa quả, thực phẩm chăn nuôi phục vụ nhu cầu rau xanh hàng ngày cho nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức của Tỉnh và Thị xã Phan Thiết nên cần phải tiến hành cải tạo đồng ruộng thành đất sản xuất gieo trồng các loại rau tươi, nhất là các loại hoa quả phục vụ cho ngày Tết Nguyên Đán của nhân dân nội thị. Vì thế nên đã có một số cánh đồng đất đai màu mỡ thuộc dạng ruộng sâu, ruộng rọc như: ruộng Rọc Trâm Thủy (Đại Hòa), Rọc ông Cào (Đại Tài) và một số cánh đồng ruộng khác được phá bờ lên luống trồng rau cải các loại. Để lấy nước tưới cho các cánh đồng rau này, một mặt tổ chức lực lượng đi khai mương dẫn nước từ Hàm Hiệp, Hàm Liêm về, số khác tổ chức thành các tổ thanh niên có kinh nghiệm đào giếng lấy nước ngầm; giếng ở khu vực này thường đào sâu từ 5 đến 7 m mới có nước, đào xong được xây gạch, khi lấy nước tưới sẽ dùng máy chạy nước lên chứa vào ao, rồi dùng thùng Basa gánh nước tưới hoặc dùng máy Koler nhỏ bơm tưới trực tiếp lên các luống rau, cà, đậu, ớt....



Hái Bưởi

Những năm 1978 - 1979, sau nắng hạn mất mùa năm 1977, Tỉnh và Thị xã có chủ trương bung, giãn dân về vùng đất cũ hoặc đi xây dựng các vùng kinh tế mới, vùng

đất mới, khai hoang phục hoá tăng gia sản xuất nhất là các loại cây lương thực như: lúa, bắp, khoai lang, khoai mì và các loại rau đậu,... trồng các loại cây gì có thể làm lương thực, thực phẩm được và trồng bất cứ đâu, vì vậy mới có phong trào nhỏ hoa, cây cảnh trong các chậu kiểng để trồng ọt, trồng rau cải, trồng hành cải thiện bữa ăn...

Nếu như các phường trong nội thị có phong trào đi kinh tế mới ở Đức Linh hoặc đi tăng gia sản xuất trồng lang, bắp, đậu ở Bình Tú, thì Phong Năm có phong trào đi lên các vùng Bàu Sẻ, Bàu Nước, Suối Tắm Nhan, Bàu Cầm Hang, Bàu Heo, Râm CII, Đá dựng để phát rẫy, tria bắp, trồng mì, gieo cấy lúa, vv... Sau nắng hạn vài năm nhờ thời tiết có mưa nên việc phát triển sản xuất của bà con cũng gặp nhiều thuận lợi, được mùa. Bà con thêm phần khởi ra sức phát triển thâm canh chăm bón tốt hơn.

*

* *

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, Đảng ta đã tập trung trí tuệ, sức lực, lãnh đạo công cuộc cách mạng đưa đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn.

Năm 1979 xã Phong Năm được thành lập, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy Phan Thiết, sự hình thành các chi bộ Đảng xã Phong Năm đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước trong kháng chiến, vừa tích cực khắc phục hậu quả chiến tranh vừa đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng và củng cố hệ thống chính trị, ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG II

THÀNH LẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ PHONG NĂM, CÔNG TÁC CẢI TẠO NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG CÁC HỢP TÁC XÃ, CỦNG CỐ BỘ MÁY LÃNH ĐẠO XÃ (01/1979 - 6/1986)

I- Thành lập đơn vị hành chính xã Phong Năm.

Do yêu cầu Thị xã Tĩnh lý cần có một vùng ven để sản xuất, cung cấp các loại thực phẩm phục vụ bữa ăn hàng ngày cho cán bộ và nhân dân nội thị.

Qua khảo sát, thăm dò lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân, cuối cùng Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết thống nhất đề nghị Tỉnh cho thành lập xã lấy tên là xã Phong Năm; vì tên này đã có từ năm 1946 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và cũng là ghép hai tên: xã Tường Phong và Đại Năm có từ trước

Ngày 13/3/1979, Chính phủ có Quyết định số 104 thành lập xã Phong Năm: tách từ các tiểu khu 48, 49, 50, 52, 53, 54, 55 và 63, các thôn Đại Tài, Đại Hoà thuộc phường Phú Trinh. Đơn vị hành chính của xã Phong Năm gồm 5 thôn: Xuân Hòa, Xuân Tài, Xuân Phong, Xuân Hải, Xuân An.

Năm 1996 đến đầu năm 1997 do việc giải tỏa nhà Chồ ở các phường Đức Thắng, Bình Hưng, Hưng Long đưa dân lên khu vực Văn Thánh (Bến đò Văn Thành cũ) nên thành lập thêm một thôn mới là thôn Văn Thánh (lấy một phần khu phố 12 của Phường Phú Trinh và một phần của thôn Xuân Tài). Vì vậy, khi chia tách xã Phong Năm theo Nghị định 89 của Chính phủ vào cuối năm 2001 thì xã Phong Năm có 6 thôn: Xuân Hòa, Xuân Tài, Xuân Phong, Xuân An, Xuân Hải và Văn Thánh.

Địa giới hành chính Phong Nẫm năm 1979

II- củng cố hệ thống chính trị ở xã (1979 - 1986).

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan thiết lần II (nhiệm kỳ 1979-1982), diễn ra từ ngày 28/7-01/8/1979 với 208 đại biểu chính thức tham dự. Đại hội đã xác định phương hướng 02 năm 1979-1981 là: *“tiếp tục công cuộc cải tạo và xây dựng hợp tác hóa các ngành kinh tế nhất là hải sản và tiểu thủ công nghiệp”*; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo vùng biển trên cơ sở thực hiện tốt chủ trương *“kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng”*. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phan Thiết gồm 27 đồng chí (có 2 nữ và 02 dự khuyết). Ban Thường vụ Thị ủy có 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Quý Đôn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Bốn và đồng chí Nguyễn Hữu Tín làm Phó Bí thư.

Sau 03 năm thực hiện Nghị quyết do Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II đề ra. Từ ngày 11/01 đến ngày 16/01/1983, đã diễn ra Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã Phan Thiết lần thứ III (nhiệm kỳ 1983 - 1985), có 199 đại biểu tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 28 đồng chí (01 dự khuyết). Ban Thường vụ Thị ủy có 09 đồng chí, đồng chí Mẫn Tấn Dũng làm Bí thư, đồng chí Mai Hữu Chí làm Phó Bí thư.

Về cấp uỷ xã Phong Nẫm, sau khi có quyết định thành lập đơn vị hành chính xã Phong Nẫm trực thuộc Thị xã Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận. Thị ủy, UBND Thị xã Phan Thiết cũng đã có quyết định chỉ định lâm thời lãnh đạo chi bộ Đảng, UBND xã:

Ông Trần Thiện Long - Nguyên là cán bộ công tác ở Tỉnh đội vừa nghỉ hưu làm bí thư chi bộ; Ông Trần Văn Mười - Cán bộ UBND thị xã Phan Thiết làm Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND lâm thời xã; bà Lương Thị Mười (*Mười Gò*) - Chi ủy viên; Ông Phạm Ký - Phó chủ tịch UBND lâm thời xã; Ông Đặng Văn Thơm - Ủy viên thư ký UBND lâm thời xã.

Cuối năm 1979, vì điều kiện sức khỏe, đồng chí Long xin nghỉ. Trong thời gian này số lượng đảng viên của chi bộ đủ, Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Đảng bộ và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Thị ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Phú Trinh về làm Bí thư Đảng ủy xã, ông Trần Văn Mười - Phó Bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND xã, **chi định này xem như là Đại hội lần thứ I; xã đã thành lập Đảng ủy cơ sở có 7 đồng chí; đảng số có 42 đồng chí, trong đó hình thành 5 chi bộ.**

Sau khi thành lập Đảng bộ đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương là *“Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, làm tốt công tác thủy lợi, đẩy mạnh chăn nuôi, tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội, chăm lo công tác y tế, giáo dục, thực hiện công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong các ngành kinh tế, văn hóa nhằm cải thiện một bước đời sống về vật chất và văn hóa cho nhân dân”*.

Cuối tháng 2/1982, Đại hội Đảng bộ xã Phong Năm lần thứ II, nhiệm kỳ 1982 – 1984, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 9 đồng chí, đồng chí Võ Thanh Tâm làm Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Phan Công Thành làm Phó bí thư, (*đến cuối năm 1982 HĐND bầu làm chủ tịch UBND*); đồng chí Trương Minh Chính (*Thái Cao*) - Ủy viên Thường vụ, trực Đảng.

Vào giữa tháng 6 năm 1983, trên rút đồng chí Võ Thanh Tâm về Ban Tuyên giáo Thị ủy, điều động đồng chí Nguyễn Thanh Phong, Thị ủy viên và chỉ định làm Bí thư Đảng ủy xã. Cũng trong nhiệm kỳ này, Thường vụ Thị ủy bổ sung 2 đồng chí Võ Xuân Liêm và Trần Minh Tuấn vào BCH Đảng bộ, đồng thời chỉ định đồng chí Ngô Hồng Sơn làm quyền Bí thư Đảng bộ xã.

Năm 1984, Đảng bộ xã Phong Năm tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ (1984 - 1986). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 9 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí do đồng chí Dương Thành Trung làm Bí thư Đảng bộ; đồng chí Võ Xuân Liêm làm Phó bí thư Đảng bộ; đồng chí Lương Văn Nhân – Ủy viên Thường vụ ()).

Qua Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1984-1986 là: *“lãnh đạo thắng lợi các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước cấp trên. Đặc biệt là Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương đảng được cụ thể hóa bằng chương trình hành động của Thị ủy*

được xác định là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất của toàn Đảng bộ từ nay đến cuối năm 1985 và Nghị quyết 17, 18 của Thị ủy Phan Thiết". Nhiệm vụ lãnh đạo của xã Phong Năm là: Trên cơ sở xác định đúng đắn chức năng nhiệm vụ của Đảng bộ, Chi bộ xã được phân công, phân cấp hiện nay, tiếp tục làm cho toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân trong xã quán triệt sâu sắc, đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thống nhất tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động phát huy đúng mức thành tích ưu điểm, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Tăng cường đoàn kết nhất trí, tập trung sức lãnh đạo của Đảng bộ, khắc phục mọi khó khăn tồn tại, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 03 cuộc cánh mạng, kết hợp chặt chẽ công tác cải tạo với xây dựng, mà xây dựng là chủ yếu, phát triển củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, áp dụng tích cực các tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa các ngành kinh tế sản xuất và phân phối lưu thông phát triển đồng bộ và từng bước vững chắc nhằm giải quyết công ăn việc làm và đời sống nhân dân; coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng bộ. Đồng thời, tiếp tục lãnh đạo củng cố và tăng cường mạnh mẽ các hoạt động văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng nền văn hóa mới và con người mới, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự - an toàn - xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhà nước quản lý, đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp tăng cường cán bộ cho các tổ chức, nhất là cán bộ trẻ, tại chỗ đủ số lượng và chất lượng theo yêu cầu công tác tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đại hội đề ra với **04** nhiệm vụ:

Một là: Lãnh đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội, lãnh đạo việc tổ chức đời sống vật chất, văn hóa của quần chúng, lãnh đạo công tác an ninh quốc phòng và công tác bảo vệ.

Hai là: lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể, các tổ chức quần chúng, các tập thể lao động trong xã, lãnh đạo bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Ba là: lãnh đạo xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên trong xã, xây dựng Đảng ủy và các chi ủy.

Thứ tư là: lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ và tiến hành công tác cán bộ ở xã được phân cấp theo phương hướng nhiệm vụ, Đảng bộ tập trung sức lãnh đạo thực hiện các mục tiêu sau:

1. Đẩy mạnh tổ chức sản xuất phát triển, giải quyết công ăn việc làm, tăng cường nhiệm vụ phân phối lưu thông, quản lý chặt chẽ hàng hóa, tiền tệ và tổ chức tốt đời sống vật chất văn hóa cho nhân dân

2. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và các yêu cầu sinh hoạt văn hóa xã hội.

3. Hoàn thành cơ bản công tác xây dựng xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp, nông nghiệp và các ngành công tác khác.

4. Giữ vững an ninh, chính trị, trật tự xã hội, hoàn thành các nhiệm vụ quân sự địa phương.

5. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động, xây dựng cơ chế: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, xây dựng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương giai đoạn 1979-1986.



Đ/c Trần Thiện Long (1928 – 2002)
Bí thư chi bộ xã từ tháng 3/1979 – 10/1979

Đ/c Nguyễn Văn Dũng, Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 11/1979 – 8/1981



Đ/c Võ Thanh Tâm, Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 2/1982 – 5/1983



Đ/c Nguyễn Thanh Phong, Bí thư Đảng ủy xã Phong Năm

từ tháng 6/1983 – 4/1984

**Đ/c Dương Thành Trung (1943 – 2010)
Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 5/1984 – 11/1984**

1- Công tác xây dựng Đảng (1979-1986).

Đầu năm 1979, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng ở cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ Tỉnh, Thị xã lần thứ II. Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo các cơ sở Đảng tiến hành liên hệ kiểm điểm theo 10 nhiệm vụ của người đảng viên được thể hiện trong Chỉ thị 72-CT/TW, ngày 08 tháng 5 năm 1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng”* làm cơ sở để đánh giá, xếp loại đảng viên qua một nhiệm kỳ hoạt động; đồng thời, phát động phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp.

Lúc này Đảng bộ Thị xã có 117 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: 16 Đảng bộ và 101 Chi bộ cơ sở, với tổng số 1.927 đảng viên, trong đó có 147 đảng viên là hưu trí, chủ yếu tập trung ở khối phường, xã. (nữ 418 và 56 đảng viên dự bị).

Trong hai nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II và thứ III, từ năm 1981-1986 trong tình hình Đảng bộ địa phương có nhiều thuận lợi do các Nghị quyết 03, 04, 05, 06, 07 của Ban Chấp hành Trung ương và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Thị ủy soi sáng, nhưng cũng có nhiều khó khăn khách quan. Đáng chú ý là những khó khăn chủ quan như: thay đổi nhiều lần đồng chí Bí thư, nhiều lần đồng chí Chủ tịch, nội bộ đấu tranh nhiều vấn đề căng thẳng kéo dài, việc làm sai trái của một số đồng chí gây thành hậu quả nghiêm trọng và tồn tại của những quan điểm tư tưởng cản ngại mất nhiều thời gian, công sức tháo gỡ, trong lúc các nhiệm vụ trọng tâm then chốt đang đòi hỏi tập trung sức chỉ đạo tổ chức thực hiện, đã làm ảnh hưởng hạn chế đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là từ khi có Nghị quyết 04 công tác đấu tranh xây dựng nội bộ về tư tưởng có kết quả, công tác tổ chức được cải thiện, các mặt công tác khác có nhiều chuyển biến tiến bộ và đạt được nhiều thành tích đáng kể, nhất là các lần kiểm điểm thực hiện Nghị quyết 05, 06, 07 và Chỉ thị 24, 34 của Trung ương. Nêu rõ ưu điểm thành tích, khuyết điểm tồn tại và nguyên nhân làm cơ sở đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1984-1986.

Đảng ủy xã rất coi trọng công tác tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết của Trung ương cho từng đảng viên trong Chi bộ. Tất cả các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp

trên đều được tổ chức học tập, sinh hoạt trong Đảng bộ. Nhiều đồng chí nghỉ hưu, tuy tuổi cao sức yếu nhưng đều tham gia các cuộc học tập, bình quân đạt 83% đảng số. Các đồng chí vắng đều có lý do chính đáng, song cũng còn một số ít đồng chí tìm cách trốn tránh sinh hoạt học tập. Công tác sinh hoạt kiểm điểm trong nội bộ, trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đến các Chi bộ trở thành nề nếp. Ban Chấp hành hàng tháng có kiểm điểm và đề ra chương trình công tác tháng đến, có Nghị quyết công tác 6 tháng, năm. Đa số Chi bộ có xây dựng chương trình công tác tháng, nhờ sinh hoạt có nề nếp trong Đảng nên từ khi thực hiện Nghị quyết 04 của Trung ương, tình hình tư tưởng Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Những hiện tượng mơ hồ mất cảnh giác trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường, đấu tranh giữa địch và ta được khắc phục rõ nét trong từng đồng chí. Tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật trong từng Chi bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác tổ chức được sắp xếp kiện toàn. Hiệu quả lãnh đạo của các Chi bộ nhỏ cho thấy đa số Chi bộ đã lãnh đạo quần chúng ở các thôn thực hiện tốt nhiều chủ trương công tác do cấp trên và Chi bộ đề ra. Tuy vậy, cũng còn một số ít Chi bộ chưa làm tốt chức năng nhiệm vụ lãnh đạo của mình. Kết quả phân loại Đảng bộ, Chi bộ năm 1984 cho thấy tỷ lệ Chi bộ khá và vững mạnh nhiều, Chi bộ kém ít, Đảng bộ được công nhận đơn vị khá, 100% đảng viên đủ tư cách được phát thẻ Đảng. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên mới nhiệm kỳ qua chưa được quan tâm phát triển; công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên, bám chắc yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tiến hành điều tra, nghiên cứu, tham mưu giúp Đảng ủy nhiều vụ việc sai phạm của đảng viên có kiến nghị xử lý thoả đáng.

Thực hiện Chỉ thị 72-CT/TW, ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng”*, đến giai đoạn này Chi bộ Xuân Hòa (khi mới tách là tổ Đảng) có 7 đảng viên, ông Nguyễn Văn An tổ trưởng Đảng; Chi bộ Xuân Phong (khi mới tách là tổ Đảng) có 5 đảng viên, ông Lê Ngọc Quang làm tổ trưởng; Chi bộ Xuân An mãi đến cuối năm 1979 mới thành lập, lúc này Ông Trần Thiện Long nghỉ công tác ở xã về làm bí thư chi bộ thôn. Chi bộ có 6 đảng viên; Chi bộ Xuân Hải - Xuân Tài có 8 đảng viên, do thôn Xuân Tài chưa đủ số lượng đảng viên nên hai thôn chỉ có một chi bộ, ông Trương Minh Chính (Thái Cao) làm tổ trưởng, vì ban đầu xã chỉ là chi bộ nên các thôn là tổ Đảng và sau đó không lâu thành lập Đảng bộ xã Phong Năm.

Đầu năm 1983, thực hiện việc củng cố Đảng, kiểm điểm nghiêm túc, xác định tư cách đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trước quần chúng nhân dân. Hội nghị được tổ chức tại nhà kho đội 10 HTX I giữa phần ruộng Xoài Đình. Trong đợt kiểm điểm này, từng đảng viên kiểm điểm nghiêm

túc, đánh giá đúng sự việc, có đảng viên nóng nảy, đòi trả lại thẻ đảng viên cho Đảng. Tuy nhiên, sau khi phân tích, đồng chí ấy cũng nhận thấy thiếu sót và nhận khuyết điểm xin nhận lại thẻ đảng viên...

Những năm này Thường vụ Thị ủy rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với Phong Năm thường xuyên điều động thay đổi về nhân sự, nhất là các vị trí lãnh đạo của Cấp ủy.

Tháng 6/1983 đồng chí Võ Thanh Tâm có quyết định điều về Thị ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Phong được điều động làm bí thư Đảng ủy xã từ tháng 6/1983.

Đến tháng 7/1984, đ/c Phong lại được điều về Thị ủy nhận nhiệm vụ, quyền Bí thư Đảng bộ giao đ/c Ngô Hồng Sơn từ tháng 7/1984 đến tháng 12/1984 Thường vụ Thị ủy lại điều động đồng chí Dương Thành Trung về làm Bí thư Đảng bộ. Sau khi điều động đ/c Dương Thành Trung về lại Thị ủy, chỉ định đ/c Ngô Hồng Sơn làm Bí thư Đảng ủy.

2- Công tác xây dựng chính quyền (1979-1986).

Ngày 13/5/1979, thị xã và phường, xã tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân khóa II, nhiệm kỳ 1979 – 1981, Ở xã Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời năm 1979 – 1982 giai đoạn này ông Trần Văn Mười làm Chủ tịch UBND lâm thời xã (từ 01/1979 – 01/1982), ông Phạm Ký làm Phó chủ tịch UBND lâm thời xã; Ông Đặng Văn Thom - Ủy viên thư ký UBND lâm thời xã. Sau đó, từ tháng 02/1982 – 10/1982, ông Phạm Ký thay ông Trần Văn Mười làm quyền Chủ tịch

Đảng bộ cũng đã tập trung lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII, ngày 26/4/1981 đạt kết quả tốt. Tiếp đến là lãnh đạo và tổ chức tốt 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và xã nhiệm kỳ khóa I (1982 – 1983) và nhiệm kỳ khóa II (1984 – 1986).

Ngày 23/12/1983 tại kỳ họp lần thứ 6 Quốc hội khóa VII đã thông qua Luật bầu cử Hội đồng nhân dân mới, quy định tương đối hoàn chỉnh hơn so với Pháp lệnh bầu cử Hội đồng nhân dân trước đây, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của cách mạng. Hội đồng nhân dân đang từng bước chuyển hoạt động theo “*Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*”.

Từ nhiệm kỳ khóa II (1984 – 1986), hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và đã chú ý mối quan hệ giữa đại biểu dân cử với cử tri. Hội đồng nhân dân thường xuyên tổ chức các kỳ họp thường kỳ để bàn và quyết định những giải pháp công tác quan trọng. Hoạt động của UBND xã có tiến bộ, đội ngũ cán bộ có trẻ hơn, việc phân công chỉ đạo và điều hành thực hiện nghị

quyết của cấp ủy có cố gắng.

Thời gian từ 1979 đến 1986, về phía chính quyền có sự thay đổi liên tục về chức danh chủ tịch, ông Trần Văn Mười làm chủ tịch từ tháng 01/1979 - 01/1982, sau đó ông Phạm Ký làm quyền chủ tịch từ tháng 02/1982 - 10/1982; ông Phan Công Thành được HĐND bầu làm chủ tịch UBND xã từ tháng 11/1982 - 5/1983, thì xin nghỉ vì lý do sức khoẻ. Thay vào đó là ông Võ Xuân Liêm từ tháng 6/1983 - 06/1984; rồi ông Bùi Hồng Sơn lên thay làm chủ tịch UBND xã từ tháng 7/1984 - 05/1986. Sau đó là ông Võ Ngọc Trí lên thay từ 06/1986 - tháng 11/1986; ông Nguyễn Minh Hoàng thay ông Trí từ tháng 12/1986 - đến tháng 11/1994; ông Võ Hoàng Sơn từ 12/1994 - 11/1998; ông Nguyễn Văn Tấn từ 12/1998 - 12/2001.

3- Mặt trận và các Đoàn thể: (1979-1986).

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có củng cố một bước về mặt tổ chức, động viên được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào lớn ngày càng đi vào nề nếp. Ông Lê Ngọc Quang (*Tổng Quang*) Cán bộ hưu trí tập kết Miền Bắc về làm chủ tịch Mặt trận xã; Bà Trần Thị Nhỏ làm Hội trưởng phụ nữ xã; Ông Nguyễn Quốc Vũ làm Bí thư đoàn thanh niên CSHCM xã.

Năm 1979, đoàn viên và thanh niên trong toàn xã bước đầu củng cố về tổ chức, toàn xã có trên 300 đoàn viên, thanh niên. Phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể từng bước được mở rộng; mặt khác, nổi lên trong phong trào lao động sản xuất và tham gia lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc được đoàn viên và thanh niên tham gia nhiệt tình. Đã có 168 đoàn viên và thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự, qua đợt xét duyệt, khám tuyển có 42 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, cũng trong các phong trào này còn có 189 đoàn viên và thanh niên tham gia luyện tập quân sự tình nguyện vào tự vệ chiến đấu tại địa phương, tổ chức thành lập 2 C, 5 B, 1 A cơ động của xã trong công tác tuần tra, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội, nhất là bảo vệ mùa lúa của HTX, giữ vững được tình hình chung trong toàn xã, vừa công tác vừa lao động sản xuất, nhiều đoàn viên thanh niên trưởng thành tốt, gương mẫu trong các phong trào.

Đoàn thể phụ lão toàn xã có 309 cụ, thành lập 2 khu vực HTX được 16 tổ, từng tổ có tổ trưởng, tổ phó; trong 16 tổ có 219 hội viên. Hội nông dân tập thể, thời kỳ này đang trên hướng phát triển và củng cố để làm nòng cốt trong phong trào sản xuất tập thể của 2 HTX và các phong trào khác.

Phụ nữ xã Phong Năm chiếm trên 50% dân số xã, trong đó hội viên phụ nữ chiếm 73% so với tổng số phụ nữ toàn xã; là lực lượng nòng cốt trong phong trào lao động sản xuất nhất là ngành nghề sản xuất nông nghiệp và gương mẫu giáo dục, vận động đỡ đầu cho thanh niên trong phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể. Bước đầu phụ

nữ đã thực hiện quyền làm chủ tập thể XHCN trong gia đình và ngoài xã hội, củng cố một bước về nhận thức tư tưởng và tổ chức thực hiện các phong trào cải tạo nông nghiệp, phong trào vận động thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, phong trào bảo vệ an ninh chính trị trật tự xã hội xây dựng nếp sống mới, từ các phong trào này chọn lọc những nhân tố tích cực bồi dưỡng giáo dục đưa vào đội ngũ cán bộ.

Nhìn chung, giai đoạn từ 1979 – 1986, Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, yêu nước, vai trò làm chủ tập thể trong công cuộc làm ăn tập thể và bảo vệ quê hương, đất nước trong tình hình mới.

III- Công tác cải tạo nông nghiệp, xây dựng các hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng - an ninh (1979-1986).

1- Về kinh tế (1979-1986).

Công tác lãnh đạo hai hợp tác sản xuất nông nghiệp và Hợp tác xã mua bán cũng được Đảng và chính quyền quan tâm, thường xuyên củng cố, lãnh đạo chặt chẽ, nhất là khâu nhân sự chuẩn bị cho các kỳ Đại hội hàng năm. Mỗi lần chuẩn bị Đại hội là mỗi lần lãnh đạo xã đi hiệp thương, vận động nhân sự để Đại hội theo đúng hướng lãnh đạo của Đảng vì Đảng lãnh đạo kinh tế qua các HTX.

1.1. Sản xuất nông nghiệp (1979-1986).

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV vào cuối năm 1976 trong điều kiện nước ta đã hoàn toàn giải phóng, thống nhất và cả nước đi lên Chủ Nghĩa Xã Hội. Đảng ta xác định thời kỳ quá độ ở Việt Nam là không thông qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cải tạo xã hội chủ nghĩa xác lập ngay **quan hệ sản xuất mới**, từ đó mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển và khi đã có lực lượng sản xuất phát triển thì sẽ tạo điều kiện cho quan hệ sản xuất được củng cố, phát triển nhanh chóng và như vậy mới sớm đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội với khẩu hiệu lúc ấy là: “ Tiến nhanh, tiến mạnh tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”.

Thực hiện cuộc vận động nông dân vào HTX là một quá trình hết sức khó khăn, phức tạp, Chỉ thị 43 của BCT khoá IV lúc ấy xem công tác cải tạo XHCN đối với nông nghiệp là công tác trọng tâm, cấp bách hàng đầu của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị.

Muốn có chủ nghĩa xã hội, muốn có cuộc sống công bằng, không còn cảnh người bóc lột người, muốn ấm no hạnh phúc và đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa

Cộng sản thì phải thực hiện triệt để công cuộc cải tạo nông nghiệp, phải làm cho mọi người tự nguyện góp của, góp sức vào kinh tế tập thể mà nội quy chính là: Tư liệu sản xuất đều là của tập thể; kết quả sản xuất ...là của tập thể, người lao động đi làm theo sự phân công, điều động của HTX và các đội sản xuất, kết quả ăn chia theo giá trị ngày công lao động sau khi trừ chi phí và các quỹ để lại cho HTX như: quỹ khấu hao, quỹ phúc lợi vv..., còn lại quyết toán ăn chia cho lao động, có năm một lao động đi lao động suốt năm chỉ lãnh có 3-4 trăm ký lúa với giá trị khoảng 1,5- 3 ký/ngày công.

Phong Năm là một xã có truyền thống đấu tranh cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong hoà bình xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, bà con nhân dân Phong Năm dưới sự lãnh đạo của Đảng cũng sẵn sàng góp sức, chung tay xây dựng quê hương, nhiều người đã nhiệt tình, hăng hái tự nguyện góp ruộng đất, trâu bò, máy móc, lao động vào làm ăn tập thể.

Nổi bật trong phong trào tự nguyện đưa tư liệu sản xuất vào làm ăn tập thể, những người có từ một đến hai ba mẫu ruộng vẫn tình nguyện góp vào HTX điển hình như các Ông: Võ Xuân Đương (Giáo Mười) chỉ để lại một thửa, Ông Võ Nga, Ông Võ Xuân Trương, ông Phạm Bỏ (Ba Bỏ) để lại 03 thửa và còn rất nhiều hộ khác. Về bò, xe cày bừa, máy bơm nước đều đã được rất nhiều đưa vào làm ăn tập thể.

Cuối năm 1978 và cả năm 1979, cùng với việc hình thành bộ máy chính quyền xã Phong Năm và các thôn, xây dựng và củng cố các đoàn thể chính trị xã hội. Việc tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, các chỉ thị nghị quyết của TW và của Tỉnh về cải tạo nông nghiệp và các thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa. Thành lập ban chỉ đạo, tập huấn, lập kế hoạch điều tra; khảo sát; tổ chức ban vận động, các tổ, đoàn công tác vận động nông dân vào HTX được đảng bộ, chi bộ phân công cán bộ, nhất là một số hộ nông dân chưa thật sự thông suốt chủ trương hợp tác hoá của Đảng, chưa tự nguyện làm đơn đưa tư liệu sản xuất vào làm ăn tập thể.

Để thực hiện triệt để phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, Tỉnh uỷ đã có chủ trương xem xét các đ/c đảng viên, cán bộ, công nhân viên nếu ai có gia đình không vào HTX, cuối năm không bình xét nâng lương, khen thưởng và có thể cho thôi việc trả về địa phương. Người xét kết nạp đảng viên trước hết phải xác minh lý lịch gia đình cha, mẹ hai bên gia đình, vợ, chồng có vào HTX chưa, nếu chưa hoặc không vào HTX thì chưa xét kết nạp và nhiều quy định pháp lý mang tính chế tài khác.

Công tác vận động khá dài đến giữa năm 1979 thì cơ bản xã Phong Năm đã hình thành và tổ chức xong Đại hội ở 2 HTX nông nghiệp, lấy tên là HTX nông nghiệp Phong Năm I và HTX nông nghiệp Phong Năm II. Về phạm vi, thì hợp tác xã nông nghiệp Phong Năm I gồm có cả 3 thôn là: Xuân Hoà, Xuân Phong và Xuân An (*bao*

gồm cả phần ruộng muối Xuân An) và HTX nông nghiệp Phong Năm II gồm thôn Xuân Tài và Xuân Hải (cả khu vực Văn Thánh).

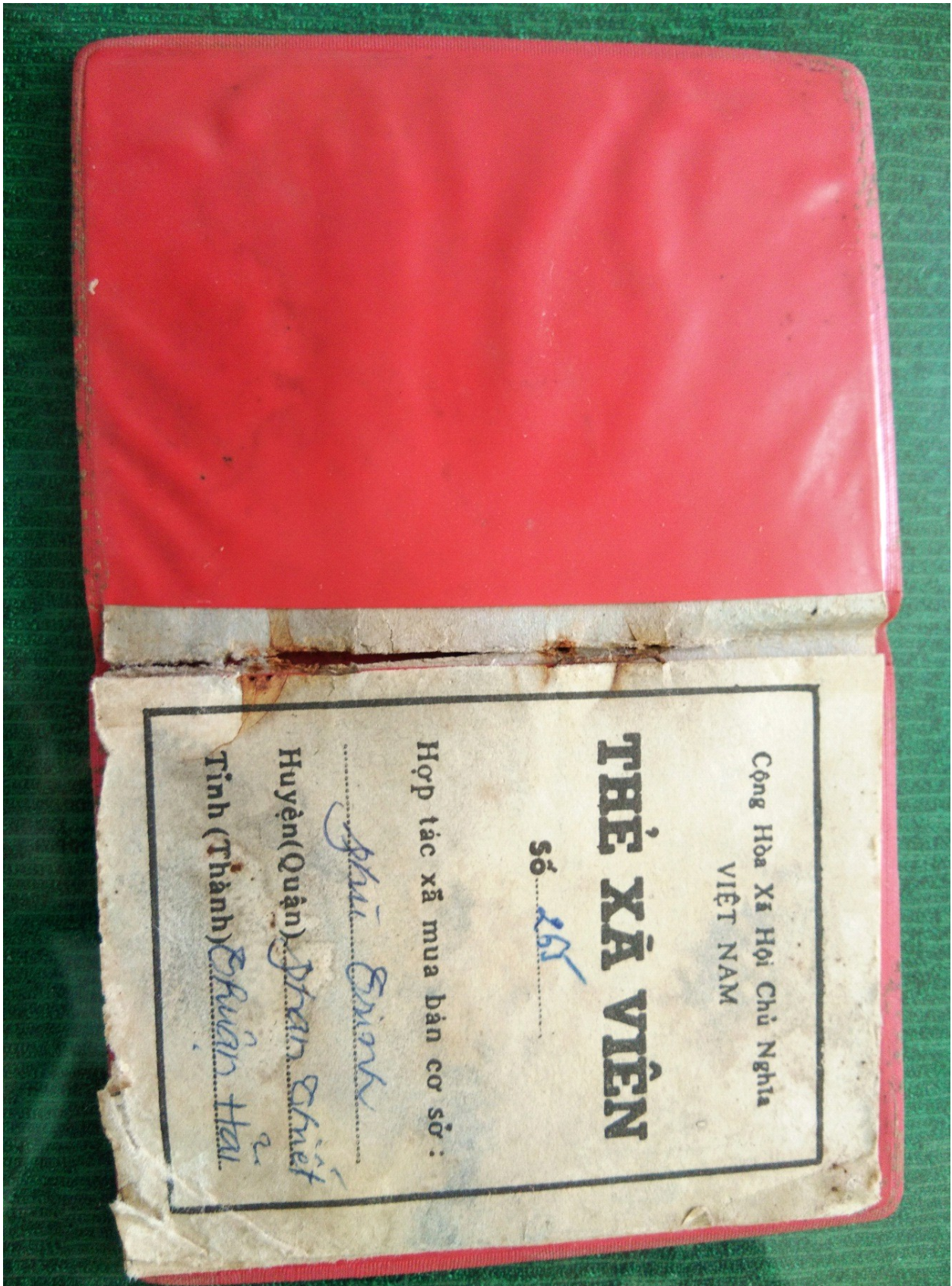
HTX nông nghiệp Phong Năm I thành lập vào tháng 4/1979, các thành viên Ban vận động đều được bầu vào Ban quản trị HTX I gồm các ông: Nguyễn Văn Hai (*Sáu Mỏ*) - Chủ nhiệm; Nguyễn Hữu Trí - Phó chủ nhiệm; Lương Nguyên Bê - Phó chủ nhiệm; Ông Võ Kinh (*Tư Cuốn*) - Kế toán trưởng. Ban kiểm soát: ông Châu Ngọc Đương - Trưởng ban, bà Trương Thị Bảy (*Bảy Đen*).

Tổng số xã viên là 1.343, tổng diện tích là 2.836.326m², tức là hơn 283,63 ha canh tác, cổ phần xã viên lúc ấy là 150đ/xv. Tuy vậy, có hộ đóng đủ 150đ, nhưng có nhiều hộ, đóng thiếu chỉ có 100đ hoặc 50đ/xv.

HTX nông nghiệp Phong Năm I được chia làm 11 đội. Đội I bắt đầu từ khu vực giáp ranh Hàm Hiệp ra đến lổ Bà Bảo giáp Hàm Liêm và từ đó kéo xuống là đội 2,3,4,5,6, đội 7 là khu vực Xuân An và đội sản xuất muối, đội 8,9 là khu vực Trinh Tường- xóm Mới, đội 10,11 là khu vực cánh đồng xoài Đình, Mương Tháo (Xuân Hoà), riêng đội 12 (thành lập sau) khu vực trụ sở HTX, có một trại chăn nuôi heo gồm 20 ô chuồng, có lúc chuồng heo này có hàng trăm con heo cả heo nái, heo con và heo thịt. Riêng số heo con có lúc cung cấp đủ cho bà con xã viên còn dư bán ra ngoài. Đội 12 còn có một khu vực chuyên trồng rau muống phục vụ cho chăn nuôi, trồng các loại mướp, cà, bí, dưa, cao lương... để đem đi chợ bán mua lại thức ăn cho chăn nuôi.

Gánh nước tưới rau xanh

Cánh đồng muối (Đội 7, HTX Phong Năm I) nay thuộc phường Xuân An



Thẻ xã viên Hợp tác xã

Hợp tác xã có hẳn một đội thủy lợi chuyên lo nạo vét các mương chính, ở các đội thì có các tổ thủy lợi, đào giếng khai thác mạch nước ngầm hoặc nạo vét kênh mương nội đồng. Công tác thủy lợi đào đắp các con Kênh, con mương chính dẫn nước về các cách đồng, cải tạo, nạo vét, đào đắp các con mương, nội đồng đưa nước đến từng đám ruộng, phần ruộng được các đội và Ban quản lý các HTX chỉ đạo rất sát sao và kịp thời.

HTX còn có đội bảo vệ thực vật, đội cày, đội cấy gặt để khi cần điều động hỗ trợ cho các đội sản xuất khi vào mùa vụ.

Theo điều lệ HTX, mỗi năm đều tổ chức Đại hội Đại biểu xã viên. Do số lượng xã viên HTX I quá đông có hơn 1000 xã viên nên thường đến kỳ Đại hội, mỗi đội họp xã viên và chọn cử từ 10 đến 15 xã viên tiêu biểu có thành tích và mạnh dạn ăn nói, phát biểu về dự Đại hội.

Nhiệm vụ của Đại hội là thông qua báo cáo kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch hoặc chỉ tiêu, kết quả sản xuất kinh doanh năm qua, bàn quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh các chỉ tiêu năm đến, thông qua quyết toán ăn chia ngày công lao động của xã viên và bầu Ban quản trị, ban kiểm soát mới.

Đặc biệt Đại hội luôn đấu tranh sôi nổi về quyết toán ăn chia ngày công lao động của bà con xã viên vì đây là lợi ích trực tiếp qua một năm lao động của bà con.

Một điều luôn trở thành những dấu ấn, kỷ niệm sâu sắc khó phai mờ trong tình cảm của bà con xã viên đối với HTX là cứ đến Đại hội hàng năm, thường là sau tết Nguyên Đán, khoảng tháng 2 tháng 3 âm lịch thì Đại hội được tổ chức, thời gian từ 1 ngày rưỡi đến 2 ngày, có 1 buổi chiều đại hội trừ bị. Bởi vì heo trong chuồng thường chuẩn bị sẵn nên ngay buổi chiều và đêm Đại hội trừ bị, HTX tổ chức giết mổ từ 01 đến 02 con, có năm đến 03 con nặng hàng tạ thịt, ***ngày Đại hội ăn uống linh đình thoải mái***, tối có tổ chức văn nghệ do các anh, em thanh thiếu niên văn nghệ xã phục vụ có khi mời đội chiếu bóng lưu động của Thị xã hoặc của Tỉnh về phục vụ bà con xã viên, bà con nhất là con em của xã viên trong HTX rất vui. Đại hội thật sự là một ngày hội của xã viên và bà con nhân dân trong HTX.

Cùng thời gian với cuộc vận động xây dựng HTX I, ở các thôn Xuân Tài, Xuân Hải chi bộ Đảng khẩn trương vận động bà con nông dân tự nguyện vào làm ăn tập thể để thành lập HTX II.

Bước đầu để nông dân làm quen với lối làm ăn tập thể nên ở đây thành lập một tập đoàn sản xuất (đội sản xuất) do ông Võ Lân làm tập đoàn trưởng, Ông Ngô Tấn

Lộc (Hai Chữ) làm kiểm sát khoảng vào giữa năm 1978 đến khi Đại hội thành lập HTX. Phong Năm lúc này 2 thôn Xuân Tài - Xuân Hải cùng một chi bộ Đảng, chi bộ đã phân công cho từng đảng viên phối hợp với cán bộ thôn, các đoàn thể xã đi đến từng hộ vận động, có nhiều hộ đoàn công tác phải đi năm lần bảy lượt mới gặp được chủ hộ, vì họ muốn tránh mặt đoàn và có khi phải đi ban đêm mới có thể gặp được.

Đối với khu vực Xuân Tài - Xuân Hải do trước đây ở vùng sâu, nên việc tuyên truyền giác ngộ cách mạng gặp nhiều khó khăn, có nhiều hộ nhận thức, giác ngộ XHCN còn hạn chế, vì vậy suốt từ đầu năm 1978 đến giữa năm 1979 mới vận động được gần 80% số hộ tự nguyện ký đơn vào HTX và theo chủ trương lúc ấy là có từ trên 75% nông dân tự nguyện vào HTX thì có thể tổ chức Đại hội thành lập, số còn lại sẽ tiếp tục vận động và khi HTX làm ăn tốt sẽ là hình mẫu, là sự vận động trực tiếp tốt nhất để bà con tự nguyện xin vào.

Đến tháng 6 năm 1979 HTX nông nghiệp Phong Năm II mới chính thức mở Đại hội và sau đó mấy ngày cũng có một số hộ chính thức ký đơn xin vào HTX. Điều đó nói lên cuộc vận động nông dân tự nguyện vào HTX, làm ăn tập thể thật vô cùng khó khăn phức tạp, là sự đấu tranh tư tưởng của người nông dân trên luống cày, thửa ruộng của mình.

Công tác cải tạo nông nghiệp đối với Phong Năm đến cuối năm 1979 xem như cơ bản hoàn thành đã tổ chức xong Đại hội ở hai HTX nông nghiệp, chỉ còn một ít hộ nông dân chưa vào HTX, nhưng lần lượt trong xu thế chung các hộ này cũng tự nguyện làm đơn hoặc đăng ký vào HTX đến giữa năm 1980 đã có hơn 95% hộ nông dân ở Phong Năm vào làm ăn tập thể.

Đại hội thành lập HTX II Phong Năm được tiến hành vào giữa tháng 6 năm 1979. Ban quản trị HTX II Phong Năm nhiệm kỳ đầu tiên do Ông Ngô Hồng Sơn làm Chủ nhiệm HTX; Ông Võ Lân làm Phó chủ nhiệm; Ông Trần Minh Công (Ba Đài) - Phó chủ nhiệm phụ trách tài vụ; Ông Ngô Văn Chín - Kế toán trưởng. Ban kiểm soát: do ông Phan Ho làm trưởng ban kiểm soát, đến năm 1981 ông Phan Ho nghỉ trưởng ban kiểm soát bà Võ Thị Năm lên thay, đến tháng 6/1983 ông Trần Minh Tuấn thay bà Năm làm trưởng ban kiểm soát.

HTX II Phong Năm khi đại hội thành lập có: Tổng số xã viên là 231 hộ. Số cổ phần: Loại 150đ có 377 cổ phần, Loại 100đ có 14 cổ phần, Loại 50đ có 28 cổ phần. Tổng cộng có 419 cổ phần với 231 hộ xã viên.

Đại hội thống nhất danh sách số xã viên tự nguyện vào HTX, số lượng đất, trâu, bò và các tư liệu sản xuất khác. Đại hội đã thảo luận và nhất trí điều lệ HTX, quyền và nghĩa vụ của xã viên, về phương án ăn chia trong hợp tác xã theo kết quả ngày công

lao động, trừ chi phí sản xuất và trích để lại các quỹ khấu hao, quỹ tái sản xuất và quỹ phúc lợi khen thưởng... và đã bầu ra ban quản trị, ban kiểm soát HTX.

Hợp tác xã II Phong Năm lúc ấy có 6 đội, bắt đầu từ đội I ranh giới Hàm Hiệp - Hàm Thuận, tức là từ đường sắt Cầu Cây Thị chạy ra bến đò sông Cà Ty, từ đó chạy xuống Văn Thánh là đội 6. Bên này lấy ranh giới là đường sắt chạy xuống giáp khu vực Tổng kho nông sản của Tỉnh.

Từ đầu năm 1980, thực hiện ba chương trình kinh tế của Đại hội Đảng lần thứ V đề ra là: *Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu và tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới XHCN trên tất cả các lĩnh vực.*

Trong nông nghiệp thực hiện Chỉ thị số 100 ngày 13 tháng 1 năm 1981 của Ban Bí thư Trung Ương Đảng khoá V, hay còn gọi là khoán 100, tức là thời kỳ này không còn thực hiện làm chung ăn chia theo ngày công lao động tính ra bình quân ngày công khoảng 2-3 ký lúa mà thực hiện HTX khoán sản phẩm đến cho nhóm và người lao động. Hay còn gọi là phong trào “3 khoán”, tức là thực hiện khoán cho nhóm và người lao động 3 ở khâu: chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Nếu nhóm lao động chăm sóc tốt, thu hoạch giữ gìn đạt hiệu quả thì sau khi giao nộp sản phẩm sẽ có lãi.

Chỉ thị 100 đối với nông nghiệp nói chung chưa phải đã có sự thay đổi to lớn nhưng đó là một bước tiến bộ trong nông nghiệp, kích thích được nguồn động lực, tiềm lực to lớn trong nông dân làm khơi dậy phần nào sức sáng tạo của người nông dân trong sản xuất và đời sống, Chỉ thị này cũng là một sự khởi nguồn, bắt đầu cho sự đổi mới ở những năm về sau.

Sau khi thành lập, Hợp tác xã II Phong Năm tổ chức trại chăn nuôi heo với hàng chục ô chuồng, ruộng chuyên trồng rau muống phục vụ chăn nuôi, có các đội thủy lợi, đội cày, đội cấy gặt.

Ở HTX I Phong Năm có một cánh đồng muối thuộc đội 7, cứ mỗi năm đến mùa thu hoạch muối, từ khoảng tháng Giêng- sau (tết ÂL) là cả Ban quản trị HTX, Công an, xã đội có khi cả Bí thư, Chủ tịch xã ban đêm phải có mặt trực tiếp chỉ huy việc bảo vệ vì tình trạng trộm cắp rất táo bạo và đông người nên lực lượng bảo vệ của HTX không giải quyết nổi, có khi họ tổ chức hàng chục người đến các đống muối đã được lao động cào từ chiều, kẻ xúc người gánh chạy qua bên kia Sông Cái là thuộc ranh giới Hàm Thắng - Huyện Hàm Thuận Bắc. Việc bảo vệ này kể ra rất gian khổ mà cũng thực vui.

Để cung cấp nước tưới toàn bộ cánh đồng HTX II Phong Năm vào lúc thời tiết hạn hán, chủ động tưới nước vào đầu vụ, giữa vụ sản xuất. Qua nghiên cứu mực nước sông, độ cao đặt trạm bơm, Ban quản trị HTX II đã xin chủ trương và được đồng ý của

Thị xã và lãnh đạo xã, bắt đầu khởi công xây dựng từ cuối năm 1982- 3/1983 thì khánh thành trạm bơm điện bến đò Sông Cà Ty, thời gian này bà con rất vui mừng phấn khởi vì tin tưởng từ đây đã có trạm bơm điện phục vụ tưới hai vụ lúa cho toàn bộ HTX II và một phần HTX I (*phần ruộng Xoài Đình và Bà Trộm*).

Khánh thành Trạm bơm HTX I Phong Năm

Mùa gặt ở HTX Phong Năm II

Thế nhưng, niềm vui chưa được bao lâu thì cũng năm ấy (1983) lại bị hạn hán, nước mặn sông Cà Ty lên đến nơi đặt trạm bơm, nước bơm lên đồng bị chà hai làm lúa không phát triển được, có đám ruộng bơm 2, 3 lần nước thì bị mặn mà chết.

Từ tình hình trên HTX xin ý kiến lãnh đạo Thị uỷ, UBND thị xã cho đắp đê ngăn mặn ở khu vực dưới cầu Cà Ty bây giờ, cách trạm bơm bên đò khoảng gần 500m. Thời gian vào khoảng tháng 3-4 năm 1984, mùa nước cạn.

Việc đắp đê ngăn mặn tạo một phong trào hết sức mạnh mẽ của toàn xã. Thanh niên thì huy động lên núi chặt tre về đóng thành 2 hàng cọc, cứ thế xe bò chở rơm, đào đất cho vào bao chuyển ra nhận xuống, rông rả suốt hai tháng với nhân công hàng ngày, huy động hàng trăm người, khí thế lao động vừa khẩn trương, vui vẻ và rộn rã tiếng cười, bởi ai cũng tin tưởng đắp được con đê này sẽ ngăn được nước mặn do thủy triều lên, dòng nước ngọt sẽ tưới mát cho cánh đồng, mùa lúa sẽ bội thu hơn.

Công trình thủy lợi Đấp đê ngăn mặn Sông Cà Ty

Con đê ngăn chặn dòng sông Cà Ty chiều ngang trên mặt đê rộng 3m, chiều dài nối hai bờ sông hơn cả trăm mét, vừa hoàn thành vào tháng 5 thì tháng 7 năm ấy một cơn mưa to từ đồng bằng và cả từ thượng nguồn đã hình thành một trận lụt, chỉ một đêm đến sáng hôm sau con đê ngăn mặn đã biến thành “công dã tràng”, trận mưa lụt đã cuốn trôi sạch, mọi người không còn nhìn thấy dấu vết con đê đâu cả, ngậm ngùi, tiếc nuối

con dê và tiêc nuôi hàng ngàn ngày công bỏ ra hơn 2 tháng qua, kinh phí phục vụ ăn uống hàng chục triệu đồng.

Cuối năm 1984 và năm 1985, ở HTX II Phong Năm còn có phong trào trồng cây Bạc Hà, để chung cất dầu Bạc Hà do công ty cây có dầu của Tỉnh đầu tư giống và kỹ thuật, UBND, phòng nông nghiệp Thị xã có ý kiến chỉ đạo và Ban quản trị HTX cho thực hiện, bằng cách giao cho một số hộ nhận trồng ở một số chân ruộng thích hợp theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật công ty cây có dầu. Tổng diện tích các hộ trồng gần 3 sào. Kết quả lúa đầu thì công ty có tổ chức thu mua, nhưng mấy lúa sau không thu mua nữa vì ép dầu thất bại và không có thị trường đầu ra, do vậy mà nông dân lại phá bỏ, lấy ruộng trở lại sản xuất lúa.

Cùng thời gian này, đầu năm 1985, theo gợi ý của một số bà con xã viên và cán bộ các đội, Ban quản trị đưa ra lấy ý kiến ở Hội nghị xã viên và được xã viên nhất trí đó là triển khai trồng Dừa khu vực Văn Thánh và dọc bờ sông Cà Ty, mục đích là chống sạt lở khi có bão lũ và vừa có hiệu quả kinh tế.

Thực hiện chủ trương này, Ban quản trị HTX đã cử một số cán bộ ra xã Hàm Tiến liên hệ vừa mua bằng tiền mặt vừa đổi gạo để lấy 1000 trái Dừa già khô về phân công người uơm trồng dọc bờ sông và vùng nà Văn Thánh, việc thực hiện trồng thì tốt nhưng vấn đề quản lý, giữ gìn bảo vệ lại chưa tốt còn dễ bị mất cắp và trâu bò phá, vì vậy việc thực hiện trồng 1000 cây Dừa không thành công.

Năm 1985 thời kỳ giá - lương - tiền, Phong Năm cũng hăng hái trong khí thế mới, thi đua sản xuất với quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban ngày thì người nông dân bám đất bám ruộng sản xuất gieo trồng, chăm bón hạt lúa, trồng rau, luống khoai, chăm nom đàn heo, đàn gà, mong đạt kết quả tốt. Ban đêm thì tập trung ở các sân kho đội hoặc sân cơ bản của HTX để tham gia văn hóa - văn nghệ, trò chơi dân gian, lũ trẻ thì tung tăng chạy nhảy vui đùa, người lớn ngồi bên ấm trà, ly rượu vui vẻ bàn công việc làm ăn phát triển kinh tế...

Về phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Trong thời gian từ năm 1982 đến cuối năm 1985, xã Phong Năm có các phong trào khá mạnh. Từ khi Đảng có chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế gia đình xem như thời kỳ thí điểm của cơ chế đổi mới, bằng các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, bước đầu xoá ngăn sông cấm chợ, trong phân phối lưu thông... Đây là một bước tiến rất lớn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, tạo động lực để nhân dân yên tâm mạnh dạn đầu tư làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình.

Chính từ chủ trương này mà nhân dân Phong Năm có đời sống kinh tế khá

hơn, nhà cửa, phương tiện đi lại, được sửa chữa mua sắm, xây dựng mới khá hơn trước nhiều.

1.2. Về thương nghiệp:

Về thương nghiệp, từ giữa năm 1979 đến năm 1980 thực hiện chủ trương của trên về cải tạo thương nghiệp tự bản tư doanh, xây dựng nền thương nghiệp XHCN gồm thương nghiệp quốc doanh với hệ thống các cửa hàng từ cấp I đến cấp II, chưa có cấp III và thương nghiệp HTX.

UBND Xã Phong Nẫm tổ chức Ban vận động và sau đó tổ chức Đại hội thành lập HTX mua bán do bà Đặng Thị Tư (Hai Tư) làm chủ nhiệm. HTX mua bán Phong Nẫm ban đầu có một cửa hàng đặt tại gần trạm y tế sau đó phát triển thêm các cửa hàng gồm: 01 cửa hàng ở thôn Xuân Hải, 01 cửa hàng ở thôn Xuân Hoà, 01 cửa hàng ở thôn Xuân Tài, 01 cửa hàng ở khu vực ngã ba ông Bảy Xiêm và sau này có 01 cửa hàng ở thôn Xuân An. Trong những năm từ 1979 - 1980 đến 1985 bán rất nhiều mặt hàng phục vụ tốt nhu cầu đời sống của bà con trong xã nhất là các mặt hàng được Nhà nước phân phối hàng tháng như dầu lửa, lương thực cho những hộ phi nông nghiệp và một số mặt hàng nhu yếu phẩm khác...

Tuy nhiên, thời kỳ này vẫn còn nặng quan liêu bao cấp với cơ chế kế hoạch hoá trong quản lý kinh tế, áp đặt từ trên xuống theo cơ chế tập trung mà biểu hiện là việc phân phối các mặt hàng thiết yếu theo chế độ tem phiếu.

2- Chăm lo các mặt đời sống của nhân dân (1979 - 1986):

Cùng với kinh tế phát triển, thời kỳ này các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá - xã hội, thể dục- thể thao đều có sự phát triển.

2.1. Về Giáo dục:

Về giáo dục, phong trào thi đua hai tốt, một hội đồng hai nhiệm vụ, giáo viên vừa dạy ở trường vừa phải làm cán bộ điều tra trình độ, học vấn của nhân dân và tổ chức dạy bổ túc văn hoá ban đêm ở các thôn, xóm. Các thôn Xuân Hoà, Xuân Phong, Xuân Hải đều có các lớp học bổ túc do các chi đoàn thôn quản lý và duy trì sĩ số, giáo viên trường cấp I, II Phong Nẫm đến dạy.

Đối với tình hình học sinh và kết quả lên lớp hàng năm đạt từ 90 đến 95%, gần như không có học sinh bỏ học giữa chừng, học sinh loại tốt, chăm ngoan, học sinh giỏi đạt tỷ lệ cao, học sinh cuối cấp II đậu vào trường Trung học công lập Phan Bội Châu hàng năm chiếm tỷ lệ gần 70%-80%.

Thực hiện Chỉ thị số 14 của Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải về diệt giặc dốt và phong trào bổ túc văn hoá. Phong Nẫm lại tiếp tục đẩy mạnh công tác học bổ túc văn hoá ban đêm, hầu hết các thôn đều có lớp học bổ túc cho các em thanh, thiếu niên và cả

cho những người lớn tuổi có nhu cầu học tập, các cán bộ thôn, cán bộ các đoàn thể, Hợp tác xã, dân quân du kích...

2.2. Về Y tế:

Trong lĩnh vực y tế, ngoài nhiệm vụ khám và điều trị các bệnh thông thường cho nhân dân đến trạm xá Xã, cán bộ y tế còn xuống từng nhà hướng dẫn phòng bệnh, phòng chống sốt rét, tiêm chủng ngừa 6 bệnh cho trẻ.

Đặt biệt có phong trào 3 công trình 5 dứt điểm: 3 công trình vệ sinh (*giếng nước, hố xí và buồng tắm*), gia đình đăng ký 3 công trình được cấp 2 bao xi măng và 200 viên gạch để làm hố xí lui ngăn. Hưởng ứng phong trào này, Phong Năm đã đăng ký và thực hiện có số lượng hơn 75% so với số hộ trong xã, nhất là các thôn Xuân Hoà, Xuân Tài và Xuân Phong. Trong phong trào sinh đẻ có kế hoạch, công tác tuyên truyền vận động mỗi gia đình chỉ có hai con, khẩu hiệu: “*gái hay trai chỉ hai là đủ*” được treo, dán khắp nơi, biện pháp chủ yếu thời kỳ này là: phụ nữ đặt vòng tránh thai, ngoài ra chưa có các biện pháp tránh thai nào khác.

2.3. Về chế độ chính sách:

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Phong Năm được triển khai tích cực ngay từ đầu mới giải phóng; anh, em cán bộ sau khi đi tập huấn ở thị xã về đã tích cực hướng dẫn cho bà con, làm các chính sách công nhận liệt sĩ, gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng, xét khen thưởng Huân, huy chương về thành tích trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho nhân dân địa phương. Nhất là trên một địa bàn có nhiều đóng góp cho cách mạng, công tác này làm mất nhiều thời gian và công sức đi lại của bà con cũng như của anh chị em cán bộ làm công tác chính sách.

Nhằm thực hiện ghi nhớ công lao của các anh hùng liệt sĩ, đã hy sinh cho sự nghiệp cách mạng trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, được sự chỉ đạo của Thị uỷ - UBND Thị xã Phan Thiết và sự hỗ trợ về kinh phí. Đảng uỷ - UBND xã Phong Năm đã tiến hành chọn địa điểm và chọn bản vẽ thiết kế xây dựng bia Ghi danh liệt sĩ xã Phong Năm. Sau khi xác định địa điểm là khu vực đất làng Xuân Phong cũ có địa thế đẹp, phía trước có con đường đất đỏ, nay là đường Đặng Văn Lãnh thuộc trung tâm xã nên chính thức đề nghị và Thị uỷ - UBND Thị xã đồng ý cho xây dựng, giao cho đội xây dựng Thị xã thi công. Sau 3 tháng thi công, cuối năm 1979 đầu năm 1980, công trình bia Ghi danh liệt sĩ xã Phong Năm hoàn thành. Tết năm 1980, cán bộ, nhân dân, các gia đình liệt sĩ có nơi thắp hương viếng người thân tại đây rất đông, đây cũng là hành động phù hợp, thiết thực nhằm thực hiện tốt “*uống nước nhớ nguồn*” “*ăn quả nhớ người trồng cây*”, là sự cố gắng của Đảng bộ xã trong điều kiện kinh tế tài

chính của xã và Thị xã còn nhiều khó khăn.

Ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế, công tác khen thưởng trong thực hiện tốt chính sách, công tác tìm kiếm quy tập mộ liệt sĩ về nghĩa trang Liệt sĩ Tỉnh. Đây mạnh tuyên truyền và mua công trái xây dựng Tổ quốc đọt đầu và xây dựng quỹ bảo thọ cho người cao tuổi. Các công tác trên của Phong Năm luôn được Thị uỷ, UBND Thị xã đánh giá cao vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong chăm lo chế độ chính sách ở địa phương.

2.4. Về văn hóa, văn nghệ:

Năm 1979 Trong lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước nói chung và địa phương ta nói riêng đang ra sức thi đua lao động, học tập và công tác lập thành tích chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II. Thì bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh cấu kết với Đế quốc Mỹ và bọn phản động tại chỗ ra sức chống phá cách mạng nước ta, chúng tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước ta gây mơ hồ, ảo tưởng trong nội bộ và trong nhân dân ta. Đứng trước tình hình hình khó khăn, phức tạp chung của cả nước, để quán triệt sâu sắc hơn nữa về tình hình và nhiệm vụ mới cấp bách này, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã đề ra phải nâng cao nhận thức và đánh giá đúng mức về âm mưu thâm độc, xảo quyệt và tàn bạo của bọn phản động Trung Quốc, Đế quốc Mỹ và bọn tay sai ác ôn tại chỗ; xác định lập trường tư tưởng vững vàng, kiên quyết trừng trị bọn phản động tại chỗ, quét sạch bọn lưu manh, côn đồ trộm cắp tại chỗ, bảo vệ vững chắc những thành quả mà đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã giành được.

Thực hiện chống văn hoá phẩm đồi trụy phản động, các loại sách báo, nhạc, tranh ảnh chế độ cũ bị tịch thu, cấm lưu hành. Vận động bà con tự giác đem nộp và kiểm tra xử lý khi phát hiện là tịch thu tiêu huỷ.

Cùng thời gian này và cả những năm tiếp theo, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển rất mạnh, đội văn nghệ xã có một số giọng ca rất tốt mà có thể nói tiêu biểu là giọng ca của cô Thi Phương, cô Phương hát giọng nữ cao như các bài: Tiếng đàn ta lư; Cô gái vót chông; Bóng cây Konia rất mượt mà, cao vút nên khi tham gia hội diễn hàng năm ở Thị xã, đội văn nghệ Phong Năm luôn được giải cao, Thi Phương cũng được giải xuất sắc nhất, mỗi lần Thị xã có tổ chức văn nghệ phục vụ gì thì cô đều được gọi đến biểu diễn phục vụ.

Nói thêm về phong trào văn hóa, văn nghệ, cuối năm 1983 và năm 1984 ở Phong Năm II có phong trào văn nghệ bài chòi rất mạnh, trước đó cũng có bài chòi ở khu vực HTX nhưng nay bài chòi được khôi phục và nâng lên một bước cao hơn, thành lập hẳn một đội đi biểu diễn nhiều nơi trong Thị xã và trong Tỉnh, được Bộ trưởng Bộ

văn hóa thông tin về thăm, khen và động viên, được VTV đài truyền hình Trung ương phát trên sóng truyền hình cả nước.

Đội này có các ông Mười Cần, ông Tám Soi và ông Năm Ngũ là những nghệ nhân vừa sáng tác và là những tay đàn, tay trống rất được mọi người tán thưởng, khen ngợi, các anh, chị, em trong đội văn nghệ bài chòi diễn ca cũng rất đạt, nhiều người trong đội được tặng giải cá nhân xuất sắc, được giấy khen và tặng phẩm có giá trị, phong trào này kéo dài gần hai năm, bây giờ nhắc lại nhiều người vẫn còn nhớ như in.

Phong trào thể dục thể thao của Xã hàng năm đều có tổ chức các giải như: Bóng đá, bóng chuyền giữa các thôn trong Xã. Đặc biệt, giải bóng đá đã thu hút các thanh niên tham gia rất đông đảo, lực lượng cổ động viên ở các thôn về cổ vũ sôi nổi, nhiệt tình.

2.5. Về xây dựng cơ bản:

Cuối năm 1982, để cung cấp nước tưới cho cánh đồng thuộc các đội 8, 9, 10, 11 của HTX I Phong Năm, tức các cánh đồng mương Tháo, Xoài Đình, Bà Trộm xuống đến Kênh Bào, Xóm Mới,... HTX đề xuất lãnh đạo xã cho xây dựng một đập nước ngăn dòng Suối hoang, vì lượng nước con Suối này vào mùa mưa có lưu lượng dòng chảy khá lớn, khu vực xây dựng cảng là đoạn cong giữa một bên là đất ông Sáu Chương và một bên là đất ông Tư Nồi, hai bên đều có độ cao khá tốt, chỉ cần xây một bờ cảng bằng đá chẽ ra đến giữa xây một đập tràn và có tấm chắn khi cần giữ nước thì đóng tấm chắn, cho nước ra mương tưới cho các cánh đồng nói trên, khởi công từ tháng 10/1982 đến 5/1983 thì hoàn thành (*Cảng cách Cầu Bà Nhiêu hiện nay khoảng 100m về phía Đông*). Tổng kinh phí cho việc xây dựng hoàn thành đập Suối Hoang là hàng chục triệu đồng.

Công trình đập Suối Hoang hoàn thành đã thực tế phát huy tác dụng rất tốt, đã phục vụ tưới cho sản xuất 02 vụ lúa ở trên các cánh đồng này (từ đội 11 trở xuống).

Cũng vào đầu năm 1983, do HTX có tích lũy được một số vốn nên BQL HTX I đã thông qua Đại hội xã viên đề án xây dựng trụ sở HTX với quy mô khá lớn so với thời kỳ bấy giờ. Trụ sở gồm nhà hội trường, khu văn phòng làm việc, sân cơ bản và 2 dãy nhà kho ở 2 bên phía trước mặt hội trường, trụ sở chính xây gạch lợp ngói, cột kèo khá chắc chắn, 2 dãy nhà kho cũng xây gạch lợp tole. Đây cũng là nơi ghi dấu một thời làm ăn của kinh tế tập thể có bước phát triển nhất định, công trình hoàn tất và khánh thành vào cuối 1983.

Cũng vào cuối năm 1983- 1984 ở 2 HTX có những phong trào mạnh đó là: phong trào làm đường giao thông và công tác thủy lợi, làm các sân cơ bản ở các đội.

Do nhu cầu đi lại của bà con nhân dân trong thôn và cán bộ, xã viên các đội 6, 7, 8, 9, nên BQT hợp tác xã xây dựng kế hoạch làm con đường từ trụ sở HTX xuống

giáp đường Xuân Phong (*ngã sáu nhiệm nay*), con đường được huy động, công lao động đào đắp hơn hai tháng mới hoàn thành, đường rộng hơn 3m đủ cho xe trâu, bò vận chuyển lúa về HTX và ngược lại, có con đường tạo thuận lợi cho việc đi lại bằng xe đạp hoặc đi bộ đều thuận tiện, lúc ấy xe HONDA còn rất ít. Sau này nâng cấp đổ sạt cấp phối và nay đã được trải nhựa nóng gọi là đường Xuân Hòa, hoàn thành vào cuối năm 2007.

Ngoài đường Xuân Hòa, HTX còn làm con đường từ ngã ba Xuân Phong đi Đồng Mè (sân kho đội 4), con đường này cũng góp phần quan trọng trong việc vận chuyển sản phẩm, phân bón cho sản xuất và đi lại cho bà con, nhiều con đường đi lại giữa các đội, các xóm cũng được đắp thêm, tạo sự đi lại dễ dàng cho ba con nhân dân và xã viên trong HTX. Sau khi thành lập HTX, BQT rất chú trọng đến công tác thủy lợi vì nước là yếu tố hàng đầu cho sản xuất nông nghiệp; ngoài việc phân công các đội tham gia đào mương, đào giếng, HTX có cả một đội chuyên lo máy bơm nước và xây dựng các trạm lấy nước từ các suối lớn phục vụ tưới cho các cánh đồng. HTX lúc này có hai máy bơm Trần Hưng Đạo - do nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo - Hà Nội sản xuất đường kính ống phát ra đến 0,1m, máy được quản lý ở HTX, các đội khi cần cứu hạn thì chuyển về nơi đó, những năm 1983 đến 1986 là những năm máy hoạt động hết công suất vì hạn hán.

Cũng trong những năm này HTX tiến hành xây dựng các sân cơ bản, từ sân lớn ở trụ sở HTX, ở các đội từ đội 1 đến đội 10 đều có sân cơ bản, sân được xây, lát gạch thẻ rộng hàng trăm mét vuông, ngày mùa thu hoạch, lúa về các sân cơ bản đầy sân, lao động tập thể gian khổ mà vui.

Cánh đồng hợp tác

Ở HTX I, năm 1984 - 1985, sau khi việc chăn nuôi heo không thành công vì có lúc giá cả thức ăn cao, HTX hạch toán tính ra không có lãi nên đã giải thể việc chăn nuôi, chuyển số ruộng trồng rau cho chăn nuôi sang khoán cho các hộ sản xuất lúa, một số diện tích được HTX chuyển sang trồng cây bạch đàn lấy gỗ bán cho các nhà máy giấy, khu vực đất sau trụ sở HTX, diện tích gần 1 ha, nhưng rồi cũng bị thất bại vì số lượng ít, khi bán không có nơi thu mua, hơn nữa HTX không có ai chăm sóc quản lý nên trâu, bò vào ăn phá, gãy ngã, vì vậy suốt 3, 4 năm mà cây chưa bán được, đến năm 1996 HTX cho một số hộ hợp đồng thuê trồng Thanh Long đến nay.

2.6. Về tài chính: Thu 3,3/3,3 triệu đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Các nguồn thu khác đảm bảo trang trải trong xã.

3- Đẩy mạnh công tác quốc phòng - an ninh (1979-1986).

Về an ninh quốc phòng, kể từ cuối năm 1976 đầu năm 1977 ở Tỉnh ta có những tổ chức vượt biên đi nước ngoài từ nơi khác mọc nổi đến bờ biển Bình Thuận, bên cạnh đó, một bộ phận ngư dân Bình Thuận chưa nhận thức giác ngộ đầy đủ, một ít có tư tưởng bất mãn, cùng với sự rủ rờ, lôi kéo, tuyên truyền của số phần tử xấu, đã dùng tiền, vàng mua, thuê ghe thuyền của bà con ngư dân để tổ chức vượt biên trái phép...; trước tình hình đó, tỉnh đã phát động chiến dịch làm trong sạch địa bàn vùng biển, còn gọi là “*Thuận Hải dậy sóng*”. Làm trong sạch địa bàn, chống vượt biên, chống xâm nhập...

Trong phong trào này, lực lượng bán vũ trang của Phong Năm cũng tích cực xây dựng cả về học tập nâng cao nhận thức chính trị, nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù trước mắt là quân bành trướng phía Bắc và kẻ thù cơ bản lâu dài là đế quốc Mỹ xâm lược. Từ đó, phấn đấu nâng cao việc học tập, rèn luyện huấn luyện các kỹ thuật, chiến thuật quân sự, các thao tác chiến đấu, ngày đêm canh gác, tuần tra trên địa bàn các thôn cũng như toàn xã; mặt khác, tiếp tục củng cố các ban nhân dân ở thôn. Chính nhờ có việc tuần tra cảnh giác chặt chẽ cùng với khí thế của

người dân mới giải phóng nên trong thời gian này tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, rất ít việc trộm cắp hoặc cướp giật xảy ra trên địa bàn.

Cùng với việc củng cố các ban nhân dân thôn, các chi bộ phối hợp với chính quyền thôn lựa chọn nhân sự là hưu trí, mất sức, đảng viên, quần chúng cốt cán, để tổ chức thành lập các đoàn thể ở các thôn và các tổ trưởng tổ an ninh nhân dân (*nay là tổ tự quản*) để quản lý trật tự, giữ gìn an ninh.

Từ đầu năm 1978 trở đi, có một số sự kiện đáng chú ý là: Tháng 2/1978 tình hình chiến tranh biên giới phía Tây Nam, giặc Pôn Pốt-Iêng Xari mở đợt tấn công tàn phá hết sức dã man dân ta dọc biên giới Việt Nam - Campuchia, nhất là các Tỉnh Tây Ninh, An Giang... chúng ta vừa phải tập trung chống trả, ngăn chặn, và phòng thủ, vừa tập trung một số đơn vị lực lượng chủ lực tập trung đánh mạnh và đánh thẳng vào giải phóng Nông - Pênh tiêu diệt bọn đầu xỏ phản động diệt chủng Pôn Pốt. Theo yêu cầu của lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia, ngày 07/01/1979 ta hoàn toàn giải phóng Campuchia, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, làm tốt nghĩa vụ quốc tế cao cả của Việt Nam với dân tộc anh em nước bạn láng giềng trên Bán đảo Đông Dương, mà đó cũng chính là công tác bảo vệ chủ quyền, biên giới lãnh thổ nước ta sau khi đất nước vừa mới hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta yêu chuộng hoà bình, sự bình yên, độc lập dân tộc, từ đó chung tay xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Chiến tranh biên giới Tây Nam vừa kết thúc, chiến tranh toàn tuyến biên giới phía Bắc lại tiếp tục xảy ra hết sức nguy hiểm. Bắt đầu từ ngày 17 tháng 2 năm 1979, quân xâm lược bành trướng Bắc Kinh đồng loạt tấn công vào các tỉnh phía Bắc nước ta, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục huy động một bộ phận quân chủ lực cùng với các lực lượng quân sự địa phương, dân quân du kích đánh trả quyết liệt, suốt hơn một tháng (từ 17/2 đến 18/3/1979), với sự cảnh giác đúng mức, đánh trả quyết liệt nhiều trận đánh mưu trí, ngoan cường và hết sức dũng mãnh, quân và dân ta ở dọc tuyến biên giới phía Bắc đã đẩy lùi được quân địch, giữ vững bờ cõi, biên cương của Tổ quốc. Viết thêm một trang sử chói lọi về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa thân yêu của chúng ta; điều này nói lên sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh, quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng trong hoàn cảnh đất nước vừa mới thoát khỏi chiến tranh giải phóng đất nước, lại đương đầu với một thế lực thù địch, một tiềm lực kinh tế, quân sự và con người hơn ta gấp nhiều lần. Đây là điều chúng ta suy ngẫm, tự hào và làm bài học từ nay và mãi về sau.

*

* *

Qua 7 năm từ 1979 – 1986, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Phong Nẫm đã triển khai thực hiện đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng đạt nhiều kết quả, quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ý thức làm chủ của người dân được nâng lên.

Từ chi bộ có ít đảng viên từ khi mới thành lập có 42 đồng chí, đến năm 1986 đã có trên 70 đồng chí, hình thành các chi bộ ở thôn. Đảng viên của Đảng bộ tập hợp từ nhiều nguồn, hầu hết là các đồng chí trải qua hai cuộc kháng chiến, công tác ở các Ngành và Quân đội về nghỉ hưu tại địa phương; song với tinh thần đảng viên Cộng sản đã phát huy kinh nghiệm vào công cuộc xây dựng quê hương, làng xóm, thôn hôm nay; vừa trực tiếp tham gia công tác vừa bồi dưỡng lớp trẻ kế thừa. Trải qua hai kỳ Đại hội đã lãnh đạo thực hiện có kết quả Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ.

Điểm nổi bật là tiếp tục ổn định tình hình, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở thôn. Về văn hóa xã hội tiếp tục phát triển, sự nghiệp giáo dục được quan tâm cả các cấp học phổ thông, mẫu giáo và vận động, tổ chức nhân dân tham gia học bổ túc văn hóa. Hệ thống y tế được mở rộng dần để góp phần chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày một tốt hơn. Chính sách đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh, dần dần trở thành phong trào của toàn dân.

Quốc phòng - an ninh được thường xuyên củng cố. Thanh niên con em trong xã tiếp tục lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là làm tốt nghĩa vụ quốc tế với tỉnh Preah Vihiar (Campuchia).

Hệ thống chính trị cơ sở được khẩn trương tập trung xây dựng, củng cố bộ máy ngày càng hoàn thiện; Đảng bộ phát huy vai trò lãnh đạo ngày càng tốt hơn. Hệ thống chính quyền ngày càng được củng cố về tổ chức bộ máy và nhân sự; phát huy ngày càng tốt hơn hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động. Các tổ chức Hội, đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc từng bước được xây dựng và trưởng thành, tập hợp ngày càng đông quần chúng vào khối đoàn kết dân tộc và các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương. Cơ chế **Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý** từng bước thực hiện tốt hơn.

Tuy nhiên tình hình vẫn hết sức khó khăn, sau 7 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng, tình hình trong nước tuy đã cải thiện đáng kể, có một số cải tiến trong công tác quản lý kinh tế, nhưng nền kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng kéo dài, việc điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 hậu quả nặng nề làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân,

tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm, lạm phát lên tới mức cao nhất kể từ sau giải phóng miền Nam đến năm 1986.

Với niềm tin gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, Đảng bộ đã định hướng xây dựng nội bộ Đảng vững mạnh, đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo, củng cố kiện toàn năng lực hoạt động của chính quyền, đoàn thể và các ngành, các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm giữ vững phong trào hành động cách mạng của xã.

CHƯƠNG III:

PHONG NÃM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (6/1986-1996)

I- THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (12/1986-1991)

Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ VI (15-18/12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đối ngoại, chủ yếu là kinh tế; thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, tập trung ở 3 vấn đề quan trọng:

Một là, bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện ba chương trình mục tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Hai là, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.

Ba là, đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã phân tích một cách sâu sắc và toàn diện tình hình cách mạng của đất nước, thẳng thắn chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng và trong phong trào cách mạng của cả nước. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới để thúc đẩy đất nước không ngừng tiến lên. Nghị quyết của Đại hội đã mang lại luồng sinh khí mới, được cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước đón nhận với tinh thần phấn khởi, tin tưởng.

Trước đó, từ ngày 16 - 20/9/1986, Đảng bộ Thị xã Phan Thiết đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chung là: *“Ra sức xây dựng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và vai trò quản lý của chính quyền từ Thị xã đến cơ sở....”*

Đến Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1989 - 1990) diễn ra từ ngày 06 - 07/4/1989 đã xác định cơ cấu kinh tế của Thị xã là *Ngư - Công thương nghiệp - dịch vụ - nông lâm nghiệp* và đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ thị xã trong hai năm (1989 - 1990) theo tinh thần đổi mới của Đảng vận dụng tại địa phương:

“Nắm vững các quan điểm đổi mới của Đảng, bằng con đường liên doanh liên kết với các nơi và hợp tác giữa các thành phần kinh tế, chuyển mạnh sang nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh của địa phương tập trung trước hết vào kinh tế biển; tạo sự chuyển biến bộ mặt văn hóa của thị xã; gắn xây dựng

và phát triển kinh tế - xã hội với củng cố và tăng cường an ninh quốc phòng, tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ngày càng mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trước hết ở cơ sở” .

Đối với Đảng bộ Phong Năm, trong giai đoạn 1986 - 1991 này đã trải qua 2 kỳ đại hội: Đại hội IV (1986 - 1988) và Đại hội V (1988 - 1991).

Tháng 4/1986, Đảng bộ xã Phong Năm tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm 3 đồng chí, do đồng chí Trần Văn Mười làm Bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Võ Ngọc Trí làm Phó bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Bùi Hồng Sơn - Ủy viên Thường vụ

Qua Đại hội, sau khi đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1986 -1988 là *“Tập trung lãnh đạo và cụ thể hóa chương trình hành động, các Nghị quyết của Thị ủy, khắc phục những khuyết nhược điểm bằng những giải pháp mới phù hợp với thực tiễn và yêu cầu cơ chế thời kỳ đổi mới...”*. Trong bối cảnh đất nước đổi mới theo tinh thần Đại hội VI của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Phong Năm thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra có nhiều thuận lợi, tạo sự phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.



Đ/c Võ Ngọc Trí, Bí thư Đảng ủy xã từ 01/1987 – 11/1990

BCH Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội thời kỳ này, Nghị quyết nêu rõ: Trong tình hình thực tế của địa phương còn nhiều khó khăn do đó toàn Đảng bộ phải tập trung sức lãnh đạo trên cơ sở dựa vào dân, nhanh chóng đổi mới nhận thức, suy nghĩ về cung cách làm ăn, phát huy tính năng động, sáng tạo, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để cùng với trên tháo gỡ những ách tắc làm trì trệ sản xuất, huy động mọi năng lực sản xuất, nguồn vốn có trong nhân dân. Động viên mọi người có khả năng tham gia phát triển sản xuất góp phần thúc đẩy các mặt kinh tế - xã hội ở địa phương làm tiền đề cho những năm sau. Trong đó tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, tiểu thủ công nghiệp... gắn với giải quyết việc làm cho nhân dân lao động góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, địa phương có những thuận lợi cơ bản là được tiếp thu tinh thần đổi mới mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra và được cụ thể hoá ở các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5 cũng như các Nghị quyết của Tỉnh uỷ và Thị uỷ Phan Thiết, không khí dân chủ bước đầu được khơi dậy trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, bên cạnh đội ngũ đảng viên của Đảng bộ được rèn luyện, thử thách qua 2 cuộc kháng chiến và hơn 13 năm sau ngày giải phóng tiếp tục phát huy phẩm chất tốt đẹp vốn có đã góp phần lãnh đạo xây dựng địa phương.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi lớn, địa phương vẫn gặp không ít khó khăn trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ đó là: trình độ năng lực và kiến thức của BCH Đảng bộ còn nhiều mặt hạn chế, chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên chưa mạnh, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới hiện nay. Mặt khác do điều kiện khó khăn khách quan đưa lại khá lớn, đời sống nhân dân hiện đang là vấn đề gay gắt, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và tình hình an ninh chính trị của địa phương. Đảng bộ đã khắc phục những khó khăn, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả tiến bộ.

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TW ngày 17/5/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở. Năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã khoá V, nhiệm kỳ 1988 - 1991 được tiến hành tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm 3 đồng chí, do đồng chí Võ Ngọc Trí làm Bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Nguyễn Minh Hoàng làm Phó bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Ngô Xuân Lâm - Uỷ viên Thường vụ

Nghị quyết Đại hội đã đề ra: Về cơ cấu kinh tế, hai năm trước mắt căn cứ vào tình hình cụ thể chúng ta vẫn xác định cơ cấu kinh tế của xã là: Nông lâm nghiệp - Tiểu thủ, công nghiệp - dịch vụ nhằm góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng.

Về phương hướng chung Đại hội xác định: Tạo sự nhất trí và quyết tâm cao cả nhận thức lẫn hành động của Đảng bộ, ra sức động viên toàn dân trong xã bằng mọi biện pháp tích cực nhất để giải phóng sản xuất, phát huy khả năng của các thành phần kinh tế, khai thác mọi tiềm năng về tiền vốn, tay nghề kỹ thuật sẵn có của địa phương góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng nhằm từng bước giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động, từng bước đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong xã. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, từng bước đưa công tác xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ chính trị, đảm bảo phát huy có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân lao động làm chủ trên địa bàn xã.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, địa phương có những thuận lợi cơ bản là có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI theo tinh thần đổi mới, trên một số lĩnh vực quan trọng của địa phương đã thu được kết quả, các thành phần kinh tế được mở ra kinh doanh sản xuất, giá cả tương đối ổn định, phân phối lưu thông không bị ách tắc, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy nên được nhân dân tin tưởng.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt thuận lợi, vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tình hình thế giới diễn biến phức tạp có phần ảnh hưởng chung, bọn phản động dùng nhiều âm mưu thủ đoạn thâm độc, tuyên truyền xuyên tạc đã kích vào lực lượng cách mạng hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội. Còn về mặt chủ quan, sản xuất nông nghiệp liên tục mất mùa, nạn bể hại giạt nợ xảy ra nên đời sống nhân dân có khó khăn, trật tự xã hội diễn biến phức tạp. Đảng uỷ đã khắc phục những khó khăn, lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đề ra đạt nhiều kết quả tiến bộ.

1. Về kinh tế (1986 - 1991):

Đối với kinh tế vẫn tiếp tục thực hiện ba chương trình kinh tế là: lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

1.1. Sản xuất nông nghiệp (1986-1991).

Đặc biệt đối với người nông dân nói chung, nông dân Phong Nẫm nói riêng việc thực hiện cơ chế khoán theo Nghị quyết 10 của Ban Bí thư khoá VI, còn gọi là

khoán 10 hoặc khoán hộ, tức giao cho hộ nông dân một số diện tích tương ứng với diện tích bình quân nhân khẩu trong HTX và tự chịu trách nhiệm về sản xuất - kinh doanh về tất cả các khâu như làm đất, giống, phân bón vv... chỉ có khâu thuỷ lợi do HTX phải lo. Đến cuối năm hộ phải nộp một số sản phẩm theo quy định của HTX. Chính từ việc thực hiện cơ chế khoán 10 này làm bật dậy tiềm năng sáng tạo của nhiều bà con nông dân hết sức to lớn. Nếu như từ các năm 1985 trở về trước tổng sản lượng lương thực cả nước chỉ đạt trung bình hàng năm từ 15 đến 17 triệu tấn thì từ năm 1986 trở đi trung bình hàng năm cả nước đã đạt từ 23, 25 triệu đến 30 triệu tấn. Lương thực trong nước không những đủ ăn mà còn bắt đầu có xuất khẩu mỗi năm hàng triệu tấn. Phong Năm cũng theo đà chung ấy. Nếu như các năm trước tổng sản lượng lương thực hàng năm cũng chỉ từ hơn 1.000 tấn, nay đã tăng lên đến hơn 2.500 tấn mỗi năm. Đời sống nông dân khá lên thấy rõ, lương thực dồi dào, tiện nghi sinh hoạt gia đình, phương tiện đi lại, nghe nhìn, nhà cửa được sửa chữa, xây dựng mới, khang trang hơn, to đẹp hơn, bà con nhân dân ai cũng rạng rỡ, tươi vui, an tâm tin tưởng vào tương lai phía trước.

Cũng từ giữa năm 1986, thực hiện mở rộng sản xuất, phát triển nhiều ngành kinh tế công nghiệp thực phẩm, theo tinh thần Nghị quyết 306 BCT khoá VI về mở rộng quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh, HTX sản xuất muối của Phong Năm được thành lập - tách ra từ HTX nông nghiệp I Phong Năm.

Sau thời gian chuẩn bị kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, nhân sự Ban quản trị... Hợp tác xã muối Phong Năm đã tổ chức Đại hội xã viên vào giữa năm 1986. Đại hội đầu tiên đã bầu ban quản trị gồm các ông Võ Văn Còn (Tư Còn) - Chủ nhiệm; Ông Nguyễn Văn Hiếu - Phó chủ nhiệm; Ông Trương Minh Huệ - Ủy viên.

Việc tách HTX muối ra khỏi HTX nông nghiệp I, Phong Năm cùng với cơ chế quản lý mới làm động lực thúc đẩy nghề muối phát triển vượt bậc, so với khi còn sự quản lý chung của HTX nông nghiệp I, nhưng do đặc thù của nghề này lệ thuộc rất nhiều vào thời tiết nên có năm cũng gặp những khó khăn do thời tiết, trời mưa bất thường vào giữa mùa thu hoạch hoặc yếu tố giá cả biến động giảm thấp vv... Do vậy đời sống của bà con chuyên sống bằng nghề làm muối cũng chưa được cải thiện nhiều.

Về việc HTX II đào ao nuôi tôm, nhiệm kỳ Đại hội 1985-1986, trong Đại hội Ban quản trị HTX xin ý kiến xã viên về việc đào ao nuôi tôm nước lợ, ở Văn Thánh theo gợi ý của phòng thuỷ sản Thị xã Phan Thiết, được xã viên biểu quyết thống nhất, đồng tình. Đầu năm 1986 Ban quản trị đã tổ chức ra quân đào ao, huy động hàng ngàn công lao động, thuê phương tiện cơ giới đào, múc, xúc hàng chục ca đào đưa đất lên hai bờ ở dưới ao móc từng rãnh để thoát nước khi cần cho nước ra, vào; đầu năm 1987 đưa tôm giống vào nuôi, quá trình nuôi bị thất bại vì tôm không lớn và bị chết nhiều, qua phân

tích có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là: không có hồ chứa nước, mặt khác nguồn nước sông thì ra, vào; mặn, lạt thất thường; ao nuôi chưa được xử lý rửa mặn hoặc do tôm giống, thức ăn không phù hợp...

Mùa nuôi tôm năm 1987 thu hoạch được một ít và nuôi tiếp năm sau nhưng cũng bị thất bại; vì vậy, qua đánh giá mô hình làm ăn kinh tế trong tư duy năng động, đổi mới của HTX II Phong Năm chưa mang lại hiệu quả cao.

Ngoài sản xuất lương thực, thực phẩm là ngành kinh tế chủ yếu của Phong Năm trong cơ chế đổi mới, cần tập trung xoá bỏ quan liêu bao cấp, đang phát triển mạnh mẽ, người nông dân tại địa phương lúc này tận dụng hết diện tích lâu nay bị bỏ hoang, tranh thủ làm ngày và cả ban đêm, tìm giống mới có năng suất cao, sử dụng phân, thuốc một cách hợp lý, tiết kiệm. Nói chung, thời kỳ này là tập trung phát triển kinh tế tư nhân, hộ gia đình, khác so với trước đây là làm tập thể nên năng suất, sản phẩm làm ra không nhiều.

Thời kỳ này, Trong chủ trương xuất khẩu các mặt hàng, đối với xã Phong Năm đã có trái Thanh long, tuy nhiên chỉ mới bắt đầu phong trào ở một số hộ gia đình chứ chưa nhiều và rộng rãi như hiện nay.

1.2. Về Thương nghiệp (1986 - 1991).

Trong phân phối lưu thông thực hiện mở rộng thương nghiệp XHCN cả quốc doanh và tập thể, HTX mua bán mở rộng giao lưu mua bán, liên kết, hợp đồng mua bán một số mặt hàng mà địa phương mình không sản xuất được, các mặt hàng công nghệ đòi hỏi cao hơn, mẫu mã, giá cả hợp lý hơn không còn cảnh các quầy kệ hàng thì trống không, đến HTX mua hàng mà không có gì để mua, nhân viên bán hàng thì hách dịch, nạt nộ khách hàng “*mua, không mua thì thôi*” và lấy hàng cất vào tủ, người mua muốn lựa chọn món hàng vừa ý là không được.

Cũng từ năm 1986-1987 trở đi, Nhà nước đã cho phép tư nhân đăng ký kinh doanh nhiều mặt hàng phục vụ đời sống nhân dân và nhu cầu xã hội, xoá bỏ ngăn sông cấm chợ nên thị trường tự do đã hình thành, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thoải mái, phấn khởi, yên tâm, đẩy mạnh lao động sản xuất. HTX mua bán lúc này thu hẹp dần và sau cùng là không hoạt động nữa và giải thể.

2- Chăm lo các mặt đời sống nhân dân (1986 - 1991).

2.1. Giáo dục:

Cùng với sự quan tâm của cấp trên, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo chăm lo sự nghiệp giáo dục. Dạy và học trong địa phương có nhiều cố gắng, nhất là các thầy cô giáo đã khắc phục những khó khăn thiếu thốn về đời sống, an tâm trong công tác. Qua kiểm tra của Phòng giáo dục thì các mặt học tập, đạo đức, đoàn kết, quản lý của

trường lớp Phong Năm có nhiều ưu điểm tiên bộ.

Về giáo dục, tổng số học sinh có mặt đầu năm học 1988 - 1989 toàn xã là 2.348 em trong độ tuổi đi học, trong đó: mẫu giáo 203 em, cấp 1 có 1.268 em và cấp 2 có 239 em, tổng số giáo viên có trên 60 người. Công tác bổ túc văn hoá có chú ý, có 2 giáo viên chuyên trách, lấy cơ sở sản xuất để mở lớp, có 533 người theo học các lớp xóa mù chữ, phổ cập.

Kết thúc năm học 1989 - 1990 số học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 79,60%, học sinh thi hết cấp 1 đạt 98%. Khai giảng năm học 1990 - 1991 toàn xã có 2.067 học sinh trong đó mẫu giáo 201 em và cấp 1 là 1.866 em. Đồng thời đã vận động cha mẹ học sinh đóng góp quỹ xây dựng trên 22 triệu đồng để sửa chữa trường lớp; mua sắm các trang thiết bị tạo điều kiện cho các thầy cô giáo giảng dạy và việc học tập của các em học sinh. Về công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục cấp 1, sau khi tiến hành khảo sát các đối tượng trong độ tuổi đã vận động tổ chức được 3 lớp 1 gồm 78 học sinh, nhưng do kinh phí hạn chế nên lớp học vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ, nhưng số lượng học sinh không tăng, vì số gia đình nghèo và khó khăn không lo nổi cho con đến trường để tiếp tục học tập. Năm học 1990 - 1991 trường tiểu học Phong Năm đạt danh hiệu tiên tiến.

Các lớp xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa đã có kế hoạch triển khai ở các thôn có điều kiện nhưng vẫn trong tình trạng con em đến lớp không đều, số học sinh lúc đầu thì đông, sau thưa dần, cơ sở phục vụ thiếu, mặc dù các giáo viên và Ban điều hành thôn rất nhiệt tình, có trách nhiệm với phong trào. Việc hưởng ứng xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa chưa thành phong trào, nên việc duy trì các lớp học còn nhiều trở ngại.

2.2. Về Y tế:

Từ những năm 1986 đến năm 1991 Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương chính sách trên lĩnh vực văn hóa xã hội, các phong trào trên địa bàn xã được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả, phong trào Nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng hạ tầng cơ sở, xây dựng phòng học, nhà tình nghĩa, trạm y tế...

Công tác y tế trong những thời gian này nhiều chương trình của ngành cấp trên đưa về nhằm phòng ngừa chăm sóc sức khỏe cho dân dân, đều được thực hiện đầy đủ theo chỉ tiêu hàng năm như chương trình tiêm chủng mở rộng, chống lao, chống mù mắt trẻ em, phòng chống sốt rét..., tuy nhiên do điều kiện khách quan chung nên về kinh phí, trang thiết bị cơ sở vật chất trong những năm này còn gặp nhiều khó khăn, nên việc khám chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân chất lượng còn thấp.

Trạm y tế và Chi hội Chữ thập đỏ xã đã có nhiều cố gắng trong khám và điều trị chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tổ chức huy động lực lượng phòng, chống

các dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và dịch tả trong năm 1988 có nhiều kết quả. Đẩy mạnh công tác tiêm chủng mở rộng để phòng ngừa 6 loại bệnh, tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phát động nhân dân làm vệ sinh đường phố. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình có chuyển biến rõ rệt, nhiều năm liền đạt và vượt chỉ tiêu đình sản và đạt vòng góp phần hạ thấp tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của địa phương còn 1,33% trong năm 1987 và những năm tiếp theo.

Ký kết giao ước thi đua đầu 1983 Phong trào thi đua những năm 1990

2.3. Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm, chú ý. thường xuyên tổ chức phát thanh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của cấp trên và các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. Phối hợp với ngành chức năng tổ chức các đợt kiểm tra văn hoá trên địa bàn, nhất là việc chiếu Video ngoài luồng kinh doanh cho nhiều người xem và sử dụng nhạc sai quy định, các trường hợp sai phạm đều bị lập biên bản và xử lý hành chính theo quy định của pháp luật. Củng cố đội bóng đá của xã, tham gia các giải đấu do thị xã tổ chức và đấu giao hữu với các địa phương bạn.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, giáo dục thanh thiếu niên về nhận thức tư tưởng chính trị, tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc luôn được quan tâm.

Nhìn chung công tác văn hoá, xã hội, thể dục thể thao có chuyển biến bước đầu, địa phương có chú ý sử dụng ngân sách địa phương đầu tư sửa chữa xây dựng cơ sở phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, các hoạt động xã hội, các phong trào thể dục thể thao ở địa phương. Tuy nhiên so với yêu cầu mục tiêu đề ra thì còn tồn tại đáng chú ý là: xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới, trật tự giao thông, trật tự mua bán, vệ sinh công cộng chưa được quan tâm, phong trào vệ sinh môi trường phòng bệnh hoạt động chưa liên tục, những hiện tượng làm mất vệ sinh gây ô nhiễm môi trường chưa giải quyết dứt điểm, các hoạt động thể dục thể thao có quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao.

2.4. Thông tin, tuyên truyền:

Song song với việc củng cố, phát triển kinh tế, sự nghiệp phát triển văn hoá ở Phong Nẫm, công tác thông tin, tuyên truyền thời gian này cũng được tập trung đẩy mạnh, nhất là tập trung tuyên truyền công tác xây dựng nếp sống văn hoá mới, con

người mới xã hội chủ nghĩa, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, sinh đẻ có kế hoạch, chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, điều tra và điều trị các bệnh xã hội; công tác đẩy mạnh các lớp bổ túc văn hoá ban đêm cho thanh thiếu niên không có điều kiện đến trường được cấp uỷ chính quyền và các đoàn thể nhất là Đoàn thanh niên đặc biệt quan tâm, các chi đoàn ở các thôn đã phân công đoàn viên cùng với giáo viên được nhà trường phân công thường xuyên hàng đêm bám lớp, bám điểm học, hoặc đến tận nhà học viên vận động nếu điểm danh học viên vắng mặt...

2.5. Về chế độ, chính sách:

Phong Năm tiếp tục thực hiện khen thưởng 3 chính sách, giải quyết các hồ sơ tồn đọng và tuyên truyền, hướng dẫn cho những bà con chưa làm các hồ sơ thủ tục giải quyết chế độ người có công, chế độ thân nhân gia đình liệt sĩ, gia đình có công giúp đỡ, hoạt động cách mạng trong 2 thời kỳ kháng chiến, tiếp tục qui tập mồ mã về nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động thực hiện chính sách hậu phương quân đội giúp đỡ một số anh em hoàn thành NVQS để trở về tìm được việc làm trong các cơ quan Nhà nước.

Ngày 29 tháng 9 năm 1989. Quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia hoàn thành nghĩa vụ Quốc tế rút về nước, các địa phương đã tổ chức đón tiếp rất long trọng, âm tình thương yêu, ruột thịt, vui mừng chào đón những đứa con, người chồng, em, cháu hoàn thành nghĩa vụ Quốc tế đầy cao cả, vẻ vang trở về đoàn tụ gia đình.

3. Về An ninh quốc phòng (1986-1991)

Trên lĩnh vực an ninh, trật tự, trong thời kỳ 1986 - 1991, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực bên ngoài cấu kết với bọn phản động trong nước ra sức lợi dụng chính sách đổi mới và các sơ hở của ta để tăng cường hoạt động chống phá trên nhiều mặt. Đặc biệt trước những biến động của tình hình thế giới, số phản động bên trong nội địa tích cực hoạt động trông chờ thời cơ. Một số phản động lâu nay nằm im có biểu hiện móc nối, tụ tập đả kích nói xấu chế độ, kích động quần chúng khiếu kiện đang diễn ra ở một số địa phương. Đáng lưu ý là hoạt động của số phản động lợi dụng tôn giáo ngày càng gia tăng chủ yếu thông qua các hoạt động từ thiện, xã hội để lôi kéo người vào đạo, nhằm tập hợp lực lượng quần chúng. Tình hình vượt biển trốn ra nước ngoài gia tăng.

Trong tình hình đó, quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nâng cao

cảnh giác, tăng cường khả năng phòng thủ, giữ vững an ninh, kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, đã từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, triển khai các mặt công tác phòng thủ, duy trì chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp giữa các lực lượng bảo đảm được các mục tiêu xung yếu.

Qua phát động đăng ký thi đua bảo vệ tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn có chuyển biến tốt. Các Ban quản trị Hợp tác xã có trách nhiệm cao hơn, nhận thức được âm mưu thủ đoạn của địch phá hoại ta trên nhiều mặt. Do vậy tình hình địa phương ngày càng đi vào thế ổn định.

Năm 1987, phát huy kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết 03 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, chống xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự xã hội, xã đã đề ra phương hướng và những biện pháp công tác chủ yếu ở địa phương. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng Công an xã và thôn đội làm nòng cốt trong phong trào, bên cạnh đó lực lượng dân quân tự vệ và các ban ngành, đoàn thể tiếp tục được xây dựng và củng cố.

Lực lượng Công an thi đua thực hiện tốt phong trào hành động cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Qua đó, tham mưu tốt cho Đảng bộ kịp thời lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 07 của Bộ Chính trị, Quyết định 136 và 240 của Hội đồng Bộ trưởng về phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, mở rộng cao điểm truy quét bọn tội phạm hình sự, chống buôn lậu, làm hàng giả, chống tiêu cực, tham nhũng... Đảng ủy đã chỉ đạo lực lượng Công an và Quân sự xã phối hợp các ngành, các đoàn thể, Ban điều hành thôn học tập phát động nhân dân phòng chống, ngăn chặn, nên tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tuy còn nhiều tồn tại nhưng không có vấn đề gì lớn xảy ra.

Mặt khác, Đảng ủy đã có những Nghị quyết chuyên đề về bảo vệ an ninh, an toàn xã hội, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân sát với thực tế của xã. Chủ động nắm chắc tình hình lên danh sách thanh niên đến tuổi khám tuyển nghĩa vụ quân sự với việc nắm những khó khăn của thanh niên và gia đình, phân công phối hợp đồng bộ tuyên truyền giáo dục vận động và miễn hoãn các diện đối tượng cụ thể nên thực hiện giao quân đầy đủ, kịp thời được Thị xã đánh giá cao.

Trong tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tình hình thời sự trong nước và thế giới, giáo

đục chống những biểu hiện tiêu cực nhằm giữ vững kỷ cương, tuân thủ luật pháp. Phát động nhân dân phát hiện ngăn chặn những văn hóa phẩm phản động đồi trụy, video đen, mê tín dị đoan,... Trừng trị bọn ngoan cố vi phạm pháp luật, đấu tranh với những thông tin xuyên tạc, tuyên truyền đả kích nói xấu Đảng, nói xấu chế độ. Giáo dục đạo đức, phẩm chất tốt đẹp, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cháu học sinh và thanh thiếu niên. Qua đó, đã hạn chế các tệ nạn xã hội.

Trong thời gian này xảy ra tình hình một số chủ huê hụi lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân bỏ trốn khỏi địa phương vào ngày 13/9/1989, trên địa bàn thị xã đã có 23 hộ bị hàng chục người xâm nhập vào nhà ở, hành hung, chiếm đoạt tài sản vì có liên quan đến huê hụi. Tình hình vỡ hụi, giạt nợ lan rộng và gây hậu quả nghiêm trọng. Trước tình hình này, ngày 01/11/1989 Ban Thường vụ Thị ủy đã thành lập ban chỉ đạo giải quyết hậu quả bể hụi, giạt nợ gồm 12 đồng chí do đồng chí Trần Huy Thuyết - Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban. Ngày 12/01/1990, khoảng 60 người đã tổ chức biểu tình yêu cầu được giải quyết nhanh hậu quả huê hụi, gây ách tắc giao thông nhiều giờ liền. Trước tình hình đó, ngày 20/01/1990, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 10 biện pháp cụ thể nhằm giải quyết hậu quả huê hụi ở tỉnh ta. Với chỉ đạo tích cực và triển khai kiên quyết, tình hình tranh chấp huê hụi từng bước được giải quyết, không khí căng thẳng dần dần dịu bớt và nhanh chóng ổn định được tình hình chung. Riêng trên địa bàn Phong Nẫm cũng cùng bối cảnh, tình hình chung của thị xã Phan Thiết, thời kỳ này một số bà con và một ít cán bộ của xã cũng khá lao đao, lộn độn vì “tai nạn” này. Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Ban chuyên trách giải quyết hậu quả huê hụi của xã đạt kết quả.

4. Công tác xây dựng chính quyền (1986 - 1991):

Về xây dựng chính quyền, ngày 19/4/1987, cùng với cử tri cả nước, cử tri trong xã đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, là nhiệm kỳ Quốc hội đầu tiên sau Đổi mới của Đảng; đồng thời bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp Thị xã và xã khóa V nhiệm kỳ 1987 - 1989. Qua các cuộc bầu cử, cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 97%. Vẫn như các lần bầu cử trước, Đảng ủy thống nhất cùng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chọn nhân sự để bầu vào HĐND xã chọn các địa điểm bỏ phiếu, chọn các tổ bầu cử, lập và niêm yết danh sách cử tri, công tác bảo vệ, bảo đảm an ninh cho ngày bầu cử được tổ chức chu đáo, bảo đảm an toàn tuyệt đối và thành công tốt đẹp.

Kết quả Hội đồng nhân dân xã khóa III, nhiệm kỳ 1986 - 1989 đã bầu ông Trần Thanh Sơn làm Chủ tịch HĐND (từ năm 1986 mới có chức danh Chủ tịch HĐND), bầu ông Võ Ngọc Trí làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Bùi Xuân Châu làm Phó Chủ tịch.

Trong nhiệm kỳ này có sự thay đổi về nhân sự lãnh đạo Đảng ủy và UBND: Đ/c

Dương Thành Trung- Bí thư Đảng ủy được Thị ủy rút về, ông Nguyễn Minh Hoàng thay ông Dương Thành Trung làm Bí thư; tiếp tục Ông Võ Ngọc Trí thay ông Hoàng lên làm Bí thư, ông Hoàng chuyển làm chủ tịch. Trong nhiệm kỳ này có chức danh Chủ tịch HĐND ông Trần Thanh Sơn.

So với khoá trước, HĐND xã khoá III, nhiệm kỳ 1986 - 1989 đã có nhiều cố gắng duy trì các kỳ họp theo đúng quy định, quyết định những vấn đề lớn trong mỗi kỳ họp, tạo điều kiện cho đại biểu HĐND tiếp xúc với cử tri để lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của cử tri, trên cơ sở đó đề xuất với Đảng ủy và UBND xã kịp thời giải quyết. Song mặt hạn chế là các đại biểu HĐND chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trước cử tri, có đại biểu vắng mặt liên tục ở nhiều kỳ họp. Còn lẫn lộn chức năng, nhiệm vụ của HĐND và UBND, do đó chưa thể hiện đúng vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương. Các ban của HĐND tuy có hình thành nhưng chưa duy trì chế độ sinh hoạt thường xuyên.

UBND xã trong nhiệm kỳ 1986 - 1989 các chức danh lãnh đạo chủ chốt tương đối ổn định, hoạt động của các thành viên UBND có nhiều cố gắng, có tinh thần trách nhiệm. Tuy nhiên do tác động kinh tế, đời sống, chế độ chính sách chưa thỏa đáng, bên cạnh trình độ, năng lực có phần hạn chế lại thiếu đồng bộ, do đó chưa năng động trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng bộ và Nghị quyết HĐND đề ra. Hiệu lực quản lý Nhà nước chưa cao, còn buông lỏng trên lĩnh vực quản lý kinh tế và xã hội. Việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân tuy có chú ý giải quyết nhưng chưa kịp thời, có một số vụ việc để kéo dài giải quyết không dứt điểm, các ban ngành trực thuộc UBND hoạt động thiếu đồng bộ. Mối quan hệ làm việc giữa UBND với Mặt trận và các đoàn thể chưa được cụ thể hoá thành Quy chế, do đó trong quá trình hoạt động còn nhiều vướng mắc về lề lối làm việc.

Tiếp đến là lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 19/11/1989. Từ cuộc bầu cử này thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy theo nội dung thông báo 46 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với bộ máy Đảng và Nhà nước cấp tỉnh, Huyện. Ở xã tuy không đặt ra việc tinh giảm các bộ phận tham mưu giúp việc, nhưng cũng yêu cầu các cấp uỷ sắp xếp nâng cao chất lượng bộ máy hoạt động sao cho có hiệu quả hoàn thành tốt các chỉ tiêu trên giao và thực hiện đợt học tập phát động theo tinh thần Nghị quyết VIII của Trung ương và Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ.

Trong công tác lãnh đạo của Đảng, Cấp uỷ thực hiện yêu cầu của trên là đánh giá việc đổi mới tư duy xoá bỏ triệt để tư tưởng theo cơ chế cũ - cơ chế quan liêu bao cấp, trông chờ, ỷ lại cấp trên - đổi mới phong cách làm việc, sát dân sát địa bàn, lấy hiệu quả công việc làm cơ sở, thước đo để đánh giá công tác tổ chức, đánh giá cán bộ.

Ủy ban nhân dân xã được củng cố về tổ chức, bước đầu đổi mới phương thức hoạt động, đi sâu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu then chốt. Từ nhiệm kỳ này, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân và ban ngành của xã được trẻ hóa, tạo mọi điều kiện để trưởng thành hơn.

5- Công tác xây dựng Đảng (1986-1991):

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị, tất cả cán bộ đảng viên được nghiên cứu các quan điểm đổi mới của Đảng, trong đó tập trung vào 2 yêu cầu lớn và cấp bách:

Một là: Tìm cách đổi mới quản lý kinh tế - xã hội nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần, tạo ra sự chuyển biến trên lĩnh vực kinh tế.

Hai là: Thực hiện cuộc vận động lớn “Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”.

Qua sinh hoạt, học tập, quán triệt, Đảng bộ đã có chuyển biến lớn về nhận thức đổi mới công tác lãnh đạo, đổi mới tư duy, nói và làm đúng nghị quyết của Đảng, trước hết nâng cao sức mạnh của tổ chức Đảng, cải tiến cách nghĩ, cách làm nâng cao hiệu suất công tác lãnh đạo triệt để và toàn diện, tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị và chính sách phân lớn được nghiên cứu học tập quán triệt do đó đã nâng cao và chuyển biến về nhận thức tạo được sự nhất trí cao về đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, xác định lập trường đúng đắn, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Như Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ phần đông cán bộ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng vẫn nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, lao động và công tác cần cù, chiến đấu dũng cảm, không bị đồng tiền và danh vọng cám dỗ làm hoen ố phẩm chất, trình độ nhận thức và năng lực công tác qua hoạt động cách mạng có nâng lên một bước. Đối với Đảng bộ Hưng Long qua hoạt động và công tác với điều kiện kinh tế - xã hội, đời sống rất khó khăn, rất phức tạp nhưng phần đông cán bộ đảng viên cơ bản là tốt, kể cả các đồng chí là đảng viên mới được kết nạp, luôn luôn giữ vững tư cách người đảng viên cộng sản. Những đồng chí đảng viên về hưu, tuổi già sức yếu, gia đình neo đơn, thiếu ăn, thiếu mặc, không kêu ca phàn nàn, nay về địa phương vẫn tiếp tục công tác, vẫn giữ vững phẩm chất, lối sống trong sạch, giản

dị...

Tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành sắp xếp lại theo 3 loại hình: hành chính, sản xuất kinh doanh và khu phố, thôn... tuy trên thực tế còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhưng nhìn chung, theo mô hình này, hoạt động của tổ chức Đảng ở cơ sở có hiệu quả hơn trước. Qua đó, Đảng bộ đã lãnh đạo Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và nhân dân triển khai công cuộc đổi mới ở địa phương đạt kết quả bước đầu.

6- Mặt trận và các Đoàn thể (1986 - 1991):

Qua các đợt phát động quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về “*Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”; Đảng ủy đề ra biện pháp chỉ đạo củng cố kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể, sắp xếp lại bộ máy làm việc điều hành hoạt động có nề nếp hơn trước.

Mặt khác, Đảng ủy đã kịp thời triển khai Nghị quyết 8B của Trung ương trong toàn Đảng bộ và cán bộ chủ chốt Mặt trận, các đoàn thể quần chúng nhân dân nên nhận thức và trách nhiệm khá hơn trong công tác vận động quần chúng, nổi nhất là đã lãnh đạo tổ chức các Ban công tác Mặt trận hoạt động tích cực có hiệu quả, phong trào tự quản xã hội chủ nghĩa được phát huy. Các phong trào hành động cách mạng thu hút được đông đảo quần chúng tham gia và đạt kết quả tốt...

Năm 1988, địa phương tổ chức Tổng kết 10 năm Phong trào Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1978 - 1988). Trước đây, đa số chị em phụ nữ chuyên sống bằng buôn bán nhỏ, làm thuê, làm nội trợ trong gia đình, vai trò người phụ nữ bị bó hẹp trong những định kiến lạc hậu của chế độ phong kiến, môi trường sinh hoạt của phụ nữ chủ yếu trong gia đình. Sau giải phóng, vị trí của người phụ nữ từng bước được nâng lên trong hoạt động xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Thị hội và sự hỗ trợ giúp đỡ của chi bộ, Ban điều hành thôn, ban ngành đoàn thể xung quanh xã, phong trào phụ nữ vẫn giữ vững tuy từng lúc có những khó khăn biến động của xã hội tác động đến phong trào. Chị em đã tích cực tham gia lao động sản xuất, tiết kiệm, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, tổ chức cuộc sống gia đình phù hợp với hoàn cảnh chung của đất nước.

Đến cuối năm 1991, công tác Phụ nữ có nhiều chuyển biến, đã xây dựng nhiều tổ phụ nữ có phân công ủy viên ban chấp hành phụ trách. Nội dung tư tưởng vận động phụ

nữ sát hợp với đời sống của chị em như vấn đề tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng, vệ sinh phòng bệnh, bàn cách làm ăn giúp vốn cho chị em...

Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên đã tích cực triển khai phong trào “*Tuổi trẻ xung kích sáng tạo thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng*”. Thanh niên vừa tham gia lao động sản xuất vừa tham gia lực lượng tự vệ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị 05 của Ban Bí thư Trung ương Đảng: Hội nông dân là một tổ chức chính trị rộng rãi của nông dân lao động đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng có nhiệm vụ chủ yếu tập hợp, đoàn kết, giáo dục vận động nông dân ra sức thi đua thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở nông thôn và Quyết định 17 ngày 21/1/1988 của Chính phủ về mối quan hệ phối hợp các mặt công tác địa phương và Hội nông dân. Qua đó, Đảng ủy xã đã xác định vai trò của lực lượng nông dân là lực lượng chính thúc đẩy phát triển kinh tế và các phong trào hành động cách mạng ở địa phương; lãnh đạo và chỉ đạo Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phối kết hợp chặt chẽ với Hội nông dân xã, tạo điều kiện cho Hội hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ, nhất là giúp hội viên và nông dân vay các Dự án tín chấp, thế chấp, xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân. Đồng thời, tạo điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động và nơi làm việc cho Hội nông dân xã.

Đặc biệt, vào thời điểm này một tổ chức đoàn thể mới ra đời, đó là Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Trước tình hình biến động, diễn biến phức tạp, Trung ương đã thể theo nguyện vọng của những người lính cụ Hồ, cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Với nguyện vọng chính đáng, nhiều đồng chí đã tự nguyện gia nhập Hội với mục đích là bảo vệ lực lượng cách mạng, bảo vệ Đảng và giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa. Năm 1990 Hội Cựu chiến binh Việt Nam xã Phong Nẫm được thành lập; Đại hội đã bầu Ban chấp hành Hội do đồng chí Nguyễn Tư Hòa làm Chủ tịch.

Đầu năm 1990, tình hình thế giới tiếp tục gặp khó khăn, nhất là biến động chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu diễn ra hết sức nhanh chóng và phức tạp, đã tác động không ít đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tiếp tục làm tốt công tác vận động quần chúng.

*

* *

Nhìn lại, qua 5 năm 1986 - 1991, điểm nổi bật trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là Đảng bộ xã đã kịp thời lãnh đạo từng bước thực hiện đổi mới cơ chế quản lý theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế cùng phát triển. Tuy mức

độ trong cơ sở, mỗi thành phần có khác nhau, nhưng nhìn chung bước đầu tạo được không khí mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo được niềm tin của nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tại địa phương.

Nhìn chung qua đổi mới, công tác tuyên truyền vận động quần chúng được đẩy mạnh, các phong trào hành động cách mạng thu hút đông đảo quần chúng tham gia và đạt kết quả tốt. Quần chúng tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, Chính quyền theo tinh thần Nghị quyết 04/NQ-TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*.

Tuy nhiên, những năm đầu triển khai thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng cũng bộc lộ nhiều yếu kém. Sản xuất bung ra còn mang tính tự phát, năng suất, chất lượng và hiệu quả còn thấp. Lao động trong xã còn thiếu việc làm, các hợp tác xã làm ăn chưa hiệu quả.

Trong công tác xây dựng Đảng, điểm yếu nổi rõ là vai trò lãnh đạo của Đảng bộ chưa được phát huy đúng mức. Chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của chính quyền về mặt Nhà nước chưa rõ ràng. Trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, bên cạnh những mặt tích cực, đã xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực nhưng chậm được phát hiện và xử lý.

Tổ chức bộ máy có sắp xếp, củng cố, nhưng nhìn chung chất lượng chưa bảo đảm. Hiệu lực quản lý Nhà nước trên một số mặt bộc lộ nhiều yếu kém. Việc cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết của cấp ủy thường là chậm, thiếu đồng bộ, kết quả hạn chế. Sự chuyển biến trong hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa đều, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa cao.

II- PHONG NĂM TỪNG BƯỚC - VƯỜN LÊN (1991-1996).

Sau gần 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ VII của Đảng được tổ chức vào tháng 6/1991, Đại hội khẳng định: *“Tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN”*, đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và Phương hướng nhiệm vụ 5 năm 1991 – 1996.

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, đó là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và trên cơ sở đánh giá tình hình hơn bốn năm đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã rút ra những bài học

kinh nghiệm từ thất bại của các nước; đồng thời, định hướng tư tưởng đúng đắn cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững bước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta không những đứng vững mà còn vươn lên đạt những thắng lợi lớn nhiều mặt.

Đối với Tỉnh ta, tại kỳ họp thứ 10 ngày 26/12/1991, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh: Ninh Thuận và Bình Thuận. Đến tháng 4/1992, hoàn thành việc chia tách tỉnh và các tỉnh đi vào hoạt động. Sau khi chia tỉnh, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội lần thứ VIII từ ngày 29 – 31/12/1992.

Trước đó, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Thuận Hải, từ ngày 03-05/12/1991 Đảng bộ thị xã Phan Thiết đã tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ VI. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội lần thứ V và quyết định phương hướng nhiệm vụ cho 5 năm (1991 – 1995) với 5 mục tiêu cụ thể.

Một là: giữ vững và từng bước ổn định sản xuất, phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân đầu người trị giá bằng 40 kg gạo/ người/ tháng.

Hai là: hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống còn 1,8% đi đôi với giải quyết tốt hơn việc làm cho người lao động

Ba là: tạo bước chuyển biến tiến bộ trong xây dựng, quản lý đô thị và đời sống văn hoá của Thị xã, phấn đấu chấm dứt tình trạng ngập nước vùng nội Thị vào mùa mưa, cải thiện một bước tình hình vệ sinh, trật tự, điều kiện đi lại, nước uống, điện phục vụ sinh hoạt, chấm dứt tình trạng học ca ba.

Bốn là: tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Năm là: xây dựng tổ chức Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh, củng cố và nâng cao hiệu lực của Mặt Trận và các đoàn thể, gắn liền với đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, từng bước thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.

Đại hội thị xã Phan Thiết đã bầu Ban Chấp hành khóa VI, gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ 10 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Bá Đa được bầu làm Bí thư và các đồng chí Huỳnh Văn Tí, Giang Hồng Linh làm Phó Bí thư.

Đối với Đảng bộ xã Phong Nẫm trong giai đoạn từ 1991- 1996, đã tổ chức 02 kỳ đại hội: Đại hội Đảng bộ khóa VI, nhiệm kỳ (1991 – 1993), Đại hội Đảng bộ khóa VII nhiệm kỳ (1993 – 1996).

Tháng 9/1991, Đại hội Đảng bộ xã khóa VI, nhiệm kỳ (1991 - 1993) được tổ

chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm có 3 đồng chí, do đồng chí Võ Ngọc Trí làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Nguyễn Minh Hoàng làm Phó bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Phạm Thanh Tùng - Uỷ viên Thường vụ.

Qua kết quả báo cáo nghị quyết Đại hội đã nhận định, Đảng bộ và nhân dân xã Phong Nẫm có truyền thống cách mạng, hệ thống chính trị được củng cố từ xã đến thôn, kinh nghiệm đổi mới đã qua thực tiễn, nhân dân có niềm tin. Lao động trẻ, có kiến thức khoa học kỹ thuật. Về khó khăn: kinh tế còn mang tính chất sản xuất nhỏ, diện tích sản xuất muối ngày càng thu hẹp, nông nghiệp vẫn còn độc canh cây lúa. Diện tích bình quân đầu người ít, phụ thuộc vào nước trời nên sản lượng thấp, bình quân đầu người dưới mức ăn tối thiểu.

Sau khi đánh giá những kết quả những mặt đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ qua, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1991-1993 là *“Phát triển sản xuất toàn diện trên lĩnh vực nông nghiệp với việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi sản xuất, tổ chức tốt thủy lợi để thâm canh cây lúa, nâng diện tích sản lượng cây lương thực, thực phẩm, tiếp tục phát triển chăn nuôi...đồng thời ra sức ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm tạo điều kiện để phát huy xu thế đổi mới trên quê hương theo xu thế phù hợp”*.

Đứng trước tình hình các nước Đông Âu, Liên Xô bị tan rã, kẻ thù tìm mọi cách phá hoại đất nước ta trong tất cả các lĩnh vực nhằm làm suy yếu lòng tin của đảng viên và quần chúng. Để nâng cao trình độ lý luận và lập trường tư tưởng cho đảng viên và quần chúng, Đảng uỷ đã tổ chức cho đảng viên và quần chúng nghiên cứu quán triệt Văn kiện Đại hội VII, Nghị quyết Trung ương 2, 3, Hiến pháp năm 1990. Hàng tháng, Đảng uỷ mua cho mỗi Chi bộ 01 quyển văn hoá tư tưởng. Vào các ngày Lễ kỷ niệm truyền thống 3/2, 19/4, 30/4, 1/5, 19/5, 2/9, 22/12; Đảng uỷ đều tổ chức sinh hoạt truyền thống, đồng thời củng cố nhận thức về tình hình nhiệm vụ. Hàng tháng, Đảng uỷ tổ chức nói chuyện thời sự trong và ngoài nước cho cán bộ, đảng viên theo dõi, nhận thức có cơ sở lý luận để đấu tranh phản bác lại luận điệu, tuyên truyền xuyên tạc nhằm thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

Cũng trong 02 năm 1992 - 1993, Thị xã xảy ra cháy lớn và lũ lụt. Vào lúc 20h ngày 31/12/1992 tại khu vực dân cư ven biển gần bến cá Cồn Chà thuộc phường Đức Thắng với chiều dài 700m, chiều rộng khoảng 50m, thiêu huỷ toàn bộ 326 ngôi nhà và tài sản, làm chết 05 người (có 02 cụ già, 01 thanh niên, 02 em bé), 06 người bị bỏng nặng và hàng chục người bị thương; gây thiệt hại hơn 10 tỷ đồng, 1.500 người không có chỗ

ở.

Tiếp đến vào ngày 09/10/1993, một cơn lũ gây thiệt hại trên 10 tỷ đồng (chưa kể thiệt hại của các cơ quan, đơn vị của Đảng trên địa bàn). Có 02 người chết, 15 chiếc thuyền bị đắm, 370 ha lúa bị ngập úng, 24,5 ha đầm nuôi tôm bị thiệt hại, hàng trăm tấn muối bị hư hỏng. Trên 7.000 căn nhà bị ngập từ 1m trở lên; có 223 căn nhà bị nước cuốn trôi, phá sập hoàn toàn, trong đó có thiệt hại của xã Phong Năm. Tuy gặp khó khăn lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, song Đảng bộ không ngừng phấn đấu nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1991-1993 đã đề ra.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII nhiệm kỳ 1993 -1996. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí , Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thanh Phong làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Nguyễn Minh Hoàng làm Phó bí thư Đảng uỷ xã; đồng chí Võ Thành Hưng - Ủy viên Thường vụ.

Sau khi đánh giá những kết quả những mặt đạt được cũng như những còn tại hạn chế của nhiệm kỳ qua, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1993 - 1996 là *“tập trung củng cố kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở để thực hiện các chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới, ổn định và phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Bảo đảm an ninh quốc phòng giải quyết các vấn đề xã hội”*.

Đ/c Nguyễn Thanh Phong (1930 – 2004)
Bí thư Đảng uỷ xã từ tháng 12/1990 – 12/1995.

Bối cảnh tình hình thế giới trong thời kỳ này có nhiều diễn biến phức tạp, Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, hệ thống các nước XHCN mà đứng đầu là Liên Xô...., chỗ dựa vững chắc của khối XHCN không còn nữa.

Chiến lược “diễn biến hoà bình” của Mỹ bước đầu đã có kết quả qua việc khối XHCN lâm vào cảnh thoái trào, chiến dịch tuyên truyền Mỹ không cần sử dụng chiến tranh vũ trang mà chiến thắng và sẽ tiêu diệt hoàn toàn chế độ CNXH đã làm cho một số bà con nhân dân chúng ta có suy nghĩ, tâm tư lo lắng. Cá biệt có tư tưởng hoài nghi, hoang mang, dao động, hoặc tâm tư lo lắng, băn khoăn, giảm lòng tin...

Trong nước, tình hình thời tiết không thuận lợi, liên tiếp hai, ba năm thiên tai, lũ lụt rồi hạn hán mất mùa xảy ra, là những khó khăn, thách thức vô cùng to lớn.

Trước hoàn cảnh những khó khăn, thách thức đó Đảng bộ và nhân dân xã Phong Năm quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phong Năm đã đề ra.

1- Trên lĩnh vực kinh tế (1991-1996).

1.1. Sản xuất nông nghiệp:

Thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp, đa dạng hoá trong sản xuất nông nghiệp không còn độc canh cây lúa, cho phép chuyển đổi một số diện tích lúa một vụ, diện tích không có điều kiện tưới tiêu chuyển sang trồng cây Thanh Long và các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao.

Thanh Long Phong Năm phát triển từ năm 1989 – 1992; thời kỳ này bắt đầu có thị trường xuất khẩu nhưng chưa nhiều.

Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) cũng cho phép phát triển các thành phần kinh tế, coi đó là chính sách lợi ích, khơi dậy tiềm năng để phát triển đất nước.

Năm 1992, sau vụ hè thu bị nắng kéo dài mất trắng, xã viên tranh thủ những trận mưa cuối vụ để gieo trồng lại hết diện tích đất; do vậy, cần phải tập trung chỉ đạo cử người đi liên hệ với xã Hàm Hiệp, Hàm Liêm xin thêm nguồn nước, nhân dịp cuộc gặp đại biểu nông dân kỷ niệm ngày thành lập Hội Nông dân (14/10/1992), bàn bạc phương hướng cụ thể vận động các hộ nông dân tích cực chăm sóc nước, làm cỏ, bón phân và thuốc trừ sâu; cố gắng thực hiện vụ hai này thu hoạch đạt kết quả.

Trong quản lý kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi nội dung và phương thức hoạt động - kinh doanh - dịch vụ của HTX nông nghiệp, tổ chức các hình thức dịch vụ phục

vụ sản xuất nông nghiệp, từ khâu làm đất, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Những năm đầu mới mở ra cơ chế này ở hai HTX nông nghiệp Phong Năm có tham gia hoạt động một số dịch vụ; tuy nhiên, về sau này các cửa hàng tư nhân phát triển mạnh, đáp ứng được yêu cầu phục vụ đến từng người nông dân, nên về sau HTX chỉ còn dịch vụ thuỷ lợi, các dịch vụ khác gần như nông dân không có yêu cầu đối với HTX nữa. Trong phong trào vườn, ao, chuồng do hội làm vườn (VAC) phát động đào ao nuôi tôm nước ngọt, điển hình như hộ: ông Tuyết, ông Trúc (Xuân Tài), ông Tâm, ông Thương (Xuân Hoà), ông Hưng, Ông Sô (Xuân Phú)...

Những năm 1992 - 1994. Phong Năm có phong trào nuôi tôm nước lợ ở đồng muối Xuân An nhưng bị thất bại do giá cả, mất mát và cuối cùng là không có lãi nên dần họ không tiếp tục nuôi nữa.

Đến cuối năm 1993, tổng diện tích gieo trồng toàn xã có 435 ha. Tổng sản lượng lương thực toàn xã là 1.023 tấn, năng suất bình quân 24 tạ/ha.

Hai HTX đã làm tốt công tác thuỷ lợi nên đã giải quyết nước tưới khi nắng hạn; ngoài trồng lúa, Phong Năm cũng phát triển trồng rau xanh và cây Thanh Long có hiệu quả đáng kể.

Việc cấp phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã tổ chức đo đạc lại ruộng đất lên bản đồ giải thửa, lập hồ sơ địa chính; tuy cố gắng nhưng số lượng đăng ký cấp sổ vẫn đạt thấp khoảng hơn 70%.

Cũng trong năm 1993 có 4 vụ xâm chiếm đất, lấy lại ruộng cũ: cụ thể là ở Xuân Hoà 02 vụ, xuân Tài 02 vụ, địa phương đã giải quyết xong.

Thời kỳ 1993 ở Phong Năm có chi hội hội làm vườn: vườn, ao, chuồng (VAC) do Tỉnh chỉ đạo thành lập và chỉ định BCH lâm thời. Hội làm vườn xã lúc đầu hoạt động khá tốt phong trào đào ao nuôi cá nước ngọt ở một số hộ đã phát triển trong thời gian này, việc tuyên truyền chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về sản xuất vườn, ao, chuồng, kết hợp hỗ trợ một phần cây, con, giống cho hội viên, đặc biệt là công tác khoan, đóng giếng tìm nguồn nước ngầm phục vụ cho tưới Thanh Long, chi hội tổ chức nhiều tổ đóng giếng, hoạt động không những ở phạm vi xã Phong Năm, mà còn ở nhiều địa bàn lân cận như Hàm Thuận Bắc - Bắc Bình và trong Thị xã Phan Thiết, việc này giải quyết rất hữu ích cho bà con nhân dân thiếu nước sản xuất và sinh hoạt. Hoạt động đóng giếng khá tốt, trong đó có các tổ và một số cá nhân của hội làm thí điểm. Hội làm vườn, vì là tổ chức quần chúng - nghề nghiệp nên kinh phí hoàn toàn tự túc do hội viên tự nguyện đóng góp; tuy nhiên việc hoạt động chưa mang lại lợi ích thiết thực lớn, nên một số hội viên ít tham gia đóng góp, đến năm 1998 hội không còn hoạt động và chờ sự chỉ đạo của trên (Tỉnh hội).

Tình hình phong trào ở địa phương tiếp tục ổn định và có bước phát triển, công tác xây dựng Đảng cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được tăng cường, công tác phát triển đảng viên mới được chú trọng hơn, nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế của Đảng bộ lúc này là tiếp tục khuyến khích nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhất là cây Thanh long, phong trào trồng Thanh long, chuyển từ đất lúa sang đất trồng cây lâu năm, chủ yếu là Thanh long phát triển mạnh, có sản phẩm Thanh long người lao động có thêm việc làm như từ làm cỏ, bón phân, chăm sóc, thu mua, cắt trái, vận chuyển,... nhờ đó mà thu nhập của đại bộ phận dân cư có tăng lên thấy rõ, có thể khẳng định Thanh long chính là cây xoá đói giảm nghèo ở Phong Năm và nhiều nơi khác trong Tỉnh. Sau này chính là cây làm giàu của nhân dân nhiều Huyện trong Tỉnh.

Thực hiện kế hoạch 5 năm từ 1990 – 1995 về tập trung phát triển kinh tế – xã hội của xã Phong Năm, diện tích sản xuất canh tác lúa bình quân hàng năm giao động từ 400 đến 425 ha, do tăng từ ruộng 01 vụ lên ruộng 02 vụ là 25 ha, đã chuyển đổi 60ha ruộng lúa lên trồng cây Thanh long, 12 ha rau xanh. Tính bình quân thu nhập đầu người năm 1990 là 600.000đ đến cuối năm 1995 là 1.000.000đ/người.

2- Chăm lo các mặt đời sống nhân dân (1991-1996).

2.1. Về giáo dục:

Về giáo dục, năm 1990 có 02 trường Tiểu học và một trường cấp I, II, đến đầu năm 1995 có 03 trường Tiểu học, có phân hiệu trường Tiểu học ở Xuân Tài, tổng số lớp là 20, số học sinh là 1.054 em, chưa tính một số học sinh học ở các phường khác. Mẫu giáo có 7 lớp ở 5 thôn, từ năm 1990 đến năm 1995 đã xây dựng mới được 5 phòng học, tiểu học 3 phòng, Mẫu giáo 2 phòng.

2.2. Về Y tế:

Tình hình thực hiện sinh đẻ có kế hoạch; phát triển dân số năm 1990 đạt 1,9%, đến năm 1995 còn 1,8%, phân đầu kế hoạch năm 2000 là 1,6% so với dân số toàn xã.

2.3. Văn hóa, văn nghệ, thể dục – thể thao:

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt khá sâu kỹ Nghị quyết này và triển khai xuống các chi bộ, các thôn, Mặt trận và các đoàn thể, về các chuẩn mực đạo đức, nếp sống văn hoá về việc cưới, việc tang, các ngày lễ, hội kể cả các loại hình văn hoá, nghệ thuật như: phim, ảnh, âm nhạc, sách báo vv..., sao cho vừa tiếp thu các giá trị văn hoá tiên tiến thế giới vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam ta đã kế thừa từ bao đời nay, coi đó như những giá trị truyền thống quý báu mà thế hệ con cháu chúng ta cần phải giữ gìn trừ những phần có mang tính chất mê tín, dị đoan và những hủ

tục lạc hậu cần phải loại bỏ.

Về hoạt động văn hoá, văn nghệ, vui chơi giải trí, phong trào thể dục thể thao nhất là môn bóng đá được duy trì và phát triển tốt, hàng năm đều tổ chức biểu diễn văn nghệ vào dịp lễ tết, tổ chức thi đấu giữa các thôn trong xã, từ đó rút một số tiết mục xuất sắc hoặc chọn những đội bóng, những cầu thủ thi đấu tốt, thành lập đội bóng của xã đi thi đấu ở giải Thị xã, năm nào đội bóng của xã cũng giành được thứ hạng cao của thị xã.

2.4. Chăm lo chế độ chính sách:

Ngày 30/7/1994, Thị ủy đã ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU về việc lãnh đạo triển khai thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo và xác định đây là một trong những chủ trương lớn, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tất cả các cấp ủy Đảng, các ban ngành, Mặt trận và Đoàn thể quần chúng. Biện pháp trọng tâm là tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển, giải quyết việc làm, giảm mạnh tỷ lệ sinh đẻ từng bước ổn định cuộc sống đi đôi với tiếp tục đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, chống mê tín dị đoan và các tập tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, chống tư tưởng ỷ lại, thụ động, chờ đợi.

Thực hiện Chỉ thị của Thị ủy, Ban Chi đạo xóa đói giảm nghèo từ thị xã đến các phường, xã được thành lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc làm Phó ban, lãnh đạo các phòng ban đoàn thể là thành viên. Từ đó phong trào xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh trên toàn địa bàn thị xã.

Ngày 20/12/1994 Chủ tịch nước CHXHCNVN ký quyết định phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang cho nhân dân và cán bộ xã Phong Năm, sau khi cuộc bầu cử HĐND xã vừa kết thúc thành công, là xã đầu tiên của Thị xã Phan Thiết được phong tặng danh hiệu cao quý này. Đây không chỉ là sự ghi nhận thành tích của Đảng bộ và nhân dân Phong Năm trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, mà còn là sự ghi nhận thành tích trong cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong công tác hậu phương quân đội sau chiến tranh, công tác giải quyết tốt các chính sách cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng của xã Phong Năm.

Để chuẩn bị đón danh hiệu xã anh hùng; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã phải tập trung chuẩn bị nhiều mặt, trong đó phân công cán bộ phụ trách dự thảo báo cáo tóm tắt thành tích của Đảng bộ xã, cán bộ lực lượng vũ trang trong 2 thời kỳ kháng chiến và những năm hoà bình xây dựng đất nước để trình bày trong ngày lễ đón nhận danh hiệu; chuẩn bị huy động lực lượng quần chúng tham gia buổi lễ, chuẩn bị các hình thức trang trí buổi lễ, các nghi thức cần thiết phù hợp, chặt chẽ trong buổi đón nhận, danh sách khách mời... Sáng ngày 03/02/1995 trong không khí vui tươi, phấn khởi, long

trọng và trang nghiêm, tại sân trường tiểu học Phong Năm Đảng bộ và nhân dân xã Phong Năm đã tổ chức lễ đón nhận danh hiệu xã anh hùng, có hơn 700 người dự.

Trong dịp Kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945-1995), cùng với nhân dân cả nước, nhân dân thị xã triển khai đợt sinh hoạt chính trị “*Toàn dân báo công, lập sổ vàng truyền thống Cách mạng*”. Việc báo công bắt đầu từ các tổ dân phố, thôn, đơn vị đến xã, phường. Báo công, lập sổ vàng truyền thống cách mạng là đợt hoạt động có ý nghĩa chính trị rộng lớn, tất cả những đóng góp quý báu của mỗi gia đình sẽ được thể hiện trong “*Sổ vàng truyền thống Cách mạng*” của từng xã, từng phường. Đây là những tài liệu vô giá để cho các thế hệ hôm nay và mai sau, nhất là thế hệ trẻ hiểu được quá khứ oanh liệt của cha anh, qua đó bồi dưỡng lòng tự hào và trân trọng công lao của lớp người đi trước, cổ vũ mọi người nêu cao ý thức tiếp nối truyền thống Cách mạng của quê hương Phan Thiết nói chung và Phong Năm nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Năm 1996, xã tổ chức đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện công tác chính sách qua 20 năm sau ngày giải phóng (1976-1996). Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Phong Năm đã có hàng trăm người con vĩnh viễn nằm xuống cho đất nước độc lập tự do và hàng trăm người phải chịu cảnh đau thương mất mát, hàng chục người phải chịu cảnh thương tật suốt đời. Việc thực hiện công tác chính sách và giải quyết những vấn đề tồn đọng sau chiến tranh là một chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Vì vậy hơn 20 năm qua, mặc dù trong điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo của Thị xã, Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã Phong Năm đã thường xuyên quan tâm triển khai thực hiện phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ người trồng cây*” bằng những hoạt động có ý nghĩa thiết thực, thể hiện bằng những chương trình hành động cụ thể.

Công tác thương binh và xã hội toàn xã đến cuối năm 1996, gia đình liệt sĩ có 174; anh hùng lực lượng vũ trang có 03; Bà mẹ VNAH có 12 mới công nhận đợt đầu, gia đình có công với cách mạng có 31 gia đình; thương binh, bệnh binh có 124 người.

2.5. Về xây dựng cơ bản:

Công tác xây dựng cơ bản bao gồm: sửa chữa trạm y tế xã, hoàn thành lương lộ từ chợ tôn đi Xuân Hải, hoàn thành công trình đập Cà Giang, thiết kế xây dựng cầu Chang Chang; lát nền sân trường cấp I Xuân Hải với tổng kinh phí trên 250 triệu đồng.

Phong trào làm đường giao thông nông thôn trên địa bàn thời kỳ này phát triển mạnh, đường liên thôn, liên xóm dưới sự điều hành của xã, thôn nhân dân góp công sức tiền của xây dựng mới.

Những năm 1991 - 1993. Phong Nẫm được phát triển mạng lưới điện trung, hạ thế. Đầu tiên là trạm IA ở thôn Xuân Phong- Xuân Hoà và nối kéo lên trạm IB Xuân Hoà, vào giữa năm 1992 hầu hết các thôn Xuân Phong, Xuân Hoà đều có điện sinh hoạt; riêng khu vực đội 4 - Xuân Hoà chưa có điện vì dân cư sống thưa thớt đến năm 2004 khu vực này mới có điện. Khu vực Xuân Tài thì có điện sớm hơn vì có trạm bơm HTX II hạ thế phục vụ trạm bơm và sau đó thêm hai trạm nữa đủ phục vụ cho bà con trong khu vực Xuân Tài. Thôn Xuân Hải thì có điện của điện lực khu Nội thị kéo phủ lên, số còn lại thì điện HTX II kéo xuống. Riêng thôn Xuân An thời gian này, chưa có sự thống nhất giữa điện lực và Ban quản lý điện xã nên có chậm hơn, đến đầu năm 1993 thì có điện, phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

Về nước sinh hoạt thời kỳ này, nước máy chỉ mới cung cấp trong phạm vi nội thị và các vùng phụ cận khu vực Trinh Tường thôn Xuân Phong, xóm Tỉnh cũ thôn Xuân Hải và một phần thôn Xuân An, còn đại bộ phận thôn Xuân Hoà, Xuân Phong, Xuân Tài chủ yếu sử dụng nước giếng, nước mưa hoặc lấy nước máy ở những nơi khác...

2.7. Về tài chính:

Sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 của Hội nghị BCH Trung ương Đảng. Đảng ủy đề ra Chương trình hành động số 33/CT-ĐU, ngày 04/10/1992 phấn đấu hoàn thành một số công tác trọng tâm của địa phương để chào mừng Đại hội vòng 02 của tỉnh. Năm 1992 tập trung chấn chỉnh lại bộ phận thu thuế phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm tận dụng các nguồn thu phấn đấu đến ngày 15/12/1992 đảm bảo thu đạt các chỉ tiêu ngân sách trên giao, đến cuối tháng 11/1992 xây dựng xong kế hoạch thu, chi ngân sách năm 1993

Trên lĩnh vực tài chính - ngân sách từ tháng 6/1993 về trước xã là cấp dự toán ngân sách, các chỉ tiêu kế hoạch thu chi do thị xã quyết định, thu không đủ chi, thường xuyên phải xin trên hỗ trợ. Từ tháng 6/1993 trở đi xã được phân cấp là cấp quản lý ngân sách, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của thị xã, xã đã có cố gắng hơn, tích cực hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện như củng cố, tăng cường lực lượng thu thuế, đi sát các địa bàn nắm các đối tượng, kê khai mức kinh doanh, mức nộp thuế và trực tiếp thu thuế, đồng thời xử lý các trường hợp vi phạm. Qua hoạt động kinh doanh, dịch vụ phát triển khá đã tạo được nhiều nguồn thu cho ngân sách nhà nước, năm sau cao hơn năm trước.

Thông qua phần thu đạt khá nên phần điều tiết về địa phương đảm bảo các nhu cầu chi cần thiết cho các hoạt động lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. UBND xã đã chi cho các hoạt động trên địa bàn, mua sắm, sửa chữa xây dựng các công

trình phúc lợi tại địa phương.

Công tác thu chi tài chính cũng được tập trung tổ chức thực hiện, chi theo kế hoạch với tổng thu ngân sách năm 1993 là: 240.397.924 đ, tổng chi là 232.397.740, tồn ngân sách 7.639.662 đ.

3- Về Quốc phòng – An ninh (1991-1996):

Trong thời kỳ 1991 - 1996 này, bối cảnh quốc tế diễn ra phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã. Các thế lực phản động điên cuồng phản kích Chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng. Chúng đề ra mục tiêu xóa bỏ Chủ nghĩa xã hội trên thế giới trước năm 2000. Đối với Việt Nam, các thế lực phản động đòi “Đa nguyên chính trị”, “Đa đảng đối lập”, mở chiến dịch “Chuyển lửa về quê nhà”, bao vây, cô lập hòng làm suy yếu Việt Nam. Chúng thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ nhằm ép ta đi theo quỹ đạo của chúng.

Đảng ta kịp thời rút ra những bài học thất bại từ các nước, định hướng tư tưởng đúng đắn cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững bước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta không những đứng vững mà còn vươn lên đạt những thắng lợi lớn nhiều mặt.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt và đề ra các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Thiết lập cơ chế “Đảng lãnh đạo - Chính quyền điều hành - Công an, Quân sự làm tham mưu” gắn với tiếp tục đẩy mạnh các phong trào cách mạng quần chúng. Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho mọi cán bộ và nhân dân hiểu rõ âm mưu diễn biến hòa bình của địch, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ gắn với việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3 và hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn phức tạp nhất là các tai tệ nạn xã hội, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Công an - Quân sự xã làm tham mưu kết hợp các ban ngành đoàn thể vận động nhân dân thực hiện có kết quả nghị quyết của Đảng bộ đề ra. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh, an ninh chính trị tiếp tục giữ vững, trật tự an toàn xã hội và các tai tệ nạn xã hội tiếp tục được giải quyết.

Năm 1991 xã đã tập trung xây dựng các mô hình nhân dân tự quản: tổ bảo vệ an ninh trật tự, đội dân quân tự vệ, nhóm tự quản... bước đầu duy trì hoạt động tốt, có hiệu quả; tháng 11/1992 có cố gắng tổ chức được Hội nghị tổng kết phong trào Bảo vệ An ninh Tổ quốc (BVANTQ) để kiểm điểm rút kinh nghiệm về công tác vận động quần

chúng tham gia BVANTQ trong thời gian qua. Lãnh đạo công tác an ninh quốc phòng góp phần giữ vững tình hình địa phương ổn định, không để xảy ra các vấn đề lớn, công tác bảo vệ các ngày lễ, bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu bổ sung đại biểu HĐND tỉnh đảm bảo an toàn, giải tỏa được số nhà lán trại xây cất trái phép hai bên lề đường quốc lộ 1A khu vực cầu Sở Muối được nhân dân đồng tình; các tổ dân quân tự vệ và tổ an ninh nhân dân từng bước được củng cố, tổ chức được 01 lớp huấn luyện nghiệp vụ cho 32 dân quân tự vệ cơ động và 01 ngày diễn tập Kế hoạch 92 đạt yêu cầu; công tác giao quân nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu

Năm 1994 xây dựng lại phong trào bình bầu gia đình gương mẫu và đơn vị an toàn về an ninh trật tự, bước đầu đã có tác dụng trong sinh hoạt nhân dân. Qua đó, tuy lực lượng Công an xã định biên ít, địa bàn hoạt động lại rộng, nhưng được sự giúp đỡ của nhân dân và phối hợp lực lượng dân quân, tự vệ đã giải quyết tốt các vụ việc trọng điểm về an ninh trật tự an toàn xã hội. Tiến hành nhiều đợt truy quét, khám phá nhiều vụ việc các đối tượng hình sự, lưu manh trộm cắp, chứa chấp mại dâm. Năm 1994 - 1995, đã xây dựng Chương trình phối hợp hành động giữa Công an và Cựu chiến binh tham gia bảo vệ an ninh đã mở ra một nét mới trong chỉ đạo phong trào. Trong 2 năm 1994 - 1995 đã xử lý 47 vụ trộm cướp, 81 vụ gây gổ đánh nhau, 32 vụ mua bán dâm, 3 vụ cờ bạc,...

Đặc biệt, một sự kiện đáng ghi nhớ trong thời điểm này, đó là cùng với cả nước, cán bộ và nhân dân xã Phong Năm nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 406/CT-TTg ngày 8/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Nhân dân đón Xuân Ất Hợi 1995 với tinh thần phấn khởi, mặc dù đây là cái tết đầu tiên trong lịch sử dân tộc không có tiếng pháo.

Chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 1995, Tỉnh ủy có chủ trương vận động xây dựng Nhà truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng cơ sở, sự phối hợp thống nhất giữa Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân thị xã nói chung, xã Phong Năm nói riêng đã tích cực đóng góp thực hiện cuộc vận động.

Nhìn chung, xã Phong Năm là một địa phương có địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, tiếp giáp với nhiều phường, xã bạn, có Quốc lộ 1A và Quốc lộ 28 chạy ngang qua, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khá phức tạp. Tuy nhiên Đảng ủy đã lãnh đạo áp dụng nhiều biện pháp khá đồng bộ trong phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các tội phạm, nhất là đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với hoạt động liên tịch giữa Công an với Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Cựu

chiến binh giáo dục cảm hóa những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư, giải quyết có kết quả mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra điểm nóng. Đã chủ động tấn công liên tục bọn tội phạm hình sự và các loại tội phạm khác, giải quyết dứt điểm các băng ổ nhóm, các tụ điểm mua bán hút chích xì ke, ma túy, tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, phấn đấu xây dựng xã lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Bằng nhiều biện pháp tích cực nên cơ bản giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu.

Lực lượng Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã thể hiện tốt vai trò tham mưu giúp Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể triển khai thực hiện có kết quả nhiệm vụ được giao, góp phần kiện toàn, củng cố xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn, thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội phát triển.

CHÈN HÌNH SỐ 18,19 SAU TRANG NÀY CHO LĨNH VỰC ANQP

Lễ đón nhận danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Phong Năm do Nhà nước phong tặng năm 1994.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thị xã về dự Lễ

4- Công tác xây dựng Đảng (1991-1996).

Trong những năm 1991 - 1993, Đảng bộ xã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và đã đạt được một số kết quả bước đầu. Một số chi bộ đơn vị và thôn đã lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, do tác động trước diễn biến nhanh chóng và phức tạp tình hình chính trị thế giới, nhất là sau sự kiện các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ cùng với các vấn đề mới và phức tạp nảy sinh trong thực tế cuộc sống ngày càng nhiều. Hoạt động của tổ chức Đảng gặp không ít khó khăn lúng túng, có nơi buông lỏng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa ổn định.

Tháng 6/1992, Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VII) đã ra Nghị quyết số 03 lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Tiếp thu Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Thị xã Phan Thiết đã xây dựng và triển khai chương trình hành động với những mục tiêu, biện pháp khá cụ thể.

Đối với địa phương Phong Năm có nhiều khó khăn thử thách đặt ra cho toàn Đảng bộ cần tập trung sức lãnh đạo, đòi hỏi sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là Ban chấp hành mới để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đảng ủy đã tổ chức cho toàn Đảng bộ nghiên cứu nghị quyết giữa nhiệm kỳ của Trung ương, Tỉnh và Thị xã, giúp cho mỗi đảng viên hiểu rõ hơn những quan điểm đổi mới, những nội dung cơ bản trong đường lối của Đảng về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng, đối nội, đối ngoại, những thành tựu của đổi mới... Qua đó đa số cán bộ đảng viên tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào sự đứng vững và thắng lợi của Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ta... Đồng thời khắc phục tư tưởng dao động nghi ngờ, những biểu hiện phát ngôn tùy tiện cũng giảm, gương mẫu chấp hành thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đại bộ phận cán bộ đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch lành mạnh, thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trước quần chúng, luôn luôn thể hiện sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân; tinh thần cảnh giác cách mạng được nâng cao, đấu tranh chống lại những luồng tư tưởng sai trái trong Đảng, xây dựng sự thống nhất về ý chí, hành động, nói và làm thực hiện theo nghị quyết của Đảng.

Năm 1995, Đảng bộ tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng đạt nhiều kết quả. Việc bồi dưỡng kiến thức chính trị, nghiệp vụ, tình hình nhiệm vụ, những quan điểm đổi mới của Đảng được tiếp tục, nhận thức về thời cuộc, thuận lợi, khó khăn được rõ hơn. Tư tưởng ổn định hơn, củng cố thêm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Xác định vai trò, nhiệm vụ của Chi bộ, của người đảng viên đúng đắn hơn. Chế độ sinh hoạt Đảng duy trì thành nề nếp, chất lượng sinh hoạt nói chung có khá hơn. Việc nhận xét đánh giá đảng viên, chi bộ đã trở thành nề nếp. Việc phát triển đảng viên mới được quan tâm.

Từ khi quán triệt NQTW3 về “*Đổi mới và chỉnh đốn Đảng*” Đảng ủy xã có sự chuyển biến rõ trong phong cách lãnh đạo, từng bước khắc phục tình trạng nêu chung chung trong chương trình công tác, luôn đi sâu vào nhiệm vụ trọng tâm theo từng thời gian thích hợp, có những giải pháp cụ thể và thường xuyên phát động phong trào thi đua, có kiểm tra và bám sát địa bàn. Các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ luôn được coi trọng để quyết định những vấn đề trọng yếu của địa phương. Đảng ủy luôn bám chức năng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của HĐND - UBND và quyền làm chủ của nhân dân thông qua Mặt trận, Đoàn thể giữ vững khối đoàn kết nội bộ, thể hiện tốt vai trò tham mưu đối với Đảng bộ.

Trong giai đoạn này, Thị ủy đã ban hành một nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng đó là Nghị quyết 28 về xây dựng, củng cố và phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ khu phố (thôn). Nghị quyết đã được cán bộ, đảng viên cơ sở đón nhận nhiệt tình và đã tháo gỡ được nhiều vướng mắc trong thực tiễn. Đồng thời, từ khi gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “*Đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”, vai trò của các chi bộ được phát huy ngày càng rõ hơn, chất lượng sinh hoạt chi bộ được cải tiến; các chi bộ đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa bàn dân cư. Trách nhiệm của đa số đảng viên được nâng lên, giữ vững bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, phát huy tính tiên phong gương mẫu và tận tụy với phong trào quần chúng ở địa bàn dân cư. Chi bộ thôn đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, lãnh đạo giải quyết nhiều vấn đề bức xúc và chăm lo cuộc sống của nhân dân; vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đạt kết quả tốt, giữ vững được phong trào cơ sở, thực

hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của xã. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ ngày càng khá hơn, đi sâu vào những vấn đề cụ thể ở địa phương, ở cơ sở. Niềm tin của quần chúng đối với chi bộ Đảng ngày càng được nâng lên.

Công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ được quan tâm nhiều hơn, đã cử nhiều cán bộ và đảng viên học lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do thành phố và tỉnh tổ chức. Ngoài ra, đến thời điểm này thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về quản lý đảng viên tại chức nơi cư trú, đã góp phần không nhỏ cùng với Đảng bộ xã thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đảng ủy xác định kiện toàn và tăng cường bộ máy của xã là điều có ý nghĩa quan trọng thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ ở xã.

Thực hiện Hướng dẫn số 46/TB-TC, ngày 12/8/1996 của Ban Tổ chức Thị ủy Phan Thiết, Đảng bộ xã Phong Nẫm tiến hành khảo sát công tác phát triển đảng viên mới 5 năm từ 1991 – 1995.

Trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng công tác phát triển đảng, coi công tác phát triển đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng đảng; do đó, Đảng ủy 03, 06 tháng, cuối năm đều tổ chức họp bàn chuyên đề về công tác phát triển đảng mới, mặt khác giao chỉ tiêu cụ thể cho từng chi bộ mỗi năm phải bồi dưỡng từ 01 – 02 đối tượng đủ điều kiện kết nạp đảng. Đặc biệt, đối với Đoàn thanh niên, Đảng ủy đã giao chỉ tiêu hàng năm giới thiệu từ 3 – 5 đoàn viên ưu tú đưa đi học lớp đối tượng đảng.

Trong 5 năm từ 1991 – 1995, Đảng bộ chỉ phát triển được 02 đảng viên; tuy về số lượng so với nghị quyết đề ra chưa đạt, song về chất lượng số đảng viên mới phát triển phát huy tác dụng tốt, quan điểm lập trường vững vàng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Đảng số của Đảng bộ đến cuối năm 1994 có 126 đ/c, nhưng phần lớn là cán bộ hưu trí, mất sức, kinh tế gia đình còn khó khăn nên khó phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong chi bộ đảng viên. Đảng viên loại B, C còn nhiều.

Bên cạnh đó, công tác tổ chức xây dựng Đảng đạt được một số kết quả nhất định, nhưng so với yêu cầu đề ra thì còn ở mức độ khiêm tốn. Công tác đào tạo cán bộ trẻ có cố gắng những kết quả còn thấp; công tác tư tưởng, tuyên truyền còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Đấu tranh trong nội bộ còn nể nang, thiếu kiên quyết...

5- Công tác xây dựng chính quyền (1991-1996).

Hội đồng nhân xã khóa IV nhiệm kỳ 1989 - 1994 bầu ông Nguyễn Minh

Hoàng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ông Bùi Xuân Châu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; từ khóa này thành viên Ủy ban nhân dân không còn chức danh Ủy viên thư ký. Từ khóa này nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân là 5 năm và có chức danh Ban thư ký Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã được củng cố về tổ chức, bước đầu đổi mới phương thức hoạt động, đi sâu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu then chốt. Từ nhiệm kỳ này, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân và ban ngành của xã được trẻ hóa, tạo mọi điều kiện để trưởng thành hơn.

Thời kỳ này vai trò của đại biểu HĐND theo hướng thiết thực hơn, xác định rõ mối quan hệ giữa HĐND và UBND trong chức năng quản lý kinh tế – xã hội, từ đó nâng cao trách nhiệm của đại biểu HĐND, tham gia bàn bạc giải quyết những vấn đề sản xuất, đời sống của nhân dân và giám sát các hoạt động của UBND; thực hiện tốt chế độ làm việc giữa UBND với Đảng ủy để đảm bảo thực hiện đúng đắn “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”, ngăn ngừa tình trạng đảng bao biện, làm thay nhưng cũng đề phòng buông lỏng xem nhẹ sự lãnh đạo của đảng. Để thực hiện tốt các yêu cầu trên cần đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, khi đã ban hành nghị quyết phải thực hiện nghiêm túc, tránh tùy tiện, phải giữ vững kỷ cương trong công tác.

Kiên trì giáo dục, thuyết phục và kiên quyết xử lý, giải quyết tốt các vụ việc lấn chiếm ruộng đất còn tồn tại hoặc mới phát sinh có tình, có lý, đúng với luật đất đai quy định; đồng thời, tiếp tục kiểm tra, xem xét, xử lý những hộ xây cất nhà trái phép, đảm bảo xử lý công bằng, công khai với tất cả các hộ vi phạm.

Bộ máy chính quyền được bố trí sắp xếp Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó chủ tịch cùng các thành viên Ủy ban nhân dân đảm bảo chất lượng, đa số là trẻ có năng lực và kinh nghiệm nhiều năm công tác ở địa phương, có phẩm chất chính trị, có lối sống trong sạch lành mạnh đạo đức tốt. Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc với cử tri khá đều và ngày càng phát huy vai trò đại biểu của cử tri. Ủy ban nhân dân đã cố gắng phối hợp lực lượng tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ ở xã có kết quả.

Đặc biệt là bộ máy điều hành thôn và tổ tự quản được củng cố một bước quan trọng. Để làm tốt công tác vận động quần chúng, đồng thời giúp cho chính quyền cơ sở nắm và xử lý kịp thời những vấn đề từ thực tiễn đặt ra tại các địa bàn dân cư. Ngày 12/10/1995, Thị ủy đã có Nghị quyết số 06/NQ-TU lãnh đạo xây dựng mô hình nhân dân tự quản trên địa bàn dân cư, hình thành các khu phố, thôn dưới cấp phường, xã với quy mô từ 250 - 350 hộ và các tổ nhân dân tự quản dưới khu phố, thôn với quy mô từ 25

- 35 hộ. Ở mỗi khu phố, thôn hình thành một chi bộ hoặc tổ Đảng, có ban điều hành khu phố, thôn, ban công tác Mặt trận và 1 tiểu đội tự vệ tại chỗ. Tất cả đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ hoặc tổ Đảng, khu phố, thôn. Do sắp xếp phù hợp theo đặc thù của từng cụm dân cư, cho nên mô hình nhân dân tự quản đã phát huy tác dụng trong việc tổ chức hội họp, sinh hoạt của nhân dân và tổ chức phát động phong trào.

6- Mặt trận và các đoàn thể (1991-1996).

Trọng tâm công tác của Mặt trận và các đoàn thể giai đoạn này là: tập trung củng cố các tổ chức cơ sở, củng cố phải gắn liền với vận động sản xuất, chăn nuôi, nâng cao đời sống. Đối với các thành viên Ban chấp hành và tổ trưởng, tổ phó trong hoạt động phải quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện để anh chị em yên tâm hoạt động. Những nơi đã có tổ chức hội thì duy trì sinh hoạt theo hướng thiết, phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa bàn, từ đó hội viên thấy được quyền lợi để gắn bó với tổ chức của mình, những nơi chưa có tổ chức thì dựa vào chi bộ, ban công tác mặt trận để vận động, tuyên truyền; trong đó quan tâm giúp đỡ Đoàn thanh niên. Cuối năm 1993 các cụm dân cư đều có tổ chức đoàn thể và 2/3 đã đi vào hoạt động.

Trong các cuộc vận động thực hiện chủ trương xóa đói - giảm nghèo, xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, kế hoạch hóa gia đình... Mặt trận và các đoàn thể đã thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào. Qua sơ kết đã đạt được một số kết quả nhất định có hiệu quả lớn phục vụ cho sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Mặt trận và các đoàn thể phối hợp tích cực với Công an phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với thực hiện nghị quyết C3 – C4; tổ chức hội nghị ký kết liên tịch giữa Công an và Hội cựu chiến binh về phong trào này, trong đó chọn thôn Xuân Hải làm điểm từ đó rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng trong toàn xã. Công tác Đoàn thanh niên trong thời kỳ này có nhiều cố gắng duy trì các hoạt động thu hút được lực lượng thanh niên tham gia vào các hoạt động của đoàn.

*

* *

Giai đoạn từ 1991 – 1996, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Phong Năm đã triển khai thực hiện đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ VI Đảng bộ thị xã Phan Thiết.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, các phong trào cách mạng được củng cố và phát triển, các đoàn thể chính trị- xã hội đều đạt trong sạch vững mạnh; công tác xây dựng Đảng được chú ý đúng mức; cả 03 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác y tế, giáo dục, thương binh xã hội đều có bước phát triển tốt.

An ninh- quốc phòng đều được quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Kết quả thực hiện về kinh tế- xã hội: Sản lượng lương thực thắp đạt 90%, kế hoạch năm thu ngân sách mới đạt hơn 85%, các chỉ tiêu văn hoá, giáo dục, y tế đạt và vượt kế hoạch. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được bảo đảm.

Đại hội đã nghe báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VI thảo luận phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới. Đại hội đã thống nhất các chỉ tiêu đạt và chưa đạt là:

Chỉ tiêu đạt: Diện tích gieo trồng 920,7ha (2 vụ); ruộng lúa 486ha, ruộng muối 28ha. Tổng sản lượng lương thực là 2.600tấn/ha, năng xuất bình quân là 60 tạ/ha, giá trị ngày công tăng 12,6%, đời sống xã viên khá hơn trước nhiều. Sản lượng lương thực 3.320 tấn, đạt 110%, bình quân đầu người là 384kg lúa/năm; ngoài cây lúa, cây Thanh long và rau xanh đều phát triển khá, trên 50ha. Thu ngân sách 651/541 triệu đồng, vượt kế hoạch trên giao.

Dân quân tự vệ phát triển đạt chỉ tiêu trên giao, giao quân NVQS đạt 100% chỉ tiêu, văn hoá xã hội, thể dục thể thao đều đạt yêu cầu đề ra, xây dựng cơ bản như: sửa chữa đường xá, phát triển điện thắp sáng cho nhân dân sản xuất kinh doanh đều đạt yêu cầu đề ra.

Các chỉ tiêu chưa đạt như: xoá mù chữ, phổ cập tiểu học, giải quyết việc làm cho lao động mới đạt 55%, thu quỹ ANQP, quỹ xoá đói giảm nghèo còn thấp, trật tự vệ sinh, nếp sống văn hoá mới con người mới, chưa có phong trào rộng, mạnh.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân mới đạt 64%, thu tiền nghĩa vụ lao động đạt thấp, giải quyết quân đào ngũ mới đạt hơn 75%.

Nguyên nhân của tồn tại trên là do trong lãnh đạo, điều hành có lúc chưa thật tập trung, biện pháp thực hiện thiếu cụ thể, chưa có quyết tâm cao, thiếu sáng tạo linh hoạt, phối hợp thiếu đồng bộ, công tác tuyên truyền phát động quần chúng chưa làm tốt, công tác tư tưởng cho cán bộ chưa sâu, đảng viên và nhân dân chưa thông suốt để thực hiện.

CHƯƠNG IV

PHONG NĂM TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2001)

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Thuận lần thứ IX, diễn ra từ ngày 25 đến ngày 27/4/1996 tại thị xã Phan Thiết. Có 348 đại biểu chính thức đại diện cho 9.477 đảng viên sinh hoạt trong 469 chi đảng bộ cơ sở trong tỉnh. Đại hội xác định phương hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh 5 năm (1996-2000) là: *“tập trung phát triển kinh tế với tốc độ nhanh, hiệu quả hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cải tiến cơ cấu sản xuất lạc hậu, từng bước khắc phục các yếu tố thiếu vững chắc, nâng cao tích lũy từ nội bộ của nền kinh tế, tạo sự chuyển biến tốt hơn các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, giữ vững kỷ cương, tạo điều kiện phát triển vững chắc thời kỳ sau năm 2000”*.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã Phan Thiết lần thứ VII, tham dự đại hội có 246 đại biểu chính thức đại diện cho trên 2.200 đảng viên của Đảng bộ. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm đến là: *“tăng cường khối đoàn kết nhất trí trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách, phát huy có hiệu quả các nhân tố thuận lợi và những kết quả đạt được; phấn đấu đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế-xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; giữ vững sự ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng, tạo bước chuyển rõ rệt trong phong trào cách mạng của quần chúng; xây dựng thị xã xứng đáng là trung tâm chính trị-kinh tế-văn hóa của tỉnh nhà, hòa nhập vào sự phát triển chung của khu vực”*. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 đồng chí, Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Văn Tí tiếp tục được

bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Dũng làm Phó Bí thư.

Ngày 26/01/1996, Đảng bộ xã Phong Nẫm tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Xuân Hằng làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Nguyễn Ngọc Thơ làm Phó bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Lâm Thị Tuyết - Ủy viên Thường vụ

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1996 - 2000 là *“Tiếp tục phát triển sản xuất toàn diện, tranh thủ chương trình khuyến nông, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mạnh dạn chuyển đổi một số cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Động viên nhân dân phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; Thông qua các nguồn vay vốn....quản lý điều hành của bộ máy nhà nước”*. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm là:

Một là: Tiếp tục động viên mọi khả năng tinh thần vật chất, mọi lực lượng, tranh thủ mọi nguồn lực nhằm xóa đói giảm nghèo, đẩy lùi lạc hậu...từng bước nâng dần mức sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động, những người có công với nước cải thiện cuộc sống ngày càng tốt hơn. Cơ cấu ngành nghề Tiểu thủ công nghiệp, Nông ngư, Dịch vụ thương mại phát triển đúng hướng nhằm giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân lao động, cho lớp trẻ đang lớn. Từng bước chỉnh trang bộ mặt của địa phương ngày một khang trang có trật tự, có nếp sống vệ sinh tốt hơn.

Hai là: tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tập hợp đa dạng, đa số quần chúng vào các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, các ngành nghề, thường xuyên phát động giáo dục truyền thống yêu nước, nâng cao cảnh giác cách mạng chống mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, giữ gìn ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phong trào thi đua kế hoạch hóa gia đình, xây dựng nếp sống mới, giữ kỷ cương phép nước, nâng cao ý thức tự quản ở các thôn, chống mọi tiêu cực xã hội, chống tham nhũng buôn lậu.

Ba là: giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng hệ thống chính trị vững vàng, cải cách bộ máy chính quyền có hiệu lực, Mặt trận và các đoàn thể làm tốt vai trò đại diện quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng tốt bộ máy tự quản ở thôn và tổ tự quản nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng công an, dân quân tự vệ, quân dự bị làm nòng cốt trong phong trào xây dựng cuộc sống mới và bảo vệ an ninh quốc phòng trong nhân dân.

Từ ngày 22 đến ngày 24/11/2000, tại Trường Trung học cơ sở Trần Phú đã diễn ra Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Thiết lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2000

-2005), có 180 đại biểu đại diện cho 2500 đảng viên của 86 tổ chức cơ sở Đảng tham dự.

Đại hội đã xác định mục tiêu chung là: *“Tiếp tục huy động các nguồn lực, đầu tư khai thác ngày càng có hiệu quả nền kinh tế theo hướng Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa với cơ cấu Công nghiệp-Thương mại, dịch vụ du lịch-ngư nông lâm nghiệp, tạo bước chuyển rõ rệt trong quá trình xây dựng cải tạo và chỉnh trang bộ mặt đô thị gắn liền với xây dựng đời sống văn hóa, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh, xây dựng Phan Thiết xứng đáng với vị trí là Thành phố trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận”*. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 32 đồng chí, đồng chí Ngô Minh Chính được bầu làm Bí thư, đồng chí Lương Minh Châu và đồng chí Nguyễn Văn Thu làm Phó Bí thư.

Năm 2000, Đảng bộ xã Phong Nẫm tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 12 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Ngọc Thơ làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Võ Hùng Anh làm Phó bí thư Đảng ủy xã; đồng chí Nguyễn Văn Tấn - Ủy viên Thường vụ

Qua Đại hội, đã đánh giá những kết quả đạt được; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2000-2005 là *“nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giảm hộ nghèo tăng hộ khá và làm giàu chính đáng”*. Trước mắt, tập trung 3 hướng chính phát triển mạnh kinh tế vườn, vùng chuyên canh cây lúa và đẩy mạnh chăn nuôi, khuyến khích thực hiện quy hoạch chuyển đổi cây trồng, tập trung trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là cây thanh long (168 ha – sản lượng thu hoạch năm 2000 là 5.040 tấn) gắn đầu tư trồng rau xanh và hoa (12 ha)

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung nâng đàn heo và các loại gia cầm, chú trọng vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Đến năm 2001 có hơn 3000 con heo, các loại gia cầm khoảng 50.000 con.

(CHÈN ẢNH ĐẠI HỘI NẾU CÓ VÀ ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ Ở NHIỆM KỲ TỪ 1996-2001 PHÍA SAU TRANG NÀY. ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CÓ THỂ XÉP GỌN TRONG MỘT TRANG)

Đồng chí Nguyễn Xuân Hằng
Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 12/1996 – 02/1997

Đồng chí Nguyễn Minh Hoàng
Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 6/1997 – 12/1999

Đồng chí Nguyễn Ngọc Thơ
Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 01/2000 – 12/2001

Trong hoàn cảnh đất nước đổi mới phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đứng trước nhiều vận hội thời cơ và thử thách Đảng bộ và nhân dân xã Phong Năm quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

1- Trên lĩnh vực kinh tế (1996 – 2001).

1.1. Trong sản xuất nông nghiệp (1996 – 2001).

Mùa Thanh long trái vụ năm 1995, khi ở thôn Đại Thiện xã Hàm Hiệp có hộ ông Hai Long chong điện có kết quả. Áp dụng kinh nghiệm này, bà con nhân dân xã Phong Năm đã kịp thời học hỏi kinh nghiệm và về áp dụng cho kết quả đầu tiên vào tháng 10, 11, 12 năm 1996. Từ đó, nhiều hộ gia đình phát triển vào những năm tiếp theo. Đợt Tết năm 1997, giá Thanh long được giá cao khoảng 40 - 45 ngàn, có lúc lên 60 - 70 ngàn/kg. Việc chong đèn cho Thanh long trái vụ đã mở ra cho nhân dân Hàm Hiệp, Phong Năm nói riêng, cho nhân dân các xã có trồng Thanh long một bước phát triển kinh tế rất lớn, việc mua sắm trang thiết bị phục vụ cho yêu cầu chong đèn Thanh long cũng diễn ra hết sức sôi động như: mua máy nổ, dây, bóng điện,... ban đêm đi đâu cũng thấy sáng cả vườn, tiếng máy nổ rộn rã, một số hộ có ít trụ thì tranh thủ kéo điện nhà để có trái chín vào dịp tết Âm lịch bán hoặc biếu tặng bà con đom, cúng ngày Tết.

Chong đèn Thanh long



Thu hoạch Thanh long

Năm 1996, do thời tiết thuận lợi, 90% diện tích sản xuất lúa đều làm được 2 vụ và phát huy các hồ, đập như: Suối hoang Xuân Phong đã sản xuất 03 vụ, năng suất bình quân 6 tấn/ha. Diện tích rau xanh và Thanh long cũng tăng so với năm 1995, nhờ có giá Thanh long từ 15.000đ – 12.000đ/kg (đợt tết).

Về ruộng lúa, tổng sản lượng trên toàn xã là 3.290 tấn trên chỉ tiêu 2.100 tấn, đạt 156,5% so với kế hoạch, cơ cấu lao động nông nghiệp giảm dần do đi làm ở các cơ quan, xí nghiệp, trong năm 1996-1997 đã có hơn 300 hồ sơ xin đi làm việc ở các xí nghiệp hạt đào, may mặc, gạch ngói và các cơ quan Nhà nước.

Sản xuất muối cũng tăng, năm 1997 sản lượng theo kế hoạch đạt 1.613 tấn trên chỉ tiêu 1.500 tấn, đạt tỷ lệ 108 %.

Cuối năm 1999. Diện tích gieo trồng lúa đến cuối tháng 11/1999 là 535 ha đạt 89% kế hoạch cả năm; trong đó vụ hè thu 280 ha, hè thu còn lại là 240 ha, vụ đông xuân 1998-1999 là 15 ha, năng suất bình quân là 5,4 tấn. Tổng sản lượng thu hoạch 1.819/2.000tấn đạt 91% kế hoạch năm. Năm 1998 diện tích sản xuất giảm 10%, bình quân nhân khẩu nông nghiệp 395 ký thóc/năm.

Về diện tích Thanh long toàn xã là 168ha, tăng 27 ha so với năm trước. Phong Năm hiện nay số hộ nông nghiệp hầu hết có trồng Thanh long, hộ ít nhất thì 50-100 trụ, hộ nhiều 500 – 1.000 trụ, giá Thanh long lúc này chính vụ 2.000-3.000 đồng/kg, trái vụ (chong đèn) từ 8.000đ-10.000đ/kg.

Ngoài Thanh long, nhân dân Phong Năm còn có rau xanh, hoa kiểng các loại hơn 12 ha, chăn nuôi có 2.800 con heo thịt, 150 con heo nái, 40.000 gia cầm các loại. Riêng đàn bò giảm dần, những diện tích đồng cỏ bị thu hẹp.

Về sản xuất muối với diện tích có 34 ha, sản lượng thu muối năm 1999 là 170 tấn. Muối mất mùa do mưa sớm, giá muối đầu vụ thấp 180.000-250.000 tấn, giá cuối vụ có tăng 500.000đ- 700.000 tấn, nhưng do mất mùa nặng nên đời sống xã viên muối gặp rất nhiều khó khăn.

Về thủy sản toàn xã có 51 tàu thuyền, với tổng công suất là 1.840cv, đa số là tàu thuyền ở Đức Thắng mới chuyển về Văn Thánh. Tổng sản lượng đánh bắt đạt 190/200tấn theo kế hoạch. Diện tích ao nuôi tôm thịt có 14,3ha, thu hoạch ước đạt 22,8 tấn tôm, tôm phát triển tốt, không dịch bệnh.

Sản xuất muối vụ 2000 - 2001 đạt thấp 229 tấn/500 tấn, đạt tỷ lệ 45,8%; nguyên nhân do nước ngọt Sông Quao đổ về nên không đủ độ mặn, ruộng đa phần bị lão hoá, sản lượng thấp, muối lại kém phần chất nên tiêu thụ khó khăn. Việc quản lý ở các HTX thực hiện kế hoạch đạt thấp, hai hợp tác xã nông nghiệp và HTX muối lợi nhuận không cao, thiếu vốn sản xuất, dịch vụ nợ đọng trong xã viên không thu hồi được.

Đến cuối năm 2001, đã cấp quyền sử dụng đất cho 316 hộ với diện tích 51,2ha, trong đó đất nông nghiệp 44,9ha đất ở 5,6 ha, đất chuyên dùng 0,7ha. Đề nghị cho chuyển quyền sử dụng đất 396 trường hợp với diện tích 24,88 ha. Tiến hành khảo sát thực hiện quy hoạch chuyển đổi cây trồng giai đoạn I 1997 - 2000, phục vụ kế hoạch chuyển đổi cây trồng giai đoạn II 2001 - 2005.

- Năm 2001: Diện tích gieo trồng 375/418 ha, tỷ lệ 89,75, tổng sản lượng lương thực 1.488 tấn/1.532tấn. Diện tích sản lượng thời tiết nắng hạn thiệt hại hơn 40ha ở HTX Phong Năm I.

Thanh long diện tích toàn xã 135ha, trồng mới 25 ha, giá cả thấp nên một số hộ chưa mạnh dạn đầu tư trồng mới. Rau xanh diện tích giảm, chủ yếu trồng vào dịp tết trên các chân ruộng lúa vừa thu hoạch.

- Công tác điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001, toàn xã có 15.358 khẩu, 9.076 người trong độ tuổi lao động; trong đó: 1.039 hộ nông nghiệp, 1 hộ làm lâm nghiệp, 345 hộ thủy sản, 196 hộ công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 180 hộ xây dựng, 594 hộ thương nghiệp, 184 hộ vận tải, 727 hộ dịch vụ và một số hộ khác.

Hoàn thành công tác điều tra đạt chất lượng đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND Thành phố Phan Thiết. Về thủy sản toàn xã có 84 thuyền, tổng công suất 3.678 cv, tăng so với cùng kỳ 20 thuyền với công suất 787 cv. Tổng sản lượng đánh bắt trong năm 1.369/85 tấn đạt 147%, nên giá cả hạ đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước. Tổng diện tích nuôi tôm toàn xã là 18.7 ha, đạt tỷ lệ 104%, sản lượng đông lạnh 4.128/1.700 tấn, đạt tỷ lệ 242%.

Thực hiện Quy định 39 của Tỉnh ủy và Hướng dẫn 341 của UBND Tỉnh về cấp giấy chứng nhận QSD đất, tính từ năm 2001 cấp 85 ha/250 ha đạt 36% kế hoạch, và trên toàn xã có 168 hộ đăng ký kê khai trên diện tích 617 ha. Công tác xét cấp giấy chứng nhận QSD đất được 61,6 ha, đạt 124% kế hoạch năm.

1.2. Về thương nghiệp (1996 – 2001):

Thời gian này, HTX mua bán do hoạt động không có hiệu quả nên HĐND đã nhất trí giải thể, số tiền thanh lý còn lại là 37.500.000đ. Xã viên đã biểu quyết nhất trí sung vào công quỹ và xây dựng lớp Mẫu giáo.

Hoạt động của ban quản lý điện đến năm 1995: Kết quả thu là 131.000.000đ; chi: 129.000.000đ; kết quả lãi: 2.000.000đ

1.3. Về tài chính (1996 – 2001):

Thời kỳ này nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân và sự cố gắng nỗ lực chung của toàn hệ thống chính trị nên việc triển khai thực hiện thu nộp ngân sách Nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, năm 1996 thu 750 triệu đạt 100%; năm 1997 thu

989/922 triệu đạt 107%, năm 1998 đạt 109%. Như vậy, qua vài con số của 03 năm: 1996 - 1998 dễ thấy sự phát triển vượt bậc so với các năm trước và sau đổi mới, tình hình đời sống nhân dân trong xã phát triển theo chiều hướng đi lên. Từ năm 1999 – 2001 việc thu nộp ngân sách đều hoàn thành các chỉ tiêu trên giao.

Về phần thu cố định năm 1996: 145.706 triệu đạt 122%; năm 1997 được 291 triệu đạt 264, 59% về cơ bản vượt chỉ tiêu đề ra, bảo đảm chi cho các hoạt động thường xuyên của xã, các nguồn chi bảo đảm đúng nguyên tắc, tiết kiệm, song trong thực tế ngân sách xã trong thời gian này gặp nhiều khó khăn, mất cân đối chưa đáp ứng được các hoạt động cho y tế, giáo dục, TDTT, văn hóa, văn nghệ, ANTT; bên cạnh đó việc chi cho hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể cũng gặp nhiều khó khăn.

Thu ngân sách xã năm 1998: 590/446 triệu đạt 124%, chi 422.765.733 triệu đạt 94,7% kế hoạch.

Thu ngân sách năm 1999: 1.249/1.245 triệu đạt 103% kế hoạch năm; năm 2000 thu ngân sách 1.335/1.330 đạt trên 100% chỉ tiêu giao; năm 2001 thu 1.340/1.335 đạt trên 100% kế hoạch.

2- Chăm lo đời sống nhân dân (1996-2001).

2.1. Về giáo dục:

Thời kỳ này Đảng ủy đã quán triệt lãnh đạo chặt chẽ cho từng cấp ủy chi bộ và các đoàn thể, cùng nhà trường làm tốt công tác giáo dục phổ cập tiểu học và xóa mù chữ, phát động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, vận động nhân dân hiểu được tầm quan trọng trong công tác giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ cho tương lai của đất nước. Kết quả năm 1995 -1996, học sinh lên lớp đạt 98%, số học sinh thi đậu vào trường THPT cơ sở năm 1995 -1996 đạt 97,3%, số học sinh vào lớp 1 có 175/175 học sinh, đạt 100%, mở thêm 01 lớp mẫu giáo ở thôn Xuân Hải có 40 cháu theo học, các lớp xóa mù chữ được duy trì thường xuyên cho các đối tượng từ 15 - 35 tuổi.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về công tác giáo dục và đào tạo, Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo chính quyền, các cấp ủy chi bộ, các ban ngành đoàn thể và nhà trường phối hợp chặt chẽ, tuyên truyền vận động toàn dân tham gia xóa mù và phổ cập tiểu học. Năm 1997 mở 1 lớp tại Xuân Phong có 30 cháu, đến cuối học kỳ đã thi tốt nghiệp đạt 100%, năm học 1996 – 1997 học sinh tiểu học lên lớp 99,8 %, số học sinh thi đậu vào trường THPT đạt 90%, học sinh vào lớp 1 là 158, có nhiều giáo viên đạt tiên tiến cấp thị – tỉnh. Đội ngũ giáo viên ngày càng phát triển trẻ hóa, có năng lực, có trình độ nghiệp vụ.

Năm học 1997 – 1998 Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo chính quyền, mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường trong ngày khai

giảng năm học mới, tổng số học sinh tiểu học vào trường là 828 em, số học sinh năm 97 – 98 giảm 38 em. Các lớp mẫu giáo vào lớp là 160 cháu, giảm 15 cháu so với năm 96 – 97. học sinh lớp 01 là 218 cháu, tăng 60 cháu so với năm 1996 – 1997.

Năm học 2001-2002, tổng số học sinh ra lớp toàn xã có 2.469 em; trong đó mẫu giáo 136 em, tiểu học 973 em, THCS 1.360 em, so với năm học 1995-1996 tăng hơn 20%.

Số trường lớp gồm cấp I có 3 trường, Trung học cơ sở 1 trường. Thực hiện chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa, gia đình liệt sĩ được nhận đỡ đầu là 56 gia đình.

2.2. Về Y tế:

Thời kỳ này trọng tâm công tác y tế là tăng cường lãnh đạo chương trình y tế quốc gia phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu trên giao như chương trình:

- Thanh toán bại liệt.
- Phòng chống sốt xuất huyết.
- Tiêm chủng mở rộng đủ 6 bệnh và cho trẻ uống vitamin A, điều trị các bệnh xã hội, phòng chống dịch bệnh, tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống AIDS.
- Đẩy mạnh chương trình DS KHHGD bằng nhiều biện pháp đi đôi với củng cố đội ngũ công tác viên.

Công tác DS KHHGD thời kỳ này là mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhà nước, hạ thấp tỷ lệ sinh để phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân, luôn được quan tâm lãnh đạo, liên tục phát động phong trào thi đua, gắn công tác tuyên truyền, vận động và khuyến khích khen thưởng nên đã đạt và vượt các chỉ tiêu hàng năm. Từ 1996 – 1998 tham gia thực hiện các biện pháp giảm sinh 690 người: Đình sản nam 12, triệt sản nữ 73, đặt vòng 290, các biện pháp khác 239, tỷ lệ sinh hàng năm 1,2 %.

Công tác y tế – vệ sinh môi trường: Khám và chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, quản lý và điều trị các bệnh xã hội như: sốt rét, phong, lao, phòng chống dịch bệnh đạt được nhiều kết quả. Công tác vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên không để ứ đọng rác, khơi thông cống rãnh, phòng chống sốt xuất huyết ở những nơi trọng điểm có thể xảy ra dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi và phụ nữ mang thai năm 1996 là 1.186 cháu, đạt 100%, năm 1997 là 1.191 cháu đạt 104 %. Từ năm 1998 – 2001 đều đạt và vượt chỉ tiêu. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý những nơi có biểu hiện gây ô nhiễm môi trường.

2.3. Văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Trên lĩnh vực Văn nghệ - Thể dục Thể thao, Thông tin tuyên truyền xã bố trí 1 cán bộ chuyên trách, phối hợp với các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, hưu trí... tham gia tích cực các

hoạt động Thông tin tuyên truyền, Văn hóa văn nghệ và Thể dục thể thao tại địa phương và tham gia hội thi, hội diễn, hội thao của Thị xã. Nhìn chung phong trào có nhiều cố gắng, phục vụ tốt các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Cũng trên lĩnh vực văn hoá, năm 1996 Đảng bộ và nhân dân Phong Nẫm tích cực triển khai Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Từ năm 1997, kết hợp với việc xây dựng “*Gia đình văn hóa*”, “*Khu phố, thôn văn hóa*” trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về “*Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*” với tên gọi mới “*Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Xã đã chọn thôn Xuân Hải làm điểm, sau đó nhân rộng ra các thôn khác.

Cuộc vận động được nhân dân đồng tình hưởng ứng, điểm nổi rõ là thông qua các phong trào, tình làng nghĩa xóm trong các khu dân cư được xây dựng, củng cố và phát huy ngày càng tốt hơn.

Cũng trong giai đoạn này, Đảng bộ nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội*” và Chỉ thị số 64 của Ban Bí thư, Nghị định số 87/CP của Chính phủ, Chỉ thị số 814 của Thủ tướng Chính phủ về *đẩy mạnh quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trên lĩnh vực văn hóa, bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng*. Ban chỉ đạo và Đội kiểm tra liên ngành 814 xã được thành lập, tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị trong Đảng bộ và nhân dân, đồng thời tập trung lực lượng tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa có biểu hiện phát sinh các tệ nạn xã hội nghiêm trọng, lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa và duy trì thường xuyên là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa.

Có thể nói, công tác văn hóa, văn nghệ luôn được quan tâm, thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ nhân dân trong các ngày lễ, tết; nội phong phú, đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong nhân dân, tham gia đầy đủ các hội thi do thị xã tổ chức đạt được nhiều kết quả như: Bóng đá nhi đồng trong 3 năm 1996 – 1998 đạt được 02 giải nhất, giải nhì toàn thị xã.

Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước bằng nhiều hình thức sâu rộng đến tận địa bàn thôn. Qua đánh giá chung của ngành cấp trên, Phong Nẫm là địa phương có phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao khá của thị xã. Song cái khó nhất thời kỳ này trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao là vấn đề kinh phí hoạt động còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến phong trào chung.

Tổ chức Đại hội TDTT xã Phong Năm lần thứ I gồm các môn thi đấu: cờ tướng, chạy việt dã, đi bộ nữ, kéo co, bóng đá nam, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng của Thành phố, đua thuyền, lắc thúng, tham gia chạy vượt đồi cát Mũi Né.

2.4. Chăm lo chế độ chính sách, đền ơn đáp nghĩa:

Giai đoạn này, bắt đầu từ 1996 đã xét duyệt và đề nghị nhà nước thực hiện chính sách người có công với nước trong 2 cuộc kháng chiến và hưởng chế độ tù đầy gồm 150 trường hợp, kịp thời, đúng đối tượng không để tồn đọng. Vận động các cơ quan, đơn vị và cá nhân đỡ đầu cho gần 100 đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn, mỗi xuất từ 50 đến 150 ngàn đồng/tháng. Đề xuất nhà nước xây dựng 7 căn nhà tình nghĩa cho các bà mẹ VNAH với số tiền 175 triệu đồng. Trong 03 năm từ 1996 – 1998 thực hiện các cuộc vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được 37 triệu đồng.

Ngoài ra, nhận chăm sóc 8 bà Mẹ VNAH, sửa chữa 5 ngôi nhà tình nghĩa, tổ chức bốc 25 mộ liệt sĩ đưa về nghĩa trang Tỉnh.

Từ 1998 - 2001, họp xét đề nghị thành phố công nhận 219 gia đình cách mạng gương mẫu, 44 người công dân kiêu mẫu. Khảo sát bổ sung 8 liệt sĩ chưa có tên và sửa chữa 3 tên của liệt sĩ còn sai sót tại bia ghi danh liệt sĩ xã. Hoàn tất hồ sơ đề nghị 102 trường hợp khen thưởng thành tích kháng chiến, 2 hồ sơ thương binh, 2 hồ sơ đề ghi công nhận liệt sĩ. Vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa được 19.973.000đ/15.000.000đ đạt 133% kế hoạch năm 2001. Đã sửa chữa nghiệm thu bàn giao 9 nhà tình nghĩa với số tiền 57.000.000đ; trong đó Thành đoàn hỗ trợ 10.000.000đ, đồng thời tiếp tục sửa chữa đợt 2 cho 10 gia đình với tổng kinh phí 78.000.000đ, trích từ quỹ “ vì người nghèo”, thăm tặng quà 8 suất trị giá 800.000.000đ, quỹ “ vì người nghèo” được 6.527.000đ, xây hai nhà tình thương trị giá mỗi nhà 5 triệu đồng.

Công tác thương binh liệt sĩ: toàn xã thời điểm này có tổng số liệt sĩ là 444, gia đình liệt sĩ có 350. Trong đó: thân nhân 1 liệt sĩ là 284, 2 liệt sĩ là 47, 3 liệt sĩ là 14, 4 liệt sĩ là 3, 5 liệt sĩ là 1, 7 liệt sĩ là 1.

Trong đợt lũ ở 4 huyện phía Nam Bình Thuận và 7 tỉnh miền trung năm 1999, cán bộ và nhân dân xã đã đóng góp được 22,1 triệu đồng giúp đỡ đồng bào bị nạn

2.5. Xây dựng cơ bản:

Từ thời kỳ này, phong trào chỉnh trang đô thị theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã được Thị xã khởi xướng trên toàn địa bàn. Đặc biệt trong 3 năm từ 1998 - 2000 toàn thị xã thông qua việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã đẩy lên khá sôi nổi và đều khắp phong trào nhân dân thi đua cải tạo, chỉnh trang đô thị, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng ở các khu dân cư.

Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, xã đã tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên để xây dựng củng cố hạ tầng ở địa phương.

Về giao thông: cải tạo và nâng cấp một số tuyến đường liên thôn, liên xóm, ngoài số tuyến đường do cấp trên đầu tư ở khu vực thôn Xuân Hải, xã vận động nhân dân tự nguyện đóng góp hàng chục triệu đồng và hàng trăm ngày công sửa chữa tu bổ một số con đường trong thôn, xóm, cơ bản giải quyết đường lầy lội ở các khu vực dân cư. Nâng cấp rải sỏi một số tuyến liên thôn. Đặt biệt đã hoàn thành mở rộng đường cầu Chang Chang, cầu Cây Thị, cầu bà Nhiêu và một số tuyến đường khác, tạo thuận lợi cho bà con nhân dân trong xã giao thông thuận lợi hơn trước rất nhiều.

Thời gian này, UBND vẫn còn quản lý các công trình hạ thế điện, xã xây dựng 2 trạm hạ thế, công suất 50KVA ở hai thôn: Xuân Hoà, Xuân Phong, toàn xã đã có lưới điện quốc gia, có khoảng 95% hộ có sử dụng điện. Kéo được 1,5 km đường ống nước từ xã đến chợ Tôn phục vụ nước sạch cho nhân dân. 100 % số hộ dùng nước sạch.

Trong xây dựng cơ bản, đã hoàn thành công trình sửa chữa bia ghi ghi liệt sĩ xã với tổng kinh phí 130.242.092 đồng. Các công trình xây dựng năm 2001 đã hoàn thành gồm: tuyến thoát nước Xuân An, Xuân Hải, thực hiện xong 11 cụm loa truyền thanh.

Nhân kỷ niệm 30 thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ và nhân dân xã Phong Năm, đã thực hiện và hoàn thành các công trình: Công trình đường GTNT đoạn từ Ủy ban xã đến HTX 1 đưa vào sử dụng cuối tháng 4/1999, kinh phí 180 triệu đồng; hoàn thành công trình đường cấp phối đoạn từ Ủy ban đến đường sắt xóm mới và đoạn từ ngã 3 Phú Bình – Đồng Mè (kinh phí 750 triệu – nguồn kinh phí của tỉnh và thành phố Phan Thiết); các công trình đường vào xóm được nhân dân tự nguyện góp kinh phí và 765 công lao động trực tiếp sửa chữa nâng cấp, tổng số 19.885 m gồm 26 đoạn, kinh phí 195,5 triệu. Nâng cấp sân bóng đá của xã đúng tiêu chuẩn sân bóng loại 3; đầu tư hệ thống chiếu sáng 12 bóng đèn 6 tất đường Đặng Văn Lãnh. Bên cạnh đó, xin chủ trương Xây dựng mới Bia tưởng niệm liệt sĩ xã, UBND tỉnh và thành phố đã thống nhất phê duyệt, quý I/2000 tiến hành khởi công xây dựng và hoàn thành Bia tưởng niệm liệt sĩ xã.

2.6. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm.

Với phương châm huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và các thành phần kinh tế: Trong đó vay tín chấp từ ngân hàng nông nghiệp 4 tỷ, quỹ XDGN 375 triệu, đoàn thể cấp trên hỗ trợ 30 triệu, ngoài ra các tổ chức chi hội còn xây dựng được hơn 15 triệu giúp nhau làm kinh tế gia đình.

Qua điều tra ban đầu toàn xã không còn hộ đói, hộ nghèo còn 31 hộ (quy định thu

nhập đầu người 15 kg gạo/ tháng). Đời sống nhân dân so với trước đây được cải thiện rõ nét cả về vật chất lẫn tinh thần, nhờ xác định đúng hướng chuyển dịch kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tạo ra việc làm cho người trong độ tuổi lao động.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng uỷ và UBND xã đã đẩy mạnh công tác chăm lo người nghèo, giải quyết việc làm; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, các phong trào đỡ đầu các đối tượng chính sách, phụng dưỡng Mẹ VNAAH, mẹ liệt sĩ... Mỗi năm xã đã xây dựng từ 3 - 5 nhà tình nghĩa, từ 5 - 7 nhà tình thương cho người nghèo.

Hoạt động của Hội nông dân, Hội phụ nữ xã thời kỳ này có nhiều nét nổi bật, đặc biệt là những năm 1996 - 1998 Hội nông dân xã được giao làm tín chấp cho nhân dân vay vốn ở Ngân hàng phát triển Nông nghiệp Việt Nam giúp cho nhiều hội viên nông dân tiếp cận được nguồn vốn khá lớn để phát triển trồng Thanh long, phát triển chăn nuôi có kết quả tốt. Cũng thời điểm này để đổi mới công tác tổ chức phát triển hội vườn và Hội nông dân, theo sự chỉ đạo của trên, Hội nông dân xã đã tổ chức các chi hội theo hình thức ngành nghề, nhờ tổ chức theo hình thức này với việc vay vốn tín chấp của Hội mà phong trào nông dân thời kỳ này đã phát triển khá tốt, kết nạp thêm nhiều hội viên, sinh hoạt đều đặn hơn, ở thôn Xuân Hoà (*nay là Xuân Phú*) đã ra đời chi hội trồng Thanh Long ở sân kho đội 1.

Tình hình kinh tế xã hội có thể thấy là ổn định và có bước phát triển, ngoài Thanh long phát triển ở các thôn Xuân Hoà, Xuân Tài và một ít ở thôn Xuân Phong, các thôn Xuân An, Xuân Hải, Văn Thánh bà con buôn bán, lao động các ngành nghề khác, lao động biển cũng có phát triển về mặt kinh tế đời sống.

Hàng năm UBND xã Phong Năm phối hợp với các ban ngành đoàn thể của xã rà soát danh sách các hộ nghèo, khó khăn, thiếu vốn lập thành các tổ vay vốn theo từng cụm dân cư, tổ tự quản, ngân hàng phục vụ người nghèo, mỗi hộ vay bình quân từ 1 – 2,5 triệu đồng. Từ năm 1999 đến 2001 thành lập 15 tổ, 45 tổ liên doanh có hơn 700 hộ vay với số tiền hơn 4 tỷ đồng, phần vốn vay đã giúp cho nhân dân nghèo tạo được công ăn việc làm, mở rộng sản xuất chăn nuôi, tạo thêm nhiều sản phẩm cho xã hội. Bên cạnh đó, hơn 17 dự án giải quyết việc làm của nhân dân trong xã được Phòng tổ chức xã hội và Kho bạc Nhà nước tỉnh duyệt cho vay số vốn trên 100 triệu đồng, giải quyết việc làm cho gần 50 lao động, riêng khu công nghiệp, Nhà máy liên doanh bia, Công ty may mặc xuất khẩu, Xí nghiệp chế biến hải sản Hải Thuận nhận lao động trong độ tuổi của xã Phong Năm trên 300 người, một số ít xin việc làm ở các cơ quan xí nghiệp khác trong thành phố.

3- Về Quốc phòng – An ninh (1996-2001):

Sau khi ổn định tổ chức, Đảng uỷ đã củng cố lại Ban Chỉ huy Quân sự và Ban Công an xã, phân công các đồng chí Đảng uỷ viên hoặc Phó Chủ tịch UBND xã trực tiếp làm Chỉ huy trưởng Quân sự, Trưởng công an xã; tổ chức phân công tuần tra hàng đêm ở các địa bàn xung yếu. Lúc này, giữa năm 1997 đã đưa dân ở hai bên sông Cà Ty thuộc các phường Đức Thắng, Bình Hưng, Hưng Long lên và lập thêm thôn mới là thôn Văn Thánh.

Thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng về xây dựng làng, xã lành mạnh, an toàn, không có tệ nạn xã hội, Xã thành lập các Ban phòng chống các tệ nạn xã hội (ma tuý - mại dâm). Thời điểm này xã có đường tránh quốc lộ 1A đi ngang qua, nên có thêm nhiệm vụ quan trọng là giữ gìn an toàn trật tự giao thông trên đường quốc lộ 1A đi ngang qua xã.

Nhìn chung, trong thời kỳ nay tình hình ANCT và TTATXH cơ bản được giữ vững, đấu tranh phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch được quan tâm tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng đập tan mọi luận điệu xuyên tạc, lôi kéo, kích động chống lại chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Kiên quyết xử lý và trấn áp các đối tượng gây rối an ninh trật tự, đưa ra kiểm điểm trước dân hàng chục vụ gây mất ANTT, lập hồ sơ đưa đi trường giáo dục lao động dạy nghề, những đối tượng tái phạm nhiều lần không chịu sửa chữa hoàn lương...

Triệt phá được băng nhóm bài tiêu ở khu vực cầu Sở muối – Bến lội, công tác tuần tra bảo đảm ANTT được bảo đảm thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ giữa công an và lực lượng dân quân tự vệ thôn.

Hoạt động của lực lượng công an xã có nhiều cố gắng bám sát địa bàn cùng với cấp ủy, BDH thôn giải quyết kịp thời những vụ việc xảy ra. Song tình hình ANTT và tệ nạn xã hội ở 02 khu vực dân cư Cầu Sở muối – Bến Lội, dọc Quốc lộ 28 từng lúc, từng nơi còn xảy ra gây gổ đánh nhau, một số nhà hàng, quán nhậu hoạt động có biểu hiện thiếu lành mạnh, bên cạnh đó việc quản lý nhân hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng 02 khu vực dân cư chưa chặt chẽ, việc thay đổi hộ khẩu mới còn chậm, sai sót gây phiền hà cho nhân dân. Nguyên nhân lực lượng Công an xã thời kỳ này ít, địa bàn thì rộng nên việc quản lý gặp nhiều khó khăn.

Qua điều tra dân số nhà ở năm 1999 có tổng số hộ là 3.083 với số nhân khẩu là 15.196, nữ chiếm tỷ lệ 54,4%

Công tác quân sự địa phương thời kỳ này có nhiều cố gắng, nhất là tập trung củng

cố lực lượng DQTV ngày càng đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng hoạt động, giao quân hàng năm đều đạt và vượt: năm 1996: 42/27 đạt 155%; năm 1997 được 11 đạt 107%; năm 1998 được 13/13 đạt 100%; đồng thời xử lý, giải quyết dứt điểm quân nhân đào ngũ trên địa bàn.

Lực lượng tự vệ đạt 1,2% so với dân số và huấn luyện hàng năm đạt khá về số lượng và chất lượng theo quy định hàng năm. Đã có 6/6 thôn xây dựng được lực lượng dân quân thôn với số lượng từ 10 – 15 đ/c ở mỗi thôn làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và sẵn sàng cơ động khi có lệnh.

Năm 2001 có 17/16 thanh niên đã lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, công tác huấn luyện lực lượng cơ động tại chỗ đợt I có 38/40, đạt tỷ lệ 95% chỉ tiêu trên giao. Quản lý quân dự bị động viên có 240 đ/c, lực lượng dân quân toàn xã có 150 đ/c, tỷ lệ đạt 0,9% so với dân số.

Đã thành lập một chi bộ Quân sự có 3 đ/c do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm chính trị viên kiêm Bí thư chi bộ, đ/c Bí thư chi đoàn làm chính trị viên phó. Diễn tập vận hành theo cơ chế Nghị quyết 02 của BCT cơ bản đạt yêu cầu.

Thanh niên Phong Nẫm Nổi bước cha anh bảo vệ Tổ quốc

4- Công tác xây dựng chính quyền (1996-2001):

Hội đồng nhân xã khóa V nhiệm kỳ 1994 - 1998 bầu ông Võ Hoàng Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ông Trần Thanh Lâm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nhiệm kỳ 1998 - 2001 khóa VI, tiếp tục bầu ông Võ Hoàng Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ông Trần Thanh Lâm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, sau đó ông Nguyễn Văn Tấn, Trương Công an thay ông Võ Hoàng Sơn làm quyền Chủ tịch từ năm 1999.

Triển khai thực hiện Nghị quyết TW 3 khóa VIII và Nghị quyết 14 của Tỉnh ủy Bình Thuận về xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, đủ sức quản lý, điều hành các hoạt động của bộ máy nhà nước ở địa phương có hiệu lực, hiệu quả.

Trong thời kỳ này, đối với HĐND duy trì các kỳ họp đúng luật định, tổ chức lấy ý kiến cử tri trước khi tổ chức kỳ họp, phối hợp với Mặt trận tổ chức tiếp xúc cử tri theo yêu cầu và lịch công tác của HĐND cấp trên, xây dựng lịch tiếp dân mỗi tổ đại biểu HĐND khu vực, giữ vững định kỳ sinh hoạt tiếp xúc cử tri và phổ biến nghị quyết của HĐND xã, thực hiện tốt quyền kiểm tra, giám sát, chấn vấn đúng quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quyền hạn của mình, chuyển về trên giải quyết những vụ việc quá thẩm quyền, tiếp tục mở rộng quy trình xử lý thủ tục hành chính không gây phiền hà cho nhân dân, thái độ lịch thiệp, chu đáo, đẩy mạnh hoạt động tư pháp, hộ tịch, quản lý tốt công tác địa chính.

Củng cố xây dựng dựng ban điều hành thôn, tổ nhân dân tự quản, tổ hòa giải, đề ra quy chế hoạt động của UBND với các thôn, đến năm 2000 có 100% thôn, 80% tổ nhân dân tự quản hoạt động có chất lượng mang lại hiệu quả.

Ngày 22/4/2001, tổ chức bầu cử trưởng thôn, lấy thôn Văn Thánh bầu thí điểm; tiếp tục ngày 13/5/2001 tổ chức bầu cử trưởng thôn ở 5 thôn còn lại, kết quả cử tri đi bầu theo hộ đạt hơn 90%, bổ nhiệm 12 thôn phó, cũng trong đợt này đã bổ nhiệm 1 phó chỉ huy quân sự xã, 04 công an viên ở 4 thôn, tổ chức diễn tập phòng chống bão lụt

trên bản đồ đạt kết quả tốt. Hoàn thành tốt công tác bầu cử HĐND 3 cấp **nhiệm kỳ 1999-2004** được UBND thành phố Phan Thiết khen thưởng. Tổ chức 43 lượt tuyên truyền, với 1.679 hộ gia đình tham gia.

Khối đại đoàn kết được mở rộng và có thêm 01 tổ chức là Hội Người cao tuổi.

Địa giới hành chính xã Phong Năm sau khi chia tách xã năm 2001

5- Công tác xây dựng Đảng (1996-2001):

Thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (lần 2) xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, củng cố xây dựng chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Công tác xây dựng đảng thời kỳ này nổi rõ là hệ thống chính trị từ xã đến thôn từng bước được củng cố nâng dần chất lượng hoạt động, các phong trào cơ sở hoạt động có hiệu quả.

Trước tình hình thế giới phức tạp, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thường xuyên được quan tâm luôn cử cán bộ, đảng viên đi học lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý đảng viên ở chi bộ, duy trì sinh hoạt nội bộ, xác định rõ nhiệm vụ của đảng hiện nay, từ đó các đồng chí đảng viên trong đảng bộ yên tâm, phấn khởi, đoàn kết, nội bộ thống nhất, quần chúng nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

Đối với công tác tổ chức: tập trung nhiều hơn cho nhiệm vụ củng cố tổ chức, các chi bộ đảng được sắp xếp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác ở từng thôn, tăng cường đảng ủy viên bám sát địa bàn được phân công, có 5/6 thôn có chi bộ (riêng thôn Văn Thánh mới thành lập nên chưa có chi bộ) chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên, song song với củng cố tổ chức đảng đã có nhiều cố gắng tập trung xây dựng tổ chức chính quyền của xã, mặt trận và các đoàn thể từ xã đến thôn bảo đảm đủ cán bộ để hoạt động đạt hiệu quả.

Luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đây là một nội dung hết sức quan trọng trong công tác xây dựng đảng, phát huy tốt vai trò tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ, hiện tượng lợi dụng tự phê bình và phê bình để trù dập, thỏa mãn cá nhân ngày càng được khắc phục.

Công tác phát triển đảng viên mới, tuy còn gặp nhiều khó khăn song thời gian này đã có những chuyển biến tốt trong nhận thức của từng đảng viên và quần chúng thanh niên, cử đi học các lớp cảm tình đảng do thị xã tổ chức 36 đối tượng so với thời gian trước có tiên bộ hơn, từ năm 1996 – 2001 kết nạp được 5 đảng viên mới. Hầu hết các đồng chí mới được kết nạp phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình. Hàng năm qua phân loại đảng viên có trên 85% đảng viên đủ tư cách, không có đảng viên loại 3, 4, trên 90% chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, từ 1996 – 2001 đảng bộ luôn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Công tác vận động quần chúng đã được Đảng ủy tăng cường lãnh đạo, cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kế hoạch của chính quyền chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giải quyết các bức xúc do cuộc sống đặt ra, từng bước thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, bên cạnh đó nhiều nội dung, phương thức hoạt động nhằm tích cực bảo vệ quyền lợi chính đáng và chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân như giúp nhau làm kinh tế bằng các dự án vốn vay tín chấp giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo...

Thực hiện quy chế đảng viên về sinh hoạt nơi cư trú.

Thực hiện Nghị định 09 về định biên bộ máy phường xã. Nâng cao vai trò lãnh đạo các chi bộ khu phố, thôn.

Triển khai học tập và bàn bạc trong nhân dân ở các thôn về quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị quyết 30 của Bộ chính trị.

Về tình hình đảng viên và kết quả phân loại năm 2001. Kết quả phân loại cuối năm 2011 theo 5 tiêu chuẩn hướng dẫn số 03 ngày 20/7/2001 của Thường vụ Thành ủy Phan Thiết.

Tổng số đảng viên của Đảng bộ có 157 đồng chí Phân loại chi bộ có 6 chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh là: Xuân An, Xuân Hải, Xuân Tài, Xuân Hoà, Xuân Phong, Văn Thánh.

Trên cơ sở đảng viên và các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng ủy nhất trí đề nghị Thường vụ Thành ủy công nhận Đảng bộ xã Phong Nẫm đạt trong sạch vững mạnh năm 2001.

Quá trình công tác chuẩn bị việc chia tách trong năm 2001, Đảng ủy xã đã lãnh đạo thực hiện nhiều công việc như là chuẩn bị thành lập các Đảng bộ; BCH Đảng bộ 3

phường xã, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, cơ sở vật chất, nhất là công tác cán bộ khi chia tách.

Đồng thời với việc chia tách, Đảng uỷ cũng tập trung sức cho các công tác thường xuyên của địa phương, không để vì việc lo cho công tác chia tách mà làm ảnh hưởng đến phong trào chung của địa phương, nhất là công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ và nhân dân, công tác phát triển kinh tế- xã hội thực hiện các chế độ chính sách cho bà con các đối tượng có công và công tác an ninh trật tự tại địa phương.

6- Mặt trận và các đoàn thể (1996-2001):

Trong giai đoạn này, thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân*”, công tác vận động quần chúng đã được các cấp uỷ tăng cường lãnh đạo. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã không ngừng được củng cố, Đảng uỷ đã cơ cấu đồng chí Đảng uỷ viên phụ trách Dân vận làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và củng cố các tổ chức thành viên.

Vào thời điểm này, tình hình thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, tác động đến tâm tư tình cảm của mọi người trước hết đối với những người thường quan tâm đến thời cuộc. Bọn thù địch, bọn phản động chống đối cách mạng lợi dụng tình hình đó tuyên truyền xuyên tạc chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây tâm lý hoài nghi về đường lối cách mạng, trước hết làm giảm lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ.

Dưới sự chỉ đạo cụ thể và kịp thời của Đảng uỷ, sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận cấp trên và được sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể, các ban ngành nhất là sự giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền, Ủy ban Mặt trận xã và các thành viên của Mặt trận đã xây dựng kế hoạch phối hợp hành động làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời tuyên truyền vạch trần những luận điệu xuyên tạc, âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ thù. Mặt khác, Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo và các công tác xã hội khác nên ngày càng được đông đảo quần chúng tin tưởng.

Khối đại đoàn kết được tiếp tục mở rộng. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng được củng cố và phát triển từ chiều rộng lẫn chiều sâu. Mối quan hệ gần gũi ở địa bàn dân cư ngày càng chặt chẽ, thành lập các Ban Mặt trận ở thôn, thực hiện tốt đoàn kết lương giáo, đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Đối với Phong Năm có 4 chùa thờ phật gồm: Chùa Phú Tài, chùa Xuân An, chùa Xuân Phong và chùa Cây Thị (Xuân Hoà), phật tử tín đồ không đông nhưng luôn đoàn kết sống tốt đời đẹp đạo, bà con phật tử luôn xác định: “trước khi là phật tử tôi là người Việt Nam” vì thế bà con luôn có nhiều đóng

góp và đồng hành cùng bà con người không có đạo luôn quyết tâm xây dựng quê hương Phong Nẫm tiến lên giàu đẹp, văn minh, hạnh phúc.

Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã triển khai học tập và quán triệt Nghị quyết 7 của Bộ Chính trị về thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân, Nghị quyết Trung ương 8 B (khóa VI) về công tác vận động quần chúng. Xây dựng chương trình hành động các nghị quyết theo đặc điểm tình hình cụ thể ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và từng đoàn thể, hội quần chúng xã đã từng bước đổi mới về nội dung phương thức hoạt động và hình thức tập hợp quần chúng. Bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực trong công cuộc đổi mới quê hương, nhất là trong việc chăm lo lợi ích chính đáng cho quần chúng nhân dân lao động. Được thể hiện cụ thể qua các phong trào: Bà con nông dân mạnh dạn sử dụng vốn của gia đình và vay ngân hàng để trồng Thanh long, mua sắm trang thiết bị để phục vụ việc chong đèn. Hội phụ nữ đẩy mạnh phong trào chăn nuôi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo và thực hiện tốt chương trình kế hoạch hóa gia đình. Hội Cựu chiến binh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm để giúp hội viên nghèo có vốn phát triển sản xuất. Nhìn chung từ Ủy ban Mặt trận đến các đoàn thể, hội quần chúng trong xã có quan tâm chăm lo đến đời sống đoàn viên, hội viên. Khuyến khích phát triển kinh tế gia đình, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Địa phương cũng quan tâm chăm lo đến hoạt động của Hội người cao tuổi, Hội thân nhân kiều bào...

Đến năm 2000, Đảng bộ đã tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện NQTW8 (khóa VI) về *đổi mới công tác quần chúng của Đảng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Qua triển khai NQ 8B Mặt trận và các đoàn thể thật sự là chiếc cầu nối giữa Đảng và quần chúng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng ở địa bàn khu dân cư trên nhiều mặt tiếp tục được duy trì, ngày càng phát triển cả bề nổi lẫn chiều sâu. Vai trò Mặt trận và các đoàn thể được khẳng định ngày một rõ hơn trong đời sống xã hội.

Tuy nhiên mới đạt được một số kết quả bước đầu, nhìn chung vẫn còn nhiều tồn tại yếu kém cần khắc phục. Phong trào quần chúng và công tác vận động quần chúng chưa chuyển kịp theo yêu cầu của tình hình. Về phát triển đoàn viên, hội viên còn yếu, lúng túng về đổi mới phương pháp, nội dung hoạt động, phương thức sinh hoạt còn nghèo nàn, chưa thiết thực để lôi cuốn quần chúng tham gia. Phong trào phát động và hướng dẫn quần chúng nâng cao ý thức góp phần xây dựng kinh tế xã hội ở địa phương giúp nhau làm kinh tế gia đình, giúp nhau trong tình làng nghĩa xóm chưa phát huy được nhiều.

Kể từ khi quán triệt NQTW4 của Bộ Chính trị và Quyết định 163 của HĐBT (nay là Chính phủ) Hội Phụ nữ chủ động hơn trong các mặt phong trào của địa phương. Hằng năm, Hội đã giúp nhau làm kinh tế gia đình bằng đồng vốn xoay vòng không tính lãi, bằng các dự án 120 cho các chị em phụ nữ nghèo vay vốn làm ăn, tham gia các phong trào vận động dân số KHHGD, phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, công tác đền ơn đáp nghĩa... Tuy nhiên việc củng cố sắp xếp các tổ hội ở địa bàn dân cư tổ tự quản còn chậm.

Hội Nông dân xã đến năm 1997 đã phát triển hơn 180 hội viên, góp phần cùng chính quyền vận động nông dân đầu tư phát triển sản xuất kinh tế gia đình bằng các dự án vốn quốc gia và thông qua hình thức vay vốn, thế chấp và các tín chấp thông qua mô hình tổ vay vốn xóa đói giảm nghèo, tổ liên doanh vay vốn sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. Ngoài ra Hội còn làm nòng cốt trong các phong trào văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

Hội Cựu chiến binh đến năm 1996 có trên 70 hội viên, hội viên đã kinh qua công tác, chiến đấu trong chiến tranh, có nhận thức tư tưởng vững vàng, tham gia tích cực các phong trào địa phương như tạo điều kiện cho hội viên vay vốn sản xuất, phối hợp cùng Mặt trận, các đoàn thể nhất là Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Đồng thời cùng với BCHQS xã giáo dục nâng cao nhận thức cho lực lượng dân quân về những âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của địch qua đó nâng cao tinh thần cách mạng bảo vệ quê hương, bảo vệ đất nước. Ngoài ra Hội còn tham gia tích cực các phong trào văn hóa xã hội tại địa phương, điềm nổi rõ là đã liên tịch với Công an giáo dục cảm hóa những đối tượng lầm lỗi tại cộng đồng khu dân cư.

Hội Người Cao tuổi xã tiền thân là Hội phụ lão, động viên nhau thực hiện các phong trào thi đua nhất là cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới khu dân cư, xây dựng thôn văn hóa, thực hiện tốt việc vận động ông bà gương mẫu và vận động giáo dục con cháu thảo hiền trong gia đình, tổ chức tập dưỡng sinh rèn luyện sức khỏe, tổ chức chúc thọ cho các cụ nhân ngày kỷ niệm 1/10, Tết nguyên đán...

Ban liên lạc hưu trí đã chủ động tham gia các phong trào của địa phương, tổ chức sinh hoạt phù hợp với tuổi già, nhắc nhở cùng nhau giữ gìn rèn luyện phẩm chất cách mạng, thăm hỏi động viên nhau trong cuộc sống. Là lực lượng đáng kể góp phần cùng Đảng ủy, chính quyền xã từng bước tháo gỡ khó khăn trong thực tế cuộc sống, thiết thực chăm lo đời sống tinh thần cho lực lượng cán bộ hưu trí, mất sức ở địa phương.

Ban liên lạc cựu tù chính trị xã hình thành đang phát triển thêm các đồng chí hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy tự nguyện tập hợp vào tổ chức, tạo điều kiện

giúp đỡ nhau, thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng quê hương.

Nhìn chung đến thời điểm năm 2001, Mặt trận và các đoàn thể đã được tổ chức có hệ thống từ xã đến các thôn thông qua các tổ chức Ban chấp hành, Ban công tác Mặt trận, Ban cán sự và các chi hội, có thể nhìn nhận rằng về chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong thể hiện vai trò đại diện quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình tham gia xây dựng, giám sát và bảo vệ chính quyền, là cầu nối giữa tổ chức Đảng với nhân dân, phản ánh được tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân, có ý kiến đề xuất với chính quyền, cùng phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống của nhân dân.

*

* *

Tổng kết lại trong giai đoạn 1996 - 2001, Đảng bộ và Nhân dân xã Phong Năm tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội đạt nhiều kết quả theo mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra. Tập trung lãnh đạo tạo mọi điều kiện thuận lợi khuyến khích mọi thành phần kinh tế phát triển, đời sống nhân dân có những thay đổi đáng phấn khởi.

Trong hoàn cảnh đất nước đổi mới phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đứng trước nhiều vận hội thời cơ và thử thách Đảng bộ và nhân dân xã Phong Năm quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã khóa VII nhiệm kỳ 1996 - 2000 đề ra là *“Tiếp tục phát triển sản xuất toàn diện, tranh thủ chương trình khuyến nông, tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mạnh dạn chuyển đổi một số cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Động viên nhân dân phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; Thông qua các nguồn vay vốn....quản lý điều hành của bộ máy nhà nước”*. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, từng bước đã khơi dậy được ý thức trách nhiệm và tiềm lực vật chất trong nhân dân, đã huy động đầu tư chính trang kiến thiết thị chính, xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần đưa bộ mặt xã ngày thêm khởi sắc.

Chất lượng giáo dục luôn được giữ vững, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tỷ lệ học sinh ngày càng tăng. Các chương trình y tế quốc gia, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm đúng mức, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình ngày càng đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Việc chăm lo đời sống các gia đình chính sách, thực hiện chính sách xã hội đạt kết quả tiến bộ. Diện người đói cơ bản được giải quyết, số hộ nghèo có giảm.

Tình hình an ninh chính trị căn bản được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn

định, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì, tệ nạn xã hội được đẩy lùi. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được quan tâm, công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu.

Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ xã xuống thôn, tổ nói chung được kiện toàn dần dần phát huy tác dụng, xây dựng Đảng khá toàn diện và đi vào nề nếp.

Tuy nhiên, còn những tồn tại cần lưu ý là, năng lực lãnh đạo của cấp ủy chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa phát huy đầy đủ, có những mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội triển khai thực hiện còn lúng túng nên đạt thấp. Chưa phát huy đúng mức khả năng của quần chúng, thực hiện chưa đầy đủ phương châm “*Dân biết, dân làm, dân kiểm tra*”. Công tác quy hoạch cán bộ lâu dài còn nhiều lúng túng, công tác phát triển Đảng viên mới có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn có tư tưởng ngại khó bồi dưỡng đối tượng và quan tâm vẫn chưa đúng mức. Hoạt động các đoàn thể ít năng động, chưa đi sâu nâng cao chất lượng đoàn viên hội viên, tại địa bàn dân cư tinh thần tự lực còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ điều hành thôn, tổ nhân dân tự quản có nơi hoạt động cầm chừng.

Ngày 25/8/1999 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định thành lập Thành phố Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận, nhân dân và cán bộ Phan Thiết nói chung và xã Phong Năm nói riêng rất vui mừng và tự hào về sự trưởng thành của quê hương; song cũng chính sự kiện quan trọng này đặt ra cho thành phố và xã nhiệm vụ ngày càng to lớn nặng nề hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ địa phương xứng đáng với tầm vóc của một thành phố.

Cùng với việc nhìn ra những tồn tại đáng lưu ý, tuy còn gặp nhiều khó khăn trở ngại nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Phong Năm anh hùng quyết tâm khắc phục, phấn đấu thực hiện sự nghiệp đổi mới đạt kết quả toàn diện trên các mặt, tạo ra chuyển biến mới trong phong trào hành động cách mạng, tạo tiền đề thuận lợi thúc đẩy sự phát triển tình hình của địa phương trong thời gian sắp đến.

**KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.
QUA 26 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1975 - 2001)**

Phong Nẫm sau ngày có Thuận Thành Trấn, đồng bào các tỉnh miền Trung di cư vào khai hoang, lập ấp làm ăn sinh sống ngày một nhiều, hình thành cộng đồng dân cư: Phú Tài, Trinh Tường, Xuân Phong, Đại Nẫm và ngày nay là Phong Nẫm.

Trong cao trào giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, cùng với nhân dân thị xã Phan Thiết, nhân dân xã Phong Nẫm đã đoàn kết một lòng, hưởng ứng và nắm thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần cho cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công rực rỡ. Trải qua ba mươi năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân xã Phong luôn hướng theo ngọn cờ của Đảng, góp phần đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mà đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân Phong Nẫm cùng với cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn. Trong 26 năm qua (1975 - 2001) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân xã Phong Nẫm đã phát huy truyền thống lao động, yêu nước và cách mạng, vượt qua khó khăn thách thức, ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở địa phương ngày thêm phát triển.

*
* *

Sau ngày giải phóng 1975, hậu quả 30 năm chiến tranh để lại hết sức nặng nề, tình hình kinh tế xã hội, an ninh trật tự vô cùng khó khăn phức tạp. Trong bối cảnh đó, cán bộ đảng viên và nhân dân xã Phong Năm đã luôn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn, từng bước tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa với tinh thần vừa làm, vừa tìm tòi, học hỏi, kiên quyết sửa chữa khi nhận ra những điều sai sót, khuyết điểm.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Thị ủy, sau ngày giải phóng chi bộ Phong Năm được hình thành đã lãnh đạo, vận động nhân dân trong xã nỗ lực vươn lên, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách, nhanh chóng xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng từ xã đến thôn; từng bước khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, góp phần cùng với cả nước bảo vệ vững chắc biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc trong thời kỳ 1975 - 1979. Tiếp đến, đã triển khai thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, tiến hành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn xã đạt một số kết quả đầu những năm 1980.

Từ năm 1981 Chi bộ xã phát triển lên thành Đảng bộ, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua nhiều khó khăn, ra sức lao động sản xuất, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương. Đặc biệt, từ tháng 12/1986, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, Đảng bộ và Nhân dân Phong Năm đã tích cực khắc phục những yếu kém, vướng mắc của cơ chế cũ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng theo tinh thần đổi mới của Đảng.

Nhìn lại, sau hơn 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2001), cùng cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã đã nỗ lực vượt qua không ít khó khăn và đã đạt được những thành quả có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ nét bộ mặt của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày thêm cải thiện. Quá trình đổi mới đã từng bước xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp, đi đôi với xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc. Tiềm năng và lợi thế của quê hương được khai thác ngày càng tốt hơn, những năm gần đây việc trồng Thanh long từng bước đem lại hiệu quả kinh tế cho bà con nhân dân.

Cùng với kinh tế, sự nghiệp văn hoá xã hội cũng ngày càng phát triển, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc được xây mới,... Tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có bước chuyển biến tiến bộ. Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được các tầng lớp nhân dân thực hiện, chung sức chung lòng xây dựng quê hương từng bước vươn lên vững mạnh về mọi mặt.

Hệ thống chính trị từ xã đến thôn không ngừng được củng cố xây dựng và trưởng thành. Khối đại đoàn kết toàn dân thường xuyên được củng cố và mở rộng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng luôn được duy trì và không ngừng phát triển. Niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được nâng lên.

Nhìn chung đội ngũ đảng viên toàn Đảng bộ giữ vững bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên, thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, là hạt nhân lãnh đạo các phong trào hành động cách mạng của nhân dân ở địa bàn dân cư.

Ủy ban nhân dân xã phát huy vai trò quản lý nhà nước tại địa phương, đội ngũ cán bộ được củng cố kiện toàn và được quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trên giao. Công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*Một cửa*” hoạt động dần đi vào nề nếp đáp ứng yêu cầu về quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức và nhân dân.

Từ thực tiễn tình hình trong 26 năm qua, có thể rút ra bài học kinh nghiệm là:

- Bài học lớn và sâu sắc nhất cho tất cả chúng ta đó chính là: Sức mạnh của quần chúng đúng như Bác Hồ đã từng dạy “phải lấy dân làm gốc, gốc có vững mạnh thì cây mới tốt tươi”, “dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”.

Sức mạnh của quần chúng là to lớn, là vĩ đại, nhưng sức mạnh ấy phải được sự tuyên truyền giáo dục của một Đảng cách mạng, Đảng lấy lý luận của chủ nghĩa Mác-Lên nin làm kim chỉ nam làm nền tảng; lấy tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ mà học tập và rèn luyện. Đảng muốn phát huy sức mạnh của quần chúng phải tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ đưa vào các tổ chức quần chúng thích hợp mới phát huy được sức mạnh. Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng. Dân chủ chính là mục đích của Chủ Nghĩa Mác -Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bài học kinh nghiệm thứ hai là mọi sáng tạo trong sản xuất và đời sống đều xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến và trong hoà bình xây dựng đất nước. Thực tế, Đảng ta rút kinh nghiệm từ khoán chui mới có Chỉ thị 100 rồi Chỉ thị 10 (khoản 10) trong sản xuất nông nghiệp hay việc xoá bỏ cơ chế quan liêu bao

cấp cũng xuất phát từ yêu cầu của quần chúng mà ra. Suy cho cùng mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên cũng từ quần chúng mà trưởng thành, là người lãnh đạo của Đảng khi tiếp thu được lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh.

- Kinh nghiệm thứ ba là vấn đề đoàn kết đấu tranh xây dựng nội bộ, thực tiễn trên phạm vi cả nước cũng như ở Phong Năm, khi nào, nhiệm kỳ nào trong tập thể Đảng uỷ, HĐND, UBND có sự đoàn kết đấu tranh xây dựng, thực hiện tự phê bình và phê bình thẳng thắn thì phong trào các mặt đều mạnh và phát triển tốt và ngược lại đấu tranh yếu, nể nang, né tránh, thiếu mạnh dạn thì phong trào cách mạng của quần chúng sẽ yếu, sản xuất, đời sống nhân dân gặp những khó khăn nhất định.

Di chúc Bác Hồ kính yêu đã viết “giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Bản đồ ranh giới hành chính xã Phong năm sau khi chia tách

Địa giới hành chính phường Xuân An

PHỤ LỤC

A- DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CÁC KHOÁ (TỪ 1975 ĐẾN 2001).

Ngày 13/3/1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 104/CP thành lập xã

Phong Năm.

1. CHI BỘ XÃ LÂM THỜI (NHIỆM KỲ 1975 ĐẾN 1976)

Từ tháng 5 năm 1975 trở về trước không có BCH mà chỉ có đ/c Nguyễn Thị Kim Vân làm Bí thư đội trưởng đội công tác Hàm Tiến. Sau khi giải phóng đ/c Vân được trên điều động về tổ công tác của Thị uỷ. Đ/c Hoàng Anh Nhung được trên chỉ định làm Bí thư thay đ/c Vân đến năm 1976 nhập về Phường Phú Trinh, đ/c Nhung được rút về Phường Phú Trinh làm cán bộ phường, các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Phường Phú Trinh cho đến khi thành lập xã Phong Năm.

2. CHI BỘ XÃ TỪ NĂM 1979 - 1982

1- Đ/c Trần Thiện Long - Bí thư chi bộ xã

2- Đ/c Trần Văn Mười - Phó bí thư chi bộ xã

3- Đ/c Lương Thị Mười - Chi uỷ viên.

* Cuối 1979, số lượng đảng viên của chi bộ xã Phong Năm đủ, Thường vụ Thị uỷ quyết định thành lập Đảng bộ và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Thị uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ phường Phú Trinh về làm Bí thư Đảng uỷ xã, ông Trần Văn Mười - Phó Bí thư Đảng uỷ, chủ tịch UBND xã, **chỉ định này xem như là Đại hội lần thứ I; xã đã thành lập Đảng uỷ cơ sở có 7 đồng chí; đảng số có 42 đồng chí, trong đó hình thành 5 chi bộ.**

3. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM - KHOÁ I, NHIỆM KỲ 1979 – 1982.

Đảng uỷ cơ sở có 7 đồng chí; tổng số đảng viên có 42 đồng chí, trong đó có 5 chi bộ.

01. Đ/c Nguyễn Văn Dũng - Bí thư Đảng uỷ xã.

02. Đ/c Trần Văn Mười - Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND.

4. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM - KHOÁ II, NHIỆM KỲ 1982 – 1984.

Ban Chấp hành có 9 đồng chí

01. Đ/c Võ Thanh Tâm - Thị uỷ viên - Bí thư Đảng uỷ

02. Đ/c Phan Công Thành - Phó bí thư Đảng uỷ

03. Đ/c Trương Minh Chính - UVTV trực đảng

**5. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM - (KHOÁ III),
NHIỆM KỲ 1984 - 1986** (Theo Quyết định số 358/QĐ.TV, ngày 31/12/1984 của Ban Thường vụ Thị Ủy Phan Thiết):

01. Đ/c Dương Thành Trung - Bí thư Đảng bộ
02. Đ/c Võ Xuân Liêm - Phó bí thư Đảng bộ
03. Đ/c Lương Văn Nhân - Ủy viên Thường vụ
04. Đ/c Ngô Hùng Sơn - Đảng ủy viên
05. Đ/c Phạm Thanh Tùng - Đảng ủy viên
06. Đ/c Phạm Quả - Đảng ủy viên
07. Đ/c Bùi Hồng Sơn - Đảng ủy viên
08. Đ/c Lê Thị Lan - Đảng ủy viên
09. Đ/c Nguyễn Văn Hiếu - Đảng ủy viên

**6. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM - (KHOÁ IV),
NHIỆM KỲ 1986 - 1988** (Theo Quyết định số 986/QĐ.TV, ngày 22/9/1986 của Ban Thường Vụ Thị Ủy Phan Thiết):

01. Đ/c Trần Văn Mười - Bí thư Đảng ủy xã
02. Đ/c Võ Ngọc Trí - Phó bí thư Đảng ủy
03. Đ/c Bùi Hồng Sơn - Ủy viên Thường vụ
04. Đ/c Phạm Thịnh - Đảng ủy viên
05. Đ/c Đoàn Ngọc Dũng - Đảng ủy viên
06. Đ/c Nguyễn Văn Hiếu - Đảng ủy viên
07. Đ/c Phạm Ngọc Dũng - Đảng ủy viên
08. Đ/c Phạm Thị Phương - Đảng ủy viên
09. Đ/c Nguyễn Quốc Vũ - Đảng ủy viên

**7. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NĂM - (KHOÁ V),
NHIỆM KỲ 1988 - 1991** (Theo Quyết định số 743/QĐ.TV, ngày 15/12/1988 của Ban thường Vụ Thị Ủy Phan Thiết):

01. Đ/c Võ Ngọc Trí - Bí thư Đảng ủy xã

02. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng - Phó bí thư Đảng uỷ xã
03. Đ/c Ngô Xuân Lâm - Uỷ viên Thường vụ
04. Đ/c Bùi Xuân Châu - Đảng uỷ viên
05. Đ/c Đỗ Thị Minh Tâm - Đảng uỷ viên
06. Đ/c Huỳnh Đa Trí - Đảng uỷ viên
07. Đ/c Nguyễn Thị Cửa - Đảng uỷ viên
08. Đ/c Võ Thị Bạch Tuyết - Đảng uỷ viên
09. Đ/c Nguyễn Tư Hoà - Đảng uỷ viên

**8. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NÃM - (KHOÁ VI),
NHIỆM KỲ 1991 - 1993** (Theo Quyết định số 408/QĐ.TV, ngày 21/9/1991 của Ban Thường vụ Thị Uỷ Phan Thiết):

01. Đ/c Võ Ngọc Trí - Bí thư Đảng uỷ xã
02. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng - Phó bí thư Đảng uỷ xã
03. Đ/c Phạm Thanh Tùng - Uỷ viên Thường vụ
04. Đ/c Nguyễn Thanh Phong - Đảng uỷ viên
05. Đ/c Bùi Xuân Châu - Đảng uỷ viên
06. Đ/c Lê Hồng Dũng - Đảng uỷ viên
07. Đ/c Đặng Văn Quý - Đảng uỷ viên
08. Đ/c Nguyễn Thị Cửa - Đảng uỷ viên
09. Đ/c Võ Thị Bạch Tuyết - Đảng uỷ viên

**9. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NÃM - (KHOÁ VII),
NHIỆM KỲ 1993 - 1996** (Theo Quyết định số 84/QĐ.TV, ngày 17/12/1993 của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết):

01. Đ/c Nguyễn Thanh Phong - Bí thư Đảng uỷ xã
02. Đ/c Nguyễn Minh Hoàng - Phó bí thư Đảng uỷ xã
03. Đ/c Võ Thành Hưng - Uỷ viên Thường vụ
04. Đ/c Lê Văn Bồi - Đảng uỷ viên
05. Đ/c Đặng Văn Quý - Đảng uỷ viên

06. Đ/c Nguyễn Xuân Hằng - Đảng uỷ viên
07. Đ/c Nguyễn Thị Cửa - Đảng uỷ viên
08. Đ/c Võ Thị Bạch Tuyết - Đảng uỷ viên
09. Đ/c Nguyễn Phước Hùng - Đảng uỷ viên
10. Đ/c Võ Sỹ Kiên - Đảng uỷ viên
11. Đ/c Nguyễn Ngọc Thông - Đảng uỷ viên

**10. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NÃM - (KHOÁ VIII),
NHIỆM KỲ 1996 - 2000** (Theo Quyết định số 168/QĐ.TV, ngày 06/02/1996 của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết):

01. Đ/c Nguyễn Xuân Hằng - Bí thư Đảng uỷ xã
02. Đ/c Nguyễn Ngọc Thơ – Phó bí thư Đảng uỷ xã
03. Đ/c Lâm Thị Tuyết – Uỷ viên Thường vụ
04. Đ/c Trần Văn Bích – Đảng uỷ viên
05. Đ/c Đoàn Ngọc Dũng - Đảng uỷ viên
06. Đ/c Từ Trọng Khang - Đảng uỷ viên
07. Đ/c Võ Hoàng Sơn - Đảng uỷ viên
08. Đ/c Lưu Danh Phúc - Đảng uỷ viên
09. Đ/c Phạm Ngọc Thu - Đảng uỷ viên
10. Đ/c Võ Thị Bạch Tuyết - Đảng uỷ viên
11. Đ/c Nguyễn Văn Tánh - Đảng uỷ viên

**11. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHONG NÃM - (KHOÁ IX),
NHIỆM KỲ 2000 – 2005** (Theo Quyết định số 1404-QĐ/TU, ngày 24/10/2000 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết):

01. Đ/c Nguyễn Ngọc Thơ – Bí thư Đảng uỷ xã
02. Đ/c Võ Hùng Anh – Phó bí thư Đảng uỷ xã
03. Đ/c Nguyễn Văn Tấn – Uỷ viên Thường vụ
04. Đ/c Nguyễn Văn Tánh – Đảng uỷ viên
05. Đ/c Võ Thanh Tâm - Đảng uỷ viên

06. Đ/c Nguyễn Đình Chiêu - Đảng uỷ viên
07. Đ/c Lê Tiến Tạng - Đảng uỷ viên
08. Đ/c Trần Văn Bích - Đảng uỷ viên
09. Đ/c Đỗ Ngọc Lâm - Đảng uỷ viên
10. Đ/c Võ Thái Bình - Đảng uỷ viên
11. Đ/c Trần Quang Hai - Đảng uỷ viên
12. Đ/c Võ Thị Bạch Tuyết - Đảng uỷ viên

DANH SÁCH ỦY BAN CÁC KHÓA (TỪ NĂM 1979 - 2001)

1. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÂM THỜI 1979 - 1982

- 1/ Ông Trần Văn Mười làm Chủ tịch UBND (01/1979 - 01/1982)
- 2/ Ông Phạm Ký - Phó chủ tịch UBND lâm thời xã;
- 3/ Ông Đặng Văn Thom - Ủy viên thư ký UBND lâm thời xã.
(Sau đó ông Phạm Ký làm quyền chủ tịch từ tháng 02/1982 – 10/1982)

2. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA I NHIỆM KỲ 1982 - 1983.

- 1/ Ông Phan Công Thành - Chủ tịch UBND.
- 2/ Ông Bùi Hồng Sơn - Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban nội chính và phụ trách Trưởng Công an.
(Từ tháng 6/1983 - 06/1984 ông Võ Xuân Liêm thay Ông Phan Công Thành làm Chủ tịch UBND)

2. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA II, NHIỆM KỲ 1984 - 1986

- 1/ Ông **Bùi Hồng Sơn** - Chủ tịch UBND xã.
- 2/ Ông **Võ Hoàng Sơn** - Phó Chủ tịch phụ trách Công an.
- 3/ Ông Bùi Xuân Châu làm - Phó Chủ tịch phụ trách VH-XH.
(Sau đó là ông Võ Ngọc Trí lên thay ông Bùi Hồng Sơn từ 06/1986 - tháng 11/1986)

3. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA III, NHIỆM KỲ 1986 – 1989

- 1/ Ông Võ Ngọc Trí - Chủ tịch Ủy ban nhân dân,

2/ Ông Bùi Xuân Châu - Phó Chủ tịch.

* Trong nhiệm kỳ này có sự thay đổi về nhân sự lãnh đạo Đảng ủy và UBND:
Đ/c Dương Thành Trung- Bí thư Đảng ủy được Thị ủy rút về, ông Nguyễn Minh Hoàng thay ông Dương Thành Trung làm Bí thư; tiếp tục Ông Võ Ngọc Trí thay ông Hoàng lên làm Bí thư, ông Hoàng chuyển làm chủ tịch. Trong nhiệm kỳ này có chức danh Chủ tịch HĐND ông Trần Thanh Sơn.

4. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA IV, NHIỆM KỲ 1989 – 1994.

1/ Ông Nguyễn Minh Hoàng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

2/ Ông Bùi Xuân Châu - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

5. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA V, NHIỆM KỲ 1994 – 1998.

1/ Ông Võ Hoàng Sơn - Chủ tịch UBND.

2/ Ông Trần Thanh Lâm - Phó Chủ tịch UBND.

6. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA VI, NHIỆM KỲ 1998 - 2001.

1/ Ông Võ Hoàng Sơn - Chủ tịch UBND.

2/ Ông Trần Thanh Lâm - Phó Chủ tịch UBND.

* Sau đó Ông Nguyễn Văn Tấn, Trưởng Công an thay ông Võ Hoàng Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

*** Phong Năm: có 30 MẹVNAH.**

1- Phạm Thị Ngu (1918). Có 7 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.

2- Lê Thị Tít (1912). Có 4 con là liệt sĩ. Hiện nay Phong Năm - Phan Thiết.

3- Nguyễn Thị Đánh (1915) Có 4 con là liệt sĩ; Phong Năm-Phan Thiết.

4- Lương Thị Tám (1922). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.

5- Nguyễn Thị Khuê (1901). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm – Phan Thiết.

6- Nguyễn Thị Yền (1910). Có chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.

7- Huỳnh Thị Ba (1914) Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.

8- Huỳnh Thị Hai (1924). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.

- 9- Lê Thị Giác (1914-1960). Có 5 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 10- Đặng Thị Trung (1907-1983). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 11- Nguyễn Thị Điều (1906-1981) Có 4 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 12- Giang Thị Năm (1910-1993). Có 3 con là liệt sĩ. Hiện nay Phong Năm - Phan Thiết.
- 13- Ngô Thị Hoà (1912-1981). Chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm- Phan Thiết.
- 14- Nguyễn Thị Kiểm (1909-1981). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 15- Nguyễn Thị Huệ (1912). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 16- Lê Thị Chít (1913-1952) Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 17- Hà Thị Hứa (1911-1969). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 18- Ung Thị Huệ (1905). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm – Phan Thiết.
- 19- Lê Thị Ngu (1914-1962). Có 2 con duy nhất là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 20- Lê Thị Tam (1904-1981). Có 2 con duy nhất là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 21- Nguyễn Thị Hội (1907-1952). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 22- Nguyễn Thị Thao (1914-1967). Có 4 con là liệt sĩ; Phong Năm – Phan Thiết.
- 23- Phan Thị Đưa (1903-1941) Chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 24- Liệt sĩ Võ Thị Năm (1915-1969). Bản thân, chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan thiết.
- 25- Huỳnh Thị Mãng (1907-1981). Chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 26- Lê Thị Thìn (1910-1972). Có 3 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 27- Huỳnh Thị Thịnh (1905-1968). Con độc nhất là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 28- Võ Thị Bep (1905-1990) Có chồng và 2 con là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 29- Sử Thị Đĩnh (1927-1969). Có 2 con duy nhất là liệt sĩ; Phong Năm - Phan Thiết.
- 30- Đĩnh Thị Nốt (1902-1946). Con độc nhất là liệt sĩ; Xã Phong Năm - Phan Thiết.

*** Xuân An: có 3 Mẹ VNAH.**

- 31- Đồng Thị Bán (1918). Có 4 con là liệt sĩ; Phường Xuân An - Phan Thiết.
- 32- Ung Thị Phê (1928). Có chồng và 2 con là liệt sĩ; Phường Xuân An - Phan Thiết.
- 33- Bùi Thị Chiêm (1927). Có 3 con là liệt sĩ; phường Xuân An - Phan Thiết

*** Danh sách liệt sĩ hy sinh từ tháng 5/1975 đến nay và liệt sĩ mới được công nhận, chưa có tên trong bia ghi danh và trong tập I Phong Năm, truyền thống cách mạng anh hùng.**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Trần Văn Chánh	1929	1975	
2	Võ Huân Chiến		1975	
3	Trần Hữu Ánh		1975	
4	Phạm Văn Liêm	1944	1975	
5	Võ Thị Mút		1973	

DANH SÁCH CÁC HTX NÔNG NGHIỆP - HTX/MB

I- HTX nông nghiệp Phong Năm I

Stt	Chủ nhiệm	Từ tháng/năm – đến tháng/năm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Hai (Sáu Mô)	04/1979 - 1981	
2	Ông Đoàn Ngọc Dũng	1982 - 1983	
3	Ông Nguyễn Văn Hai	1983 - 1984	
4	Ông Huỳnh Văn Đông	1984 - 1989	
5	Ông Phan Văn Tư (Tư Trường)	1989 - 1994	
6	Ông Thái Tiền Đình	1994 - 1996	
7	Ông Đoàn Thanh	1996 - 1998	
8	Ông Nguyễn Duy Hùng	1998 - 2001	

* Kế toán ông Võ Kinh, lần lượt trưởng ban kiểm soát HTX là các Ông, bà: Nguyễn Văn An, Đoàn Ngọc Dũng, Bùi Hồng Sơn, Phạm Thanh Tùng, Võ Thành Hưng.

II- HTX nông nghiệp Phong Năm II.

Stt	Chủ nhiệm	Từ tháng/năm – đến tháng/năm	Ghi chú
1	Ông Ngô Hồng Sơn	06/1979 - 1980	
2	Ông Trần Minh Công (Ba Đài)	1981 - 1983	
3	Ông Võ Hữu Tuyết (Ba Bi)	1984 - 1986	
4	Ông Võ Văn Dân (Sáu Dân)	1987 - 1994	
5	Ông Nguyễn Phước Hùng	1995 - 1997	
6	Ông Võ Văn Dân	1998 - 1999	
7	Ông Nguyễn Văn Lâu (Sáu Lâu)	2000 - 2001	
8			

* Kế toán: lần lượt là các ông, bà: Ngô Văn Chín, Huỳnh Văn Nam, Trương Thị Kim Liên, Đoàn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Thanh Luân.

Kiểm soát HTX có các ông, bà: Ông Phan Ho, Bà Võ Thị Năm, Ông Nguyễn Minh Tuấn, ông Tụ, Ông Hải Hồ, Ông Đào Tấn Trinh.

III- HTX: Mua bán

1. Bà Đặng Thị Tơ
2. Ông Võ Xuân Liêm
3. Ông Phạm Quả
4. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

IV- HTX Muối

1. Ông Võ văn Còn (Tư Còn), từ 1984 - 1987
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu, từ 1987 - 1989
3. Ông Nguyễn Văn Cử, từ 1989 - 1998
4. Ông Đỗ Thanh Phong, từ 1998 - 12/ 2001

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG ỦY, UBND SAU KHI CHIA TÁCH

Đảng uỷ củ sau khi chia tách làm 3 đơn vị hành chính (hai phường, một xã) Thành

ủy Thành phố- Phan thiết có các quyết định, chỉ định lâm thời Đảng ủy, UBND xã, Phường như sau:

*** Xã Phong Nẫm:**

1. Ông Võ Thanh Tâm - BT Đảng ủy - CT HĐND xã
2. Ông Nguyễn Văn Tấn - PBT Đảng ủy - CT UBND xã
3. Ông Nguyễn Văn Tánh - UVTV trực Đảng
4. Ông Võ Thành Hưng - ĐUV - CT UBMTTQ VN xã
5. Bà Võ Thị Bạch Tuyết - ĐUV - PCT UBND xã
6. Ông Võ Thái Bình - ĐUV - Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7. Ông Huỳnh Dũng - ĐUV - Trưởng CA xã
8. Ông Nguyễn Văn Bích - ĐUV - PCT HĐND xã
9. Ông Võ Ngọc Trí - ĐUV - Chủ tịch Hội CCB xã

Đến tháng 11/2002 tổ chức Đại hội bầu BCH chính thức, ông Võ Thành Hưng không tham gia Đảng ủy, Đại hội bầu ông Nguyễn Văn Hai làm chủ tịch Hội nông dân xã và Đảng ủy xã.

*** Phường Xuân An:**

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng - BT Đảng ủy - CTHĐND phường
2. Ông Võ Sĩ Kiền - PBT Đảng ủy - CT MTTQ phường
3. Ông Đỗ Ngọc Lâm - ĐUV - CT UBND phường
4. Ông Lê Tiên Tặng - ĐUV - Phó chủ tịch HĐND
5. Bà Lê Thị Hương - ĐUV - CT Hội phụ nữ phường
6. Ông Trần Quang Hai - ĐUV - PCT UBND phường
7. Ông Nguyễn Văn Thạnh - ĐUV - Trưởng CA phường

Đến tháng 11/2002 Đại hội Đảng bầu lại Đảng ủy, Ông Nguyễn Minh Hoàng nghỉ, Ông Nguyễn Sơn thay làm Bí thư Đảng ủy.

*** Đảng ủy phường Phú Tài:**

1. Ông Nguyễn Ngọc Thơ - BT Đảng ủy - CTHĐND phường
2. Ông Võ Hùng Anh - Phó BT - CT UBND phường

3. Ông Nguyễn Đình Chiêu - Ủy viên Thường vụ trực Đảng
4. Bà Trần Thị Mỹ Hồng - Đảng ủy viên - Phó CT UBND phường
5. Ông Nguyễn Ngọc Ân - ĐUV - CT MTTQVN phường
6. Ông Lê Hồng Dũng - ĐUV - PCT HĐND
7. Bà Lâm Thị Tuyết - ĐUV - CT Hội Phụ nữ
8. Ông Nguyễn Hữu Long - ĐUV - Trưởng đồn công an phường
9. Ông Đào Văn Phê - ĐUV - Phường đội trưởng

Cuối năm 2002 Đại hội chính thức, ông Nguyễn Ngọc Thơ nghỉ Bí thư, ông Nguyễn Ngọc Ân làm Bí thư thay ông Thơ.